DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 22633

NGO-TAT-TO

GIA-DINH TONG-CHAN

Ta-quan

LE-VAN-DUYET

Vu pour le dépôt Légal
Tirage fixé 2000 ex-
Hanoï le 10 Février 1937

Gaudel

NHA IN MAI LINH XUAT BAN

7 Vieux marché Hanoï

2349
S. Indoch.

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

NGO TAT TO

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 22633

Gia Dinh Tổng Trấn

Tả Quân

LE VAN DUYET

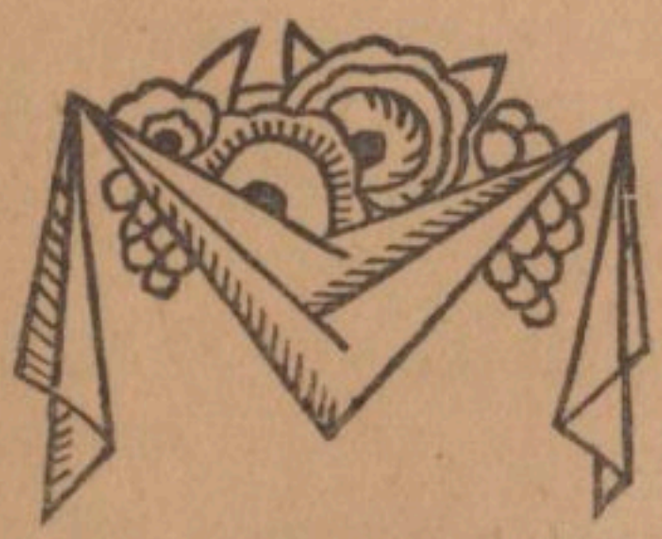

NHA IN MAI-LINH XUAT BAN

8° Indoch.
2349

TẢ QUÂN

LE-VAN-DUYET

I

Trận mán lửa ở biển Thi-nại

TIN cáo-cấp của Võ-Tánh ở Qui-Nhơn vào đến Gia-tịnh.

Chúa Nguyễn (1) tự mình đem các đại-tướng và các đạo thủy-binh, bộ-binh, tượng-binh kéo ra cứu viện.

Từ tháng tư đến tháng chạp năm canh-thân (1800) hai bên đã giao-chiến nhiều trận dữ dội, quân Nguyễn thắng trận luôn luôn mà vẫn không thể vào được nơi gần vòng vây. Vì quân Tây (2) vừa mạnh, vừa nhiều, cách cục sắp đặt lại rất chu-đáo.

Mặt bộ, năm vạn bộ-quân có voi, có ngựa, có đại-bác, theo quyền điều-khiển của Thiếu-phó Trần-quang-Diệu, giòng-giã trong một năm, vừa vây thành, đánh thành, vừa phòng giữ các nơi hiểm-yếu.

Tại miền Chi-lô, (3) họ đắp giấy lũy dài hơn ngàn trượng chặn ngang phía Nam Qui-Nhơn.

Những nơi Chủ-sơn, Vân-sơn, Hoa-yên, Thị-dã, La-hai vân vân...họ lập hơn chín chục đồn, đồn nào cũng cực kỳ kiên-cố.

Mặt thủy, Tư-đô Võ-văn-Dũng thống-lĩnh hai vạn thủy-quân đóng giữa cửa biển Thi-nại.

---

(1) Tức là vua Gia-Long.
(II) Tức là quân Tây-sơn.
(3) Theo Thế-tổ Cao-hoàng-đế long-hưng sự tích.

Đồn thủy, trại thủy la liệt khắp trên mặt nước.

Giáp trong cửa biển, ba chiếc thuyền lớn hiệu chữ «Định-Quốc», mỗi chiếc dài bằng mấy chục căn nhà, sắp hàng chữ « nhất » chắn ngang mặt biển, giống như một giẩy phố dài.

Kèm với những chiếc thuyền ấy, lại có mấy trăm chiến-thuyền đóng liền với nhau, làm cho mặt biển phẳng như mặt đất.

Rồi đến những đoàn thuyền nhỏ lanh-lẹ đi tuần ngoài khơi, bóng thuyền trèo trên mặt khơi, phập phới như lá tre ngày bão.

Hai bên tả hữu cửa biển, trên Cồn-Nhạn cũng như trên núi Ba-Tòa, đều có đồn quân đóng giữ, doanh-trại ngổn-ngang.

Những khẩu đại-bác chòm-chõm ngồi trước các đồn, hằng ngày nhòm xuống dưới biển, chỉ chực hơi có động-dụng, tức thì chĩa cá ra biển mà bắn.

Quân Nguyễn láng vángngoài biển năm, sáu tháng trời, đạo thủy vẫn chưa liên-tiếp được với đạo bộ, ở giữa còn mắc nhiều đồn quân Tây.

Chúa Nguyễn đóng tại vịnh biển Cù-mông. Ngài rất sốt ruột trong mỗi khi nghe tin quân mình ra trận... và những lúc nghe bọn mật-sai (thám-tử) trình báo tình-hình bên địch.

Chính mình Chúa Nguyễn đã dẫn một đoàn chiến-thuyền có nhiều đại-tướng ủng-hộ, đương đêm, tự vũng Cù-mông vượt ra, chực lẻn vào đánh Thi-nại. Chẳng ngờ tới hòn Thổ-dữ lại bị gió Bắc thổi ngược, phải lùi trở về. (1)

Trông thấy quân địch đội-ngũ nghiêm-chỉnh, đồn-lũy vững vàng, Chúa Nguyễn đã phải thở dài và than :

« Trời chưa muốn diệt giặc Tây hay sao? Cớ sao cứ bắt tướng tướng (2) của ta phải khổ mãi ở trong đó? »

Ngày rằm tháng giêng năm Tân-Dậu (1801), chiều trời bỗng thấy đổi khác,

(1) Theo Đại Nam thực lục chính biên.
(2) Chỉ vào Võ-Tánh.

Gió đông ào ào tự nẻo giữa khơi thổi vào trong rừng
Mặt biển sóng nối cuồn cuộn.
Trên trời mây kéo âm thâm.

Tôi đến, gió càng mạnh, sóng càng dữ, mây càng phủ giầy, mặt trăng chỉ còn ánh sáng lờ mờ chiếu xuống mặt biển.

Theo lệnh chúa Nguyễn, một đạo hơn vạn thủy quân do Nguyễn-văn-Trương và Tông- Phúc-Lương làm tiên-phong, kèm có hơn trăm thuyên chiến và hơn hai chục thuyên nhỏ chât đầy cỏ khô tẩm nhựa chám, tự vũng Cù-mông kéo ra.

Hồi cuối canh ba, đội quân ấy vừa vượt đến miền Thổ-dữ.

Trong trại quân Tây, đèn đuốc sáng như sao sa.

Trên Cồn-Nhạn và trên núi Ba-tòa, những cây đình liệu lửa cháy đùng-đùng, ánh sáng dọi khắp vùng cửa biển.

Tiếng trống cái và tiếng mõ cá cầm canh xen với tiếng hô của bọn quân sỹ đi tuần, dộn-dịp điểm trong các trại.

Khoảng cuối canh tư, mặt trăng lui xuống phía sau đồi cây, mây cây đình-liệu lù-mù sắp tắt, cửa biển đã tối sầm lại.

Đột nhiên trước núi Ba-Tòa thây có lửa bốc.

Chỉ trong giây lát, ngọn lửa lan khắp mây chiếc mui bồng, ánh sáng bốc lên rừng-rực.

Tiếng kêu cháy, tiếng kêu cứu, tiếng kêu giặc, đồng thời nổi lên âm âm.

Chiến-thuyên ở các trại quân Tây lũ-lượt đổ đến.

Dưới bóng lửa sáng, mây chiếc thuyên của quân Nguyễn nhẹ như tên, nhanh như thoi dệt cửi, thi nhau xông-pha trong đoàn thuyên của quân Tây.

Nguyễn - văn - Trương và Tông-phúc-Lương mỗi người cưỡi một chiếc thuyên vừa múa đao chém giết quân Tây, vừa hò-hét quân mình phóng hỏa.

Thì ra trong khi ra đến Thổ-dữ, hai tướng bắt được chiếc thuyên quân Tây đi tuần, dò được khẩu-hiệu của họ đêm ấy,

nên mới lẻn vào tới đó mà quân Tây không hay. Đến khi lửa cháy, Đô-đốc-Trà lật-đật cưỡi thuyền chông cự, liền bị Văn-Trương chém chết.

Gió càng mạnh, lửa bốc càng to, quân Tây nhao-nhao nhảy cá xuống biển.

Mây phút sau, quân cứu kéo đến đông nghịt, một mặt đánh đắm những thuyền bị cháy cho ngọn lửa khỏi lan, một mặt ra sức đuổi giết quân Nguyễn.

Tiếng còi rúc, tiếng người reo, tiếng trống ngũ liên thúc rền, hòa với tiếng nước triều tự trong cửa sông đổ ra, mặt biển ồn-ào như tiếng rền của một trận động đất.

Chừng nửa giờ dân, ngọn lửa gần tắt, ánh sáng mặt trời tự góc biển đông chiếu lại.

Các thuyền quân Nguễn đều bị hãm trong rừng thuyền quân Tây, Văn-Trương và Phúc-Lương vẫn liều mạng đốc quân đánh chém.

Giáo mác đụng nhau chí chát.

Xác người theo những mảnh thuyền vỡ nổi trên mặt nước lênh phênh.

Sau đám quân Tây bỗng có tiếng reo râm rĩ.

Một đội chiến thuyền bên Nguyễn sầm-sập từ nẻo Thổ-Dữ bơi vào.

Tới gần cửa hiển, đoàn thuyền ấy tức thì chia làm hai toán.

Một tướng trẻ tuổi tầm người thấp nhỏ, phất lá cờ đỏ, đốc một toán thuyền xông thẳng vào trước Cồn-Nhạn.

Một toán thuyền nữa theo hiệu cờ trắng của một tướng cao lớn, bơi tuốt tới trước núi Ba-Tóa,

Quân Tây lập tức chia làm ba bọn.

Một bọn cứ vây đoàn thuyền của Văn - Trương, Phúc Lương, còn hai bọn quay ra chông nhau với hai toán thuyền mới đến.

Trống thúc inh ỏi.

Tù-và thổi như êch kêu.

Cuộc giao chiêu bắt đầu dữ-dội.

Sang đầu giờ mão, sương đả tan, trời đã sáng, đứng ở nẻo trong đã có thể nhận rõ mặt người nẻo ngòài.

Sau một tiếng thét dữ dội của Tư-đồ-Dũng, tiếp đến tiếng loa ậm-oẹ của viên tướng Tây, mây chục thần công đại-bác, mây trăm súng con ở troug Côn - Nhạn và trên núi Ba-Tòa nhất tề phát lửa.

Hàng nghìn tiếng nổ đồng thời phát ra.

Mặt biển vang như trời long đất lở.

Khoảng nữa giờ thìn, súng bắn càng dữ. Khắp vùng cửa biển, khói tỏa mịt mù, hơi thuốc bay ra khét lẹt. Trên biển đạn đi rào-rào như trời đổ mưa.

Quân Nguyễn cứ liều chết xông vào.

Quân Tây vẫn ra sức đánh dân.

Thê trận mỗi phút mỗi thêm kinh liệt.

Gần hết giờ Tỵ, mặt trời gần đến đỉnh đầu, gió dần dần yêu, sóng dần dần êm.

Trống vẫn thúc, người vẫn reo, súng vẫn nổ, mặt biển vẫn âm âm như đổ cây nước.

Trong trận quân Nguyễn, lá cờ đỏ và lá cờ trắng vẫn bay rồi rít, viên tướng thấp nhỏ và viên tướng cao lớn vẫn gấm hét đốc quân trèo thuyền tiến lên.

Thuyền đầm ùm ùm.

Người chết như dạ.

Sang giờ ngọ, quân Tây chống cự càng rát, quân Nguyễn chết hại rất nhiều.

Thê trận bên Nguyễn đã thấy hơi núng.

Bỗng một tiếng quát to như tiếng sâm tự mạn Côn Nhạn đưa ra, viên tướng thấp nhỏ nhẩy lên phía trước. Nhanh như trong tróng, tướng ấy một tay phất cờ, một tay múa gươm, vừa băm-chém quân Tây, vừa thúc dục quân mình vào đánh.

Lại một tiếng gầm dữ-dội. Viên tướng cao lớn ở mặt Ba-Tòa cũng tay kiếm tay cờ, xông lên đầu thuyền, đứng doãi hai chân đốc chiến.

Quân Tây không hề lui nhụt.

Gươm giáo trong các chiến thuyền đâm ra chua chúa.

Súng ở các ụ bắn xuống đùng đùng.

Những khẩu đại-bác trong Côn-Nhạn và trên núi Ba-Tòa vẫn nổ đoành-đoành như tiếng sét.

Cuộc đâm-chém kịch liệt trong nửa giờ. Đầu người rơi như thụy rụng. Xác người bổ ngửa bổ nhào xuống biển lao nhao như một đám bổ cúi.

Chợt ở trước núi Ba-Tòa, quân Tây cười reo ầm ầm.

Hòn đạn đại-bác trên đồn Ba-Tòa đã bắn nhằm đầu viên tướng cao-lớn bên Nguyễn. Sọ đầu tan tành, tướng ấy nhào xuống sạp (ván) thuyền, lá cờ và thanh kiếm trong tay rớt cả xuống biển.

Quân Nguyễn ở đó hoảng-khiếp, luống-cuống tranh nhau bỏ thuyền nọ chạy qua thuyền kia, đoàn thuyền trước trận chòng chành chực đắm, mặt biển dập-dềnh như bị nghiêng lật.

— Quan Trung-thúy bị đạn mất rồi!

Tiếng kêu hốt hoảng tự đám hữu quân truyền sang.

Viên tướng thấp nhỏ vội quay đầu lại, thì người bạn can đảm của mình đã nằm sóng-sượt trên thuyền, hai chân còn rẫy đành-đạch.

Sắc mặt đỏ bừng như bị lửa chàm, tướng ấy vừa hạ lệnh chém luôn mấy chục tên quân chạy lùi, vừa cầm đầu phất cờ, đốc thúc các thuyền xông vào trong rừng gươm đạn.

Hàng ngũ lại chỉnh, các đội quân Nguyễn lại nhất-tề liều chết đánh lên.

Chừng nửa giờ mùi, mặt trời đã xế, mặt trận vẫn kịch liệt như trước.

Trong 2 đội quân Nguyễn, chợt nhô ra một tên tiểu-sai :

— Trình quan Thông-Chê, có lệnh Đức-Chúa ban ra.

Viên tướng thấp nhỏ đưa mắt nhìn lại.

Tên tiểu-sai chìa ra một cái bài rông và tiếp :

— Đức chúa được tin tướng sỹ bị hại nhiều quá Ngài truyền quan lớn hãy lui quân về tạm lánh sự hung tợn của quân giặc !

— Ngươi về bẩm (1) với Đức Chúa, chết thì chết, ta quyết không lui !

Dứt lời, viên tướng thấp nhỏ xây mặt ra trước trận, cờ vẫn phất, gươm vẫn múa, miệng vẫn hò hét luôn-luôn.

Quân Nguyễn lúc nầy hăng hái bột phần, quân Tây bị giết nhiều lắm, Tư-đô-Dũng nóng ruột, bỏ ra mặt trận quát tháo râm-rĩ.

Một sạp súng nổ liên thanh bất chỉ. Quân Nguyễn lại chết la-liệt, xác người vắn cá gậm thuyền, một vùng nước biển vì nhiều máu người hòa lộn, mầu xanh đã biến ra sắc đen sì

— Trình quan Thông chê, Đức chúa truyền quan lớn nên xót tướng sỹ, không nên đánh liều.

Tên tiểu-sai vừa rồi lại cầm bài rông đến nói với tướng thấp nhỏ.

— Nhất là tướng-sĩ chết hết, ta chưa chết thì ta còn đánh Ngươi về bẩm với Đức-Chúa làm vậy.

Miệng tuy nói, lá cờ trong tay tướng ấy vẫn vẫy không dừng.

Mặt trời tà-tà, trên biển nhuộm mầu đỏ ối.

Khoảng đầu giờ Thân, gió đông lại bắt đầu nổi, sóng biển lại bắt đầu rồn rập.

Quân-sỹ hai bên đều chết già nửa, mặt trận vẫn giáp lá cà.

Tên tiểu-sai lúc nầy lại đến bên cạnh viên tướng thấp nhỏ với chiếc bài rông cầm tay :

— Trình quan Thông-Chê, Đức-Chúa truyền quan lớn rút quân lập tức.

---

(1) Lúc ấy các quan tôn vua Gia-Long vẫn gọi là « bẩm »

Viên tướp thâp nhỏ chỉ thẳng ngọn cờ ra phía Ba-Tòa :

— Việc đã đến vây, ta phải liều chết đánh nhau, cứu lây đội quân tiên phong ở trong đó (1). Ngươi vê bẩm với Đức-Chúa, xin Ngài vững dạ chớ lo.

Bồi tướng ây lại càng rán sức thúc đánh.

Trời nhá nhem tôi.

Đèn đuốc hai bên đôt lên sáng trưng.

Trong Côn-Nhạn, trên núi Ba-Tòa, những cây đinh liệu lại đồng-thời bốc lửa.

Súng đã thưa bắn, đại-bác cũng chưa nổ. Nhưng, trông thúc vẫn giã, tù-và thổi vẫn dữ, tướng-sỹ hai bên đâm chém vẫn hăng hái.

Sang giờ Dậu, gió đông càng to, sóng biển càng mạnh.

Một cái ám-hiệu của viên tướng thâp nhỏ truyên cho thủy-thủ. Hàng thuyên trước trận quân Nguyễn nhât tê lui xuông, hơn chục thuyền nhỏ, tức thì tiên lên mặt trận. Rồi ở lớp thuyên thứ hai, hơn chục bó đuốc đồng thời liệng vào lớp thuyên nhỏ đó.

Những chiêc thuyên ây đều chât có khô có tẩm nhựa chám, lửa bén rât mau.

Trong chớp mắt, hơn chục chiêc thuyên có hóa ra hơn chục gò lửa. Một lát sau, ngọn lửa kéo liên với nhau, trước trận quân Nguyễn, hiện ra một giẩy thành lửa.

Gió đông thổi mạnh, bức thành lửa phăng phăng bạt qua mặt trận quân Tây. Chừng nửa phút, một đoàn chiên-thuyên bên Tây đều bị cháy hết.

Quân Tây trôn tránh không kịp, nhẩy xuông biển nhao nhao. Tư-đô-Dũng tât tả đem tụi thân binh chạy tuôt lên đôn Côn-Nhạn.

Góc biển trước Côn-Nhạn khi ây đã thành một trái núi lửa. Ngọn núi lửa bị gió thổi bạt, ngả lướt vào phía Côn-Nhạn.

Dinh trại trên Côn-Nhạn toàn là mái lá, cột cây, rât dễ bắt lửa. Chừng nửa khắc, nhà cửa đều bị thiêu, quân Tây chêt cháy

(1) Theo Thê Tổ Cao Hoàng đế long hưng sự tích.

vô sô. Tư-đô-Dũng cắm đầu chạy miết vào miền Qui-Nhân với một toán tàn quân.

Quân Nguyễn ở ngoài thừa thế đánh dồn qua phía cửa biển.

Bây giờ thủy-đồn quân Tây ở cửa biển vẫn không bi cháy. Thông-lĩnh-Thành vẫn đứng trên thuyền Định-quốc đốc quân chống cự rất hăng. (1)

Góc trận đông-nam bỗng có lửa bốc sáng rực.

Lại mười chiếc thuyền có đốt lửa của quân Nguyễn săm săm trôi áp đoàn thuyền quân Tây. Gió thổi tới đâu, lửa lan tới đó.

Cũng như số phận các thuyền ở trước Cồn-Nhạn, ba chiếc Định-Quốc và những chiến-thuyền ở đó đều bị làm mồi cho thần hỏa.

Mặt biển lại thêm mấy trăm quân Tây chết thui, Thông-Lĩnh-Thành cũng nhảy xuống biển tự-tự.

Trước núi Ba-Tòa chợt có tiếng người hò reo.

Nguyễn-văn-Trương và Tòng phúc-Lương đã đánh tan được vòng vây, kéo ra phía trước cửa biển. Giao chiến trong một đêm, một ngày, hai chục chiến thuyền của hai tướng chỉ còn được hơn mười chiếc.

Văn-Trương, Phúc-Lương liền hợp lại với tướng thập nhỏ đốc quân lên bộ phá đồn Ba-Tòa. Quân Tây khiếp đảm bỏ cả dinh-trại mà chạy.

Ba người sai một đội quân ở lại giữ đồn Ba-Tòa, rồi cùng xuống thuyền cắt người vào vũng Cù-Mông báo tin thắng trận..

Mặt Cồn-Nhạn và miền cửa biển, bóng lửa vẫn sáng rực trời

Khoảng cuối giờ Tuất, Chúa Nguyễn cùng nhiều tướng-sỹ cưỡi thuyền Thụy-Phượng tự mạn Thổ-Dữ tiến vào.

Gió đã ngớt, mây đã quang, vừng trăng vằng vặc trên mặt biển, đứng giáp bờ biển trông ra, có thể thấy rõ những đám xác người và ván thuyền vật lộn với những lớp sóng cá.

---

1) Theo Thế tổ cao hoàng đế hưng long sự tích.

Sau khi cưỡi thuyền đi thăm mây nơi chiến-trận vừa rồi, Chúa Nguyễn trở về thúy-trại vỗ vai viên tướng thấp nhỏ, Ngài mỉm cười :

– Trận này chẳng kém gì trận Xích Bích. Ngươi thật là Chu-Du của ta.

Rồi chúa Nguyễn cùng các tướng đem đại-quân vào đóng trong cửa biển Thi-Nại.

Bữa ấy là ngày 10 tháng giêng năm Tân-Dậu.

∴

II

Từ chức Thái-Dám đến ngày thất thủ Gia-định lần thứ nhất

Trận đại-chiến chép ở đoạn trên là trận võ-công lớn nhứt trong đời Gia-Long.

Viên tướng cao lớn bị đạn đại-bác chết tại trận là Võ-dy-Nguy.

Còn viên tướng thấp nhỏ hăng hái chọi với quân Tây tớ cùng thì là Lê-van-Duyệt, tức Tả qnân Duyệt, một người đã giúp vua Gia-Long xoay lại thời cục nước nhà.

Duyệt sanh tại làng Nhị-bình xứ Ba-giồng (Rạch-Gầm, trước là tỉnh Định-tường, nay thuộc về tỉnh Mỹ-tho), nhưng tiên tổ thì vốn là người làng Bố-đê, huyện Mộ-đức (nay thuộc về tỉnh Quảng-ngãi).

Trong hồi Chúa Nguyễn-phúc-Chú đánh được Chân-lạp, chiêm được xứ Mỹ-tho, đem dân Quảng-ngãi, Quảng-Nam, Qui-nhơn, Bình-thuận vào đó mở mang ruộng đất, ông nội Duyệt cũng theo đi, rồi sau sinh cơ lập nghiệp ở đó.

Cha Duyệt là Lê-văn-Toại cũng vẫn chuyên nghề cầy cây, không có quan chức chi hết.

Ông đó sinh được bốn trai, Duyệt là con đầu.

Xưa nay những đứng anh hùng hào kiệt chép ở trong sách, phần nhiều là hạng mình cao bảy thước, lưng rộng mười gang, diện mạo rất hùng vỹ, Trái lại, Duyệt thì tầm người lùn nhỏ, mặt mũi không lấy gì làm khôi ngô. Vậy mà tinh nhanh, hăng tợn, có tài giỏi lại có sức khỏe. Tánh Duyệt rất ngang tàng, không ưa học văn, chỉ thích học võ.

Khoảng 14 hay 15 tuổi, Duyệt thường nói với bầu-bạn :

« Sanh nhằm đời loạn, nếu không dựng nổi cờ trông đại-tướng, đặng có công-danh ghi vào sử-sách, thì không phải là đứng tài trai » (1)

Tánh ngang tàng ấy đã xui Duyệt không lo làm ăn, không thích đi lại với trai trẻ làng xóm, chỉ mải vào rừng săn bắn.

Nhà Duyệt có nuôi hơn trăm chó săn, đều là giống chó to lớn và dữ tợn, nhưng Duyệt dậy dỗ rất có khuôn phép. Hễ Duyệt nạt lớn một tiếng thì con nào con ấy đều phải nem nép nằm im.

Chỗ Duyệt ở chỉ có mấy căn nhà lá. Căn giữa kê bộ ván ngựa, trên trải chiếu hoa và đặt một chiếc gối tựa. Trước bộ ván ngựa lại kê một chiếc ghề bành. Ngày nào Duyệt cũng lau chùi sạch sẽ, chính Duyệt không hề ghé đít vào đó và cũng không cho ai ngồi, từ cha mẹ cho đến những ông to lớn ở làng xóm. Nếu vô ý mà hạ men tới, thì Duyệt quở mắng dữ dội, người nào cãi lại sẽ bị đập đánh tức thì, có khi sẽ bị giết nữa.

Một bữa, Duyệt đem bầy chó vào rừng săn, cha Duyệt cũng ra ruộng làm, ở nhà có mình mẹ Duyệt.

Thình - lình Chúa Nguyễn (vua Gia-Long) đi với bốn viên quan hầu sồng sộc tiến vào trong nhà.

Thấy ván ngựa có chiên, có gối sẵn sàng, chúa Ngnyễn liền ghé lên ngồi, còn những quan hầu thì ngồi ghế khác.

Mẹ Duyệt ở trong phòng lấy làm lo cho sự táo bạo của ông khách lạ, bèn chạy ra trước Chúa Nguyễn nằn nỳ :

— Thưa ông, xin mời ông qua ngồi ghế bên...

---

1 – Theo Đại-Nam tiền chánh liệt truyện.

—Vậy thì chỗ này nhà mụ dành cho ai ngồi ?

—Tôi cũng không biết. Từ thúa con tôi kê bộ ván đó, nó không cho ai ngồi hết, chính nó cũng khônh hề ngồi qua.

— Con mụ tên chi ?

— Thưa, tên nó là Duyệt.

— Bây giờ nó đi đâu ?

— Thưa, nó đi săn bắn ở đâu trong rừng. Lúc này nó cũng gần về. Ông ngồi đây mà nó ngó thấy, chắc là có sự lôi thôi...

— Không hề chi, mụ cứ để cho ta ngồi.

— Tôi nói thật đó. Nếu ông cứ ngồi chỗ này, cou tôi về nó sẽ đánh ông..,

— Bọn ta năm người cả thảy, một mình nó đánh làm sao đặng?

—Uả, con tôi mạnh lắm. Cả làng đánh nó cũng không lại, huống chi năm người các ông., xin mời ông qua ghê khác mà ngồi.

— Được nó đánh thì ta chịu, không can chi tới mụ. Ta cứ ngồi đây để chờ nó về.

Rồi, Chúu Nguyễn tiên day mình lại, ngồi xếp bằng tròn ở giữa bộ ván.

Mẹ Duyệt ngăn hoài không được, tức bực lùi xuống nhà dưới.

Một lát sau, quả nhiên Duyệt về. Mọi lần khi gần tới nhà, bầy chó săn của Duyệt nhông nhao chạy xuôi, chạy ngược cùng vườn, Lần này khác hẳn, con nào con nấy coi bộ sợ sệt và đều cúi đầu đi vào trong sân. Duyệt rất lấy làm ngạc nhiên.

Bước vào trong nhà, ngó thấy Chúa Nguyễn, Duyệt tuy chưa biết là ai, nhưng, tự nhiên có ý kinh sợ, vội thụp xuống lạy.

Chúa Nguyễn đưa mắt ngó xuống :

—My có phải là tên Duyyệt, con trai mụ chủ nhà này không ?

— Thưa phải.

— Sao my bây lớn lại không chịu lo lắng việc đời ?

Trái sanh thời loạn mà cứ để uổng thân danh trong đám cây có?

— Thưa, tôi cũng muốn vậy, nhưng ở đây chẳng người nào có thể cùng mưu công việc, cho nên tôi phải nghêu ngao non nước để đợi thời.

— Bây giờ chúng ta muốn kéo cờ khởi nghĩa, vì nước nhà mà đánh giặc Tây-Sơn, trừ bọn họ Trịnh, my chịu theo chăng?

— Tôi chịu lắm.

— Vậy thì trong năm người này, my ưng theo ai?

Duyệt liền đứng giậy nắm tay Chúa Nguyễn:

— Tôi ưng theo ngài.

Cả nhà cười rộ, rồi mới kể rõ lai-lịch cho Duyệt nghe. Khi đã biết ông khách ngồi đó chính là Chúa Nguyễn, thì Duyệt mừng rỡ vô hạn.

Chiều đó, sau khi đã làm cơm thết Chúa Nguyễn và các quan hầu xong rồi, Duyệt bèn nói rõ công việc cho mẹ hay, rồi từ dã mẹ, theo chúa Nguyễn lên Gia-định.

Trở lên là lời của đã-sử chép theo những tin tục truyền.

Sự thực thì Duyệt gặp Chúa Nguyễn chỉ vì cái tướng ẩn-cung (1) mà trời đã phú cho Duyệt.

Năm ấy là năm canh-tý (1780), Chúa Nguyễn mới nối ngôi Chúa ở Gia-định và mới lấy con gái Tông-Phúc-Khuâng làm vợ. Cố nhiên, cũng như các vua chúa khác, ngài phải cần đến hoạn quan để trông coi trong nội đình.

Bởi Duyệt ẩn-cung, cho nên được kén làm chức Thái-dám.

Một người ngang tàng như Duyệt mà bị nhốt vào với bọn quan Thị, đêm ngày trầu-trực mấy người đàn bà, đâu có phải là sở nguyện của Duyệt? Tuy vậy, Duyệt cũng lãnh nhận, vì nó là bước đầu để Duyệt ra đời.

Hồi ấy Duyệt mới 17 tuổi, mà rất lanh lợi, công việc nội-đình rất thạo Chúa Nguyễn có ý ngợi-khen, thăng cho lên chức Thuộc-nội cai đội, coi hai đội Thuộc nội.

(1) Tức là không có ngoại-thận (tục kêu bộ nắp).

Thuộc nội là đạo quân thường ở chung quanh cung quyên và Chúa Nguyễn, vô sự thì hầu hạ, canh-phòng, lâm trận thì phải tranh-chiến để hộ-vệ cho những người ấy. Vì vậy, từ khi thiên qua thuộc nội, Duyệt càng gần chúa Nguyễn luôn luôn.

Thời cục nước nhà khi ấy thật là sôi như vạc dầu.

Ngoài Bắc, Trịnh-Sâm vẫn lấn át vua Lê, triều-đình mỗi ngày mỗi mất kỷ cang. Bọn lính Tam-phủ vẫn cậy công, cậy thế, luôn luôn đốt nhà giết người. Các nơi thôn quê, giặc cướp nổi lên như ong, đến chỉ trông cho có loạn.

Khoảng giữa. Nguyễn-Nhạc đã chiếm hết giang sơn cũ của họ Nguyễn (từ Nghệ-An đến Phan-Thiết), tự lập mình làm hoàng-đế, lấy niên-hiệu là Thái-Đức. Thế lực Tây-Sơn đã càng ngày càng mạnh, lại có Nguyễn-Huệ, Nguyễn-Lữ và bọn Thái-bảo-Tham, Thái-úy-Hưng, Phụ-mã-Đa và nhiều tay đại tướng khác đồng tâm hiệp lực, chỉ lăm le nuốt gọn từ Bắc đến Nam.

Còn ở trong Nam, Chúa Nguyễn—sau khi thất thủ Sài-Gòn, siêu-bạt ra đảo Phú-Quốc—tuy nhờ có bọn Đỗ-Thanh-Nhân kéo quân Đông-Sơn lấy lại Sài-Gòn mà rước Ngài về làm chúa, nhưng binh-lực vẫn còn đan-nhược. Ngài làm chúa đã hơn một năm, mà sổ quân thủy bộ ở các dinh trong ngoài, mới có chưa đầy ba vạn và tám chục chiếc thuyền hải đạo lớn, ba chiếc chiến thuyền, hai chiếc tàu Tây (1). Tướng tá thì ngoài Đỗ-Thanh-Nhân, chỉ có bọn Hồ-Văn-Lân, Dương-Công-Chừng, Nguyễn-Hoàng-Đức. Nguyễn-Kim-Phẩm, Lê-Văn-Quân, và mấy ông tôn-thất, tất cả độ vài chục người mà thôi.

Vậy mà Chúa Nguyễn vẫn không quên sự báo thù, đêm ngày lo lấy lại cơ-nghiệp của tiên-tổ.

Cái buổi quân-hùng đua đuổi, vận nước ròn reu như vậy, chính là dịp rất tốt cho bọn hảo-kiệt ra sức vẫy vùng, chỉ vì Duyệt quan nhỏ, ngôi thấp, thủ hạ không có bao nhiêu, mà lại là quân Thuộc nội, cho nên sự tiến thân hãy còn chật vật.

---

(1) Theo Đại Nam thực lục chính biên.

Sau đó một năm, Đỗ-Thanh-Nhân vì đôi với chúa Nguyễn không chịu giữ lễ, chúa Nguyễn đánh từa vào cung, sai người bắt giết. Thủ hạ Thang-Nhân có ý căm hờn, họ bèn kéo về Ba-Giồng ăn cướp. Các tướng thấy vậy, nhiều người nản lòng.

Tin đó ra đến Qui-Nhơn, vua Tây-Sơn bảo với quân thần :

—Đỗ-Thanh-Nhân chết rồi. Các tướng Gia-Định không còn người đáng đêm xỉa nữa... Nguyễn-Ánh giết Đỗ-Thanh-Nhân, tức là tự mình chặt cánh tay phải của mình. Số va đã tới ngày chết (1).

Rồi vua Tây-Sơn thông-lãnh hai trăm chiến thuyền, một vạn quân thủy bộ, vượt biển vào đánh Chúa Nguyễn. Cùng đi theo Ngài, có Phụ-Chánh-Huệ (Nguyễn-Huệ), Phụ-Mã-Đa, Thái-Bảo Tham, Thái-úy-Hưng, Đô-Đốc-Học và nhiều tướng khác.

Tháng năm năm ấy (Nhâm-Dần), đại đội quân Tây vào đến cửa biển Cấu-Giờ, thanh thế rất mạnh.

Giữa lúc tin cáo cấp báo đến chúa Nguyễn, Duyệt cũng đứng hầu bên cạnh. Tức khắc Chúa Nguyễn sai Duyệt sắm sửa đồ đạc cùng Trung-Thủy-Đính lấy mấy chiếc thuyền đưa Vương-Mẫu, Vương-Phi xuống Ba-Giồng tạm lánh, một mặt tự mình dự bị chiến-thuyền kéo ra cứu viện, một mặt hạ lệnh cho Chưởng-Cơ Thiêm, Chưởng-Cơ Lộc và Cai-cơ Man-Hòe (Manuel) đem một đội chiến-thuyền, một chiếc tàu Tây và năm nghìn thuỷ-binh bày trận ở cửa sông Ngã-Bảy ngăn cản quân địch (2).

Bữa ấy nhằm ngày mồng mười. Trời mới sáng rõ, gió Đông Nam nổi lên đùng đùng.

Thuyền bè quân Tây thuận buồm suôi gió tự ngoài cửa biển tiến vào nhanh như ngựa chạy. Phụ chính-Huệ và Đô-đốc-Học, Thái bảo-Tham mỗi người cưỡi một chiếc thuyền đốc chiến.

Bên này Chưởng-cơ-Lộc, Chưởng cơ-Thiêm và cai cơ Mạn-Hòe cùng ở mặt trận cầm quân.

---

(1) Theo Tây-Sơn thuật-lược

(2) Theo Đại-Nam thực-lục chính biên.

Một trận bắn chém dữ dội. Bên Nguyễn chiến thuyền bị đắm gần hết, quân sỹ chết xuống biển đến hai phần ba.

Với một đoàn thuyền và một toán thủy quân hộ vệ, Chưởng cơ Lộc và Chưởng cơ-Thiêm theo ngược giòng sông chạy lùi.

Mặt trận còn chơ một chiếc tầu Tây do Mạn-Hòe chỉ huy.

Quân Tây vây kín chung quanh như quân đèn cù,

Với hơn trăm quân và một khẩu đại bác, thày cai Tây dương ra sức chống lại bên địch.

Giao chiến khoảng nửa giờ nữa, chiếc tầu Tây lùi lại tiến, tiến lại lùi, tiếng đại bác vẫn đoành đoành nổ. Quân tây nhiều người bị đạn.

Bỗng ngoài hàng thuyền Tây có ngọn khói bốc.

Hàng nghìn bó đuốc có lửa đồng thời liệng lên tầu của Mạn Hòe. Tức thì trên tầu lửa cháy đùng đùng.

Thày cai Tây-dương đã vì Chúa-Nguyễn mà thiêu mình với hơn trăm thủy quân.

Thừa thắng, quân Tây kéo thẳng vào đánh Gia-định.

Chúa Nguyễn từ lúc nghe tin bại trận, đã tức khắc đem một đoàn binh thuyền cùng bọn Nguyễn hoàng-Đức, Nguyễn-kim Phẩm... kéo ra tiếp ứng. Tới sông Ngã ba vừa gặp quân Tây ập đến. Chúa-Nguyễn mặc áo giấy, đội nón trận, đứng trên đầu thuyền phất cờ đốc quân.

Quân Nguyễn đánh rất hăng gấp, nhưng vẫn không thể địch lại với oai thắng trận của quân Tây. Nguyễn-hoàng-Đức, Nguyễn-kim-Phẩm ra sức chém giết, quân Tây vẫn hùng dũng theo hiệu trống trận lăn xả vào áp mặt trận quân Nguyễn.

Chiến thuyền bên Nguyễn đều do kiểu thuyền của Đỗ-thanh-Nhân chế ra, mỗi chiếc đều có hai từng: Từng trên để chiến-binh đứng, bắn bề bỏ trống. Thủy-thủ nấp ở từng dưới, chung quanh đều có phên dậu che chắn kín như cái buồng, gươm giáo bên địch ít khi vào tới. Nhờ vậy, thủy thủ ít chết mà thủy binh thì bị thương bị chém rất nhiều.

Thế trận núng quá, Chúa Nguyễn truyền quân trèo thuyền chạy lui.

Một viên đạn tự bên quân Tây bắn sang, nhắm giữa cây cột trong chiếc thuyền của chúa Nguyễn đứng, cây cột gẫy khịu, từng trên thuyền ây lún hẳn một góc, quân sỹ trên thuyền đều sợ tái mặt.

Quân Tây càng ra sức đuổi dân.

Khẩu súng bắn chim trong tay đã nạp đạn sẵn, Chúa Nguyễn tức thì quay sang quân Tây bắn luôn mây phát.

Súng ây vốn cúa người Tây tặng cho chúa Nguyễn, bắn bằng hạt kíp, mau nổ hơn súng bắn bằng bông mai của người mình, chúa Nguyễn lại rất giỏi bắn, mỗi viên đạn phải có một người bị thương. Quân Tây thấy vậy cũng sợ, không giám đuổi gâp như trước.

Quân Nguyễn vừa đánh vừa chạy, gần tối thì về đến Nguru-Chứ. Bây giờ Chưởng-cơ Lộc Chưởng-cơ Thiêm và toán bại binh cũng về tới nơi. Thuyền vừa đóng bên, phía hạ-lưu đã thấy bóng lửa lập lóé, trông thúc người reo ầm-ầm. Một lát sau, đại-đội quân Tây đã kéo ập tới.

Lại một trận sô sát kịch liệt, quân Nguyễn thiệt hại quá nửa. Chúa Nguyễn phải bỏ Nguru-Chứ, rút quân vào thành Gia-định.

Theo lệnh Chúa-Nguyễn, Chưởng-cơ-Lộc, Chưởng-cơ-Thiêm, Nguyễn-hoàng-Đức, Nguyễn-Kim-Phẩm mỗi người lãnh một toán quân đóng ở ngoài thành phòng bị quân địch đến đánh.

Sáng mai, quân Tây ở Nguru-chứ kéo lên đông như kiên cỏ. Đánh nhau luôn mây trận, quân Nguyễn đều bị thua. Chúa Nguyễn liệu chừng thành Gia-định không thể giữ, đêm ây, ngài để Chưởng-cơ-Thiêm và Chưởng cơ-Lộc thu thập tàn quân đi sau. Tự mình và các tướng tá, lừa lúc trời tối, đem tụi thân binh cât lên xuống thuyền ây chạy tuôt về miệt Ba-giồng.

Lúc ây Duyệt và Trung thúy-Định đã đưa Vương-mẫu, Vương-phi và gia-quyên chúa Nguyễn đến Ba-giồng từ hôm trước rồi. Nghe tin Chúa Nguyễn mới tới. Duyệt liền dẫn mây tên lính Thuộc-nội ra đón vào trại. Mẹ con, vợ chồng gặp nhau,

ai nầy mừng mừng tủi tủi, vừa nói chuyện vừa ứa nước mắt. Thầy Duyệt hộ vệ cung quyên một cách cẩn thận, Chúa-Nguyễn cũng yên lòng trong khi mình phải xông pha tên đạn.

Ở đó năm sáu ngày, Chúa Nguyễn mong hoài không thấy Chưởng cơ-Thiêm và Chưởng-cơ-Lộc. Thì ra hai tướng đã bị dư đảng của cánh Đông-Sơn (cánh Đỗ-thanh-nhân) đón bắt và giết chết ở giữa đường rồi.

Cách vài bữa sau, tướng sĩ các nơi lục tục tìm đến, rồi bọn Tôn-thất-Dụ, Trần-xuân-Trạch. Trần văn-Thuận ở Binh-Thuận cũng đều đem quân vào cứu, quân thế lại mạnh.

Chợt có tin báo quân Tây đã sắp đến đánh. Chúa Nguyễn sợ rằng Ba-Giồng không phải là chỗ dụng võ, liền sai Duyệt cùng Dinh đưa cung quyên chạy trước về miệt Gò Lã, rồi ngài và các tướng dẫn binh thuyền đi sau

Nguyễn-kim-Phẩm và Nguyễn Hoàng-Đức liền đem quân đắp ụ hai bên bờ sông, phòng khi quân địch đuổi đến, thì nấp ở đó mà đánh.

Quả nhiên ụ đắp vừa xong, Đô-Đốc-Học vừa dẫn một đội chiến-thuyền ập đến.

Chúa Nguyễn đương ở trong trại, nghe tin phi báo, Ngài liền chông ngược thanh gươm đứng phắt giậy. ra luôn đầu thuyền đốc chiến,

Giữa lúc hai bên đâm chém lộn bậy, Kim-Phẩm Hoàng-Đức nấp ở hai bên ụ đất, đột nhiên kéo quân đánh vào hai phía tả hữu quân Tây. Đô-Đốc-Học vì bất ngờ bị Kim-Phẩm chém chết tại trận. Quân Tây khiếp đảm tranh nhau chèo thuyền chạy trốn, bỏ lại trên sông hơn ba chục chiếc thuyền và vô số khí giới.

Chúa Nguyễn và các tướng đốc quân đuổi theo đến dinh Chân-định. Trời vừa tối, Ngài liền truyền lệnh đóng quân lại đó, rồi sai người về Gò-Lã báo Duyệt hộ tông cung-quyên lên đó cho khỏi lo ngại.

Đêm ấy, Duyệt và Trung-thứ-Dinh đưa cung quyên tới dinh Chân-định. Sáng mai, chúa Nguyễn dặn Duyệt ở lại trông nom

mẹ và vợ con mình, giao cho Lưu-thú-Thăng, Tiên-phong-Thuý lãnh quân giữ dinh Chân-định. Rồi chúa Nguyễn cùng bọn Hoàng-Đức Kim-Phẩm kéo quân tiền lên. Tới sông Ngã-tư, vừa gặp đại binh của Phụ-chánh-Huệ tràn xuống.

Cô nhiên sức quân ô-hợp của Chúa Nguyễn không thể địch với hùng-oai của con hùm thiêng Tây-sơn. Giao chiến được mây khắc, quân Nguyễn chết la chết liệt, chúa Nguyễn phải dẫn bại binh về giữ Lật-giang.

Giữa lúc nguy cấp, may có Lưu-thú-Thăng, Tiên-phong-Thúy tự dinh Chân-định đem một đoàn chiên thuyền lại cứu, Duyệt cũng hộ vệ cung quyên cùng đi trong đoàn thuyền ây. Các tướng đón được Chúa Nguyễn chạy về Hậu giang.

Lại có tin báo quân Tây sắp đên.

Chúa Nguyễn liên sai Nguyễn-Hữu-Thụy, Trân-Xuân-Trạch và Cai-cơ Cao-Phúc-Trí đi qua nước Chân-Lạp sang nước Xiêm-La cầu cứu, rồi Ngài cùng các tướng chạy xuông Rạch-Giá.

Lúc này nước Chân-Lạp đã theo về Tây-Sơn. Nghe tin bọn Nguyễn-Hữu-Thụy đi qua, họ liên bắt giêt ba người, rồi đem ba chục chiêc thuyền đuổi theo Chúa Nguyễn.

Tình hình phen này mới gâp. Chúa Nguyễn không kịp nghĩ đên gia-quyên. Ngài cùng mây viên tướng tá chạy tuôt ra miệt Hà-Tiên, chờ đên đêm tôi, cưỡi chiêc thuyền nhỏ vượt biển trôn ra đảo Phú-Quôc.

Khi ây gia-quyên Chúa Nguyễn vẫn lẩn lút ở miên Rạch-Giá, nhờ có Duyệt rât khéo che chở, cho nên không hề xảy ra chuyện gì.

Mây bữa sau, tình cờ gặp Tiên-Phong-Thúy, biêt tin Chúa Nguyễn đã ở Phú-Quôc, Duyệt và Thuý bèn đưa cung quyên ra đó.

Thê là cả vùng Gia-Định (1) đêu thuộc về Tây-Sơn.

---

(1) Tức là cả xứ Nam-Kỳ bây giờ.

III

Ở Phú-Quốc vào Gia-Định, lại ở Gia-Định ra Phú-Quốc

Phú-Quốc là hòn đảo lớn nhất trong đám cù-lao ở phía Tây Nam huyện Hà-Châu (thuộc tỉnh Hà-Tiên).

Từ huyện Hà-Châu đi thuyền ra đó, một ngày, một đêm thì tới.

Nếu làm địa lý, người ta có thể nhận nó là cái bút hay cái án của địa hạt Hà-Tiên, vì những ngọn đảo trọc trọc trời hết thảy trâu về phương Bắc.

Thân đảo khá rộng, tự Đông sang Tây cách nhau chừng hai trăm dặm.

Sườn đảo toàn là rừng rậm, giây mây, giây song, các thứ gỗ quí rất nhiều.

Chân đảo, xen trong những đám cát sỏi, thỉnh thoảng gặp khu đất bằng, có thể trồng cây những giống: dưa, đậu, khoai củ, lúa tám sớm, lúa tám đỏ.

Hình như trời cũng dành riêng chỗ đó để nuôi những kẻ đã cô công vượt biển ra khơi, đi tìm sự sống Vào đó, nếu không muốn làm nghề đánh cá, lây yên sào, mò bắt đồi mồi, hái sâm, họ cũng có thể lên rừng mà săn bắn hươu, nai, lợn rừng, tìm kiếm chầm, quế và long-diên-hương, Nhất là những cục hổ-phách mầu huyền, bóng nhoáng như mầu sơn đen, lại là thổ-sản đặc biệt của đảo ấy. Thứ sản vật đó, cục lớn dùng chế hộp trầu hoặc chén hay đĩa, cục nhỏ thì làm những chuỗi tràng hạt, người ta vẫn coi nó là thứ bảo ngọc quí vô cùng.

Cư dân không đông, song cũng ở thành làng xóm.

Trong những túp lều tranh lúp-súp úp trên ven biển Lay là nập trên sườn đồi, cuộc sinh hoạt thật thái bình vô sự. Bởi vì, cái thế giới còn con ấy tuy đủ cả lâm-sản và hải-vị, sơn-hào, nhưng nó

không có hùm beo, không có luôn cả quan lại, trộm cướp (1).

Chúa Nguyễn ra đó vài ngày thì Duyệt và Trung-Thuỷ-Dính cũng đưa cung quyên đến nơi.

Sau khi đã cùng Vương-mẫu và Vương-phi, nói qua những chuyện hàn huyên, chúa Nguyễn rất khen Duyệt về cái công bảo toàn gia quyên .

Bây giờ vua, tôi, thày tớ tất cả độ vài trăm người, Một ít người ở lại Bến-dương, cái bến rất ít sóng gió, coi các thuyên bè. Duyệt và các tướng đều theo Chúa Nguyễn lên ở trên phía Nam đảo.

Nhà cửa ở các làng xóm thổ dân, không đủ chỗ chứa một số người khá lớn, tuy số người ây chỉ có vài trăm, Duyệt và các tướng phải đưa quân vào rừng chặt cây lây lá, cất thêm một giẫy nhà nữa, để cung quyên chúa Nguyễn ở.

Khi ây là đầu tháng năm, cái mùa mưa giữ, nắng cũng giữ, Lúc nắng, hơi nước biển đưa lên nóng như chõ sôi, lúc mưa nước trên đổi chảy xuống tràn khắp nên nhà, mái nhà thì giột lổng tổng.

Gặp cảnh ây, Vương-mẫu Vương-phi rầu rầu tỏ ý khó chịu. Duyệt hết sức tìm lời yên ủi, để cho các ngài khuây buồn.

Có khi thiếu hết thức ăn hay đồ dùng, Duyệt phải tự mình vào các thôn xóm thổ dân tìm kiếm.

Chừng như họ thèm vua chúa đã lâu, cho nên đối với chúa Nguyễn và hai bà phi, thổ dân rất có cảm tình. Ngoài sự cung đôn vật liệu lương thực cho các ngài và quân sỹ ăn dùng, thổ-dân còn cắt nhau vào miệt Hà-tiên, Rạch-giá, vì Chúa Nguyễn mà do Thám tình hình quân Tây (2).

Theo lời phi báo của bọn đó. Nguyễn-Nhạc và Phụ-chánh-Huệ đã rút quân về Qui-nhơn từ cuối tháng năm, giao cho Đỗ-nhân-Trập và Hộ bộ-Bá lãnh ba nghìn quân đóng ở Ngưu-chử giữ đất Gia-định.

---

(1) Theo Đại Nam nhất thông chí.

(2) Theo đại-Nam nhất Thông chí

Chúa Nguyễn có ý mừng.

Cách ít ngày nữa, lại có tin báo Hồ-văn-Lân đã thu họp dư đảng đánh quân Tây lấy được Long - hồ, và đương tiến quân lên phá Lật-giang.

Chúa Nguyễn tỏ ý vui vẻ, tức thì sai Duyệt nói cho Vương-mẫu và Vương-phi đều biết.

Sang tháng tám, tuy còn nóng, nhưng đã ít mưa, trên biển trời trong như lọc.

Bữa đó, Duyệt và Chúa Nguyễn đem mây tên quân ra ngồi bờ biển hóng mát.

Trông những làn mây xanh ngắt phủ trên bóng núi mập mờ, Chúa Nguyễn cũng như Duyệt, nghĩ đến giang sơn cô-quốc, ai nấy đều ra bộ lo buồn.

Trên lớp, sóng màu lam đuổi nhau giữa khơi, một cánh buồm trắng đưa chiếc thuyền nhỏ vào thẳng Bến Dương.

Mấy tên tiểu sai cắm thuyền rồi cùng lên bến, nét mặt đều có vẻ ngơ ngác.

Duyệt vội đứng ra thét hỏi đi đâu, bọn đó xưng là thủ hạ của đại-tướng Châu-văn-Tiếp, vào đáo tìm kiếm Đức Chúa.

Sau khi đã bị dẫn đến trước mặt Chúa Nguyễn, bọn đó đệ trình bức thơ của Châu-văn-Tiếp sai họ đem dưng.

Thì ra Tiếp và Tôn-thất-Cốc đã cùng bọn Phạm-văn-Sỹ, Lê-văn-Quân, Nguyễn-văn-Thuận... kéo quân đánh Đỗ-Nhân-Trập lấy lại được thành Sài-gòn.

Trong thư đại để Tiếp nói về tin thắng trận, rồi mời Chúa Nguyễn trở về Sài-gòn, Tiếp và các tướng hiện đã đem quân chờ đó.

Xem rồi, Chúa Nguyễn mừng rỡ vô hạn. Tức thì Ngài cùng Duyệt về trại, nói cho Vương-mẫu và Vương-phi biết rõ đầu đuôi. Rồi Ngài hạ lệnh cho bộ hạ thu xếp thuyền bè, luôn bữa đó trảo thuyền vào Cà-mâu.

Lần này cung quyên do Trung-thủy-Dinh hộ-vệ, Duyệt đi luôn với Chúa Nguyễn.

Hai đêm hai ngày, thuyền vào đến sông Ngã-tư thì gặp quân sỹ của Tiếp ra đón. Trông thấy Chúa Nguyễn, Tiếp cúi rạp ở phía tả đường đi, hai hàng nước mắt dưng dưng:

—Không ngờ ngày nay lại được ngó thấy Chúa-thượng, đó là phúc của xã-tắc.

Cảm động, Chúa Nguyễn sai Duyệt ra nâng Tiếp giậy, Ngài an ủy Tiếp và các tướng-sỹ một hồi, rồi cùng tiến vào Gia-Định.

Bữa sau, Chúa Nguyễn phong Tiếp làm Ngoại-tả-chưởng doanh. Tôn-Thất Cốc làm Ngoại-chi chưởng doanh, Duyệt và các tướng cũng đều được thăng thưởng.

Sau khi đã phái mỗi tướng đi giữ mỗi nơi, Chúa Nguyễn lại sai Trung-Thủy cai-cơ Võ-Dy-Nguy, Tiền-thủy cai-cơ Trương-phúc-Đạt ai nấy về quê thu thập thủy-binh ngạch cũ và đóng thêm một ít chiến thuyền.

Rồi đó tướng tá ngày trước lại dần dần tìm đến, binh-thế đã có cơ phấn khởi.

Sịch có mật-sai ở Qui-Nhân về báo rằng quân Tây sắp sửa vào đánh, họ đương dự bị thuyền bè khí giới. Chúa Nguyễn tức thì cho đòi các tướng vào dinh bàn cách đối phó. Rồi Ngài hạ lệnh: Đắp hai ngọn đồn ở hai bên sông Gia-Định, giao cho Tôn-Thất-Mân giữ đồn Giác-Ngư ở phía Bắc, Dương-Công-Chừng giữ đồn Tháo-Giáng ở phía Nam. Giữa sông bắc dịp cầu tre cho tiện đi lại. Bao nhiêu thuyền bè đóng dồn vào cả lòng sông, Trước trại Tôn-Thất-Cốc và Châu-văn-Tiếp đặt một con rồng bằng cỏ, phòng khi dùng để đốt lửa. Dám-quân-Tô coi các thuyền dùng về việc hỏa công, hễ quân địch đến thì phải phóng hỏa những thuyền ấy thả cho trôi xuống binh thuyền của giặc.

Quả nhiên tháng hai năm sau, một đạo hơn trăm chiến thuyền do Nguyễn-Huệ, Nguyễn-Lữ thông lãnh từ Qui-Nhơn vượt thẳng vào cửa biển Cần-Giờ, rồi theo giòng sông lên đánh Gia-Định. Tư-khấu-Kim thúc quân phá đồn Giác-Ngự, Đô-đốc-Kê thì dẫn quân đánh tuốt vào đồn Thảo-Giáng.

Mật kế đã định từ trước, Lưu-Thú-Thăng và Tiên-Phong-Thuỷ đem quân chống cự chờn vờn, nhử cho quân Tây vào tận giữa trận,

Một tiếng súng nổ dữ dội. Những thuyền chứa có do Dám-quân-Tô cai quản nhất tề đốt lửa đùng đùng. Quân Nguyễn hò reo vang trời động đất.

Chúa Nguyễn và Duyệt dẫn một đội quân Thuộc-nội ra đứng bờ sông chờ coi quân Tây bị thiêu.

Bỗng ở lòng sông, nước triều dưng lên âm-ầm, tiếp đến cơn giông đùng-đùng tự mặt đông-bắc đưa lại.

Những thuyền đốt lửa đều trôi ngược về mặt trận bên Nguyễn. Thuyền bè cháy hết, quân Nguyễn nhao nhao nhảy xuống sông.

Quân Tây thừa thế đánh dân, Tôn-thất Mân bỏ đồn Giác-ngư chạy qua cầu tre, chực sang bên này. Vừa tới giữa sông, cầu tre bị quân Tây chặt gẫy, Mân té xuống sông, chết đuối. Ở đồn Thảo-giáng, Dương-công Chừng chống cự không lại, bị Đô-đốc-Kê bắt sống.

Quân Tây kéo ồ lên bộ, đánh phá khắp các dinh trại trên bờ sông, quân Nguyễn chết như dạ, Tôn-thất-Cốc, Châu-văn Tiếp, mỗi người dẫn một toán quân chạy đi mỗi ngả.

Lúc ấy Chúa Nguyễn vẫn quanh quẩn trong đám loạn-quân, chỉ có Duyệt và mấy chục quân Thuộc-nội đi theo, còn các tướng sĩ đều bỏ chạy ráo.

Nhờ có Duyệt hết sức che chở, chúa Nguyễn ra được khỏi đất Gia-định, mặt sau vừa có một toán quân Tây-sơn sấm sập đuổi theo.

Để chúa Nguyễn và bọn quân Thuộc nội. chạy trước, Duyệt đem mấy tên thủ hạ đón đánh quân địch.

Liều mạng, Duyệt chém một lượt lối năm, sáu người, quân Tây vẫn không chịu lui. May sao Nguyễn-kim-Phẩm, Nguyễn hoàng-Đức vừa dẫn một toán quân đèn. Hai người ra sức đánh tan đám quân Tây ây, rồi cùng rán theo cho kịp chúa Nguyễn. Đi độ hai dậm, vua tôi mới lại gập nhau.

Lúc ây, bộ hạ Chúa Nguyễn, ngoài Duyệt, Phẩm, Đức, chi có vài, ba tướng nữa và gần trăm quân.

Trời đã tối, gió đông bắc lại càng thổi giá, trên đường cát bụi bốc lên mù mịt.

Với mây chục quân tàn, Duyệt và mây tướng hộ-vệ Chúa Nguyễn lần đường chạy về Ba Giồng.

Lần này là lần thứ hai, giang-sơn Ba-Giồng được chứa những ông chiên-tướng bại trận.

Bây giờ mới sịch nhớ đèn Vương-Mẫu và Vương-Phi. Chúa Nguyễn gan ruột bồn cồn, liền sai Duyệt và Phẩm đem mây tên quân lẻn đi các ngả tìm kiêm.

Đợi luôn hai ngày không thây tin tức, Chúa Nguyễn càng lo, không biết mẹ và vợ còn, mât thê nào.

Đến ngày thứ ba, trời vừa sáng, Duyệt, Phẩm và Trung-Thủy-Dính cùng mây viên nội-dám vừa đưa cung-quyên vào dinh. Thây bóng Vương-Mẫu và Vượng-Phi, Chúa Nguyễn sung-sướng hiện ra sắc mặt, tuy rằng khi ây Ngài đương ở cảnh bôn-ba.

Rồi mây bữa sau, các tướng bi lạc hôm trước, hay tin Chúa Nguyễn ở đó, họ đêu đem quân lại họp.

Trong khoảng nửa tháng, sô quân lên vài ngàn.

Tướng chừng binh-lực đã đủ, Chúa Nguyễn muôn quyêt một phen sông mái với kẻ thù. Ngài bèn sai Trung-Thúy-Dính đem

một toán quân Thuộc-nội đưa cung-quyên chạy ra Mỹ-Tho, cho khỏi lo ngại trong lúc chiên tranh. Rồi Ngài chia quân ra làm ba cánh, sai Nguyễn-Kim-Phẩm làm tiên-phong. Nguyễn-Hoàng-Đức làm hậu ứng, Ngài cùng Tôn-Thât-Dụ, Nguyễn-đình-Thuyên coi cánh trung quân, Duyệt và Đội-Trưởng Nguyễn-Văn-Khiêm đem vài chục tên quân hộ giá.

Hai mươi tháng tư, đại quân tiên lên đóng đồn ở xứ Đông-Tuyên.

Chợt thây trước mặt bụi bay mù mịt, Chúa Nguyễn dục các tướng đem quân bấy trận.

Một lát sau, quân Tây kéo đên đen một gióc trời. Phụ-Chánh-Huệ và Phụ-Mã-Đa cưỡi voi cầm cờ, xông pha mặt trận đốc chiên.

Hồi chông ngũ liên chưa dứt, voi ngựa bên Tây xông bừa mặt trận quân Nguyễn, quân Tây hò hét theo sau.

Hỗn-chiên chưa đây một giờ, quân Nguyễn, bị giêt. bị thương gần hêt, những kẻ sông sót tranh nhau chạy tháo lây thân.

Duyệt và Khiêm chỉ còn vài chục thủ-hạ, hai người vừa hộ-vệ Chúa Nguyễn, vừa ra sức đánh chém quân Tây mở lây đường chạy.

Lăn lộn lôi hơn một giờ mới ra được khỏi vậy, ngảnh lại bỗng mât chúa Nguyễn. Hai người cuồng quít, lại múa đao xông vào trong trận.

Đao múa tới đâu, quân Tây đâu rơi tới đó. Lùng khăp trong trận, chỉ thây xác người nằm trông lên nhau, máu chảy lây cả mặt đât, không thây Chúa Nguyễn đâu hêt.

Hai người lại soán với nhau, đánh tuôt trở ra.

Vẫn không thây Chúa Nguyễn.

Ngó đên quân-sỹ, chỉ còn lôi năm, sáu người, hai người vẫn hăng-hái lộn vào trong đám loạn quân, nhât định tìm Chúa Nguyễn cho được.

Cũng như lần trước Chúa Nguyễn vẫn không có trong đám loạn quân.

Bây giờ hai người đều bị nhiều vết thương, máu chảy đỏ cả áo chiên, sức lực cũng đã mỏi mệt.

Đại-quân của Phụ-mã-Đa vừa kéo sập đến.

Hai người liều chết chém giết, nhưng, quân Tây đông quá, đánh không lại, cả hai đều bị bắt sống (1).

Đêm ấy, hai người bị dẫn tới trước mặt Phụ-mã-Đa một lượt. Sau khi đã hỏi quan-chức của Duyệt và Khiêm ở bên Nguyễn, thấy nói một người làm cai-đội, một người làm đội-trưởng, Phụ-mã-Đa cho là không quan-hệ mấy, liền truyền quân sỹ giam vào trong trại phòng khi có việc dùng đến.

Vài bữa sau, đại-binh của Phụ-chánh-Huế rút về Gia-Định, Duyệt và Khiêm cùng mấy trăm quân Nguyễn bị bắt, đều bị toán quân của Phụ-mã-Đa đốc dẫn đi theo. Từ Đồng-Tuyền đi lên, giọc đường thỉnh thoảng lại có một đám thây ma nằm còng-queo trên vũng máu tím, ruồi nhặng phủ kín một lượt.

Tới Gia-Định, cả hai bị nhốt một chỗ.

Hơn hai tháng bó chân trong ngục, Duyệt và Khiêm không ngày nào không nhớ Chúa Nguyễn, chỉ chực phá ngục mà ra. Song chưa có dịp, vì quân Tây canh phòng riết quá.

Một đêm kia, trời mưa như chút, ngoài đường tối đen như mực, đối mặt không trông thấy nhau.

Cửa ngục, mấy tên lính gác đều gật-gù ngủ gục dưới mấy ngọn đèn lù-mù.

Duyệt và Khiêm ngồi trong só tối, sè sẽ bẻ hấy then gông, dứt đứt giây trói, rồi cùng rón-rén đi ra nấp ở bên cạnh cửa ngục.

Một trận gió bắc táp qua, các đèn cửa ngục đều bị thổi tắt.

Thừa cơ, Duyệt và Khiêm lẻn qua trước mặt hai tên canh ngục rồi trốn được thoát.

---

1 — Theo Đại-Nam thực-lục chánh-biên.

Bây giờ đã hết canh ba, trời vẫn mưa, đường vẫn tối, hai người lần-mò vào một xóm dân quê, xin bộ đồ khô thay đổi. Gần sáng, mưa tạnh, trời đã hơi quang, hai người bèn lang-thang đi xuống Đồng-Tuyên dò-la tin tức Chúa Nguyễn.

Vừa gặp một tên bộ-hạ của Khiêm lẩn quất ở đó. Hắn nói trong lúc đánh nhau rối ríi, chính mắt hắn thấy Chúa Nguyễn tê ngựa chạy tuốt về mặt Lật-giang, hắn đã rán sức đuợt theo, nhưng mà không kịp.

Tức thì hai người lại lẽo đẽo đi xuống Lật-giang.

Lần-la chừng hơn mười ngày, hai người mới dám mon-men đò hỏi.

«Có ! trước đây lối ba, bốn tháng. có thấy một ông tướng trẻ tuổi cưỡi ngựa chạy xuống vệ sông, đằng sau lại có một toán quân Tây đuổi theo. Lúc ấy sông không có thuyền, ông tướng ấy phải bỏ ngựa trên bờ, nhẩy ùm xuống sông, bơi sang bên kia. rồi chạy bạt mạng về đường Rạch-Chênh. Không rõ ông tướng ấy là ai.»

Một người đàn bà ở miền Lật-Giang kể với hai người như vậy.

Tuy chưa biết đích có phải Chúa-Nguyễn đó không, nhưng hai người cũng cứ đi xuống Rạch Chênh hỏi thăm xem sao.

Một người thuyền chài có biết mặt chúa Nguyễn thuật lại một cách chắc chắn :

— Hôm ấy, không nhớ hôm nào. Đức Chúa bận bộ quần áo lấm láp, cầm đầu chạy đến bờ rạch. Trời đã gần tối, ghe đò đậu hết ở bên bờ kia, trong rạch lại có nhiều cá sấu, không thể bơi qua. May sao vệ rạch có con trâu nằm, Ngài liền nhẩy lên lưng trâu, cầm thừng đuổi nó lội bừa qua sông. Không hiểu rồi Ngài đi đâu !

Nghe nói, hai người đều lo ngại phân-vân, vì không biết đò hỏi vào ai cho biết tung tích.

Sịch nhớ hôm trước ở Ba-Giồng sắp sửa kéo quân lên Đồng-Tuyên, Chúa Nguyễn có sai Trung-thủy-Dinh đưa Vương-mẫu

và Vương xuống miên Mỹ-tho. Có lẽ bây giờ Ngài đã tới đó viêng thăm cung-quyên, Hay là, dù ngài có đi đâu nữa, may ra cung-quyền cũng biết tin tức. Nghĩ vậy, Duyệt bèn bàn với Khiêm thử lén xuống miên Mỹ-tho.

Từ Rạch-Chênh đến Mỹ-tho tuy không xa lắm, nhưng qua quãng đường ây cũng như qua quãng đường khác, hai người vừa phải kiêm lương thực, vừa phải lánh quân Tây, thường thường chỉ đi ban đêm, ban ngày lại núp một chỗ, cho nên hành trình rất chậm. Khi tới Mỹ-Thọ đã là đầu tháng ba năm Giáp-thìn (1704).

Cung-quyên không có ở đó. Người ta nói rằng: Hồi cuối tháng năm năm ngoái, Chúa Nguyễn có ở Rạch-Chênh xuống đó nghỉ một hai ngày. Sau vì có tin quân Tây sắp đến, Ngài cùng Trung-thủy-Rinh đốc quân trèo thuyền đưa Vương-mẫu và Vương-phi ra biển, không rõ các ngài ở đâu.

Hai người đoán chắc chúa Nguyễn và cung quyên đều ra ngoài đảo Phú-quốc. Xoay-xóa trong năm, sáu ngày mới đủ số tiên thuê một chiêc thuyền, hai người liên vượt thẳng ra mặt Phú-quốc.

Vua tôi gặp nhau

Miên biển Hà-Tiên, tháng ba chính là mùa bão, trên biển ít ngày không có giông tố.

Chiêc thuyền chài vừa đưa Duyệt và Khiêm ra khỏi cửa biển lối ba, bôn dậm, thì một đám mây đen ở đâu kéo đến phủ kín mặt biển, rồi một luồng bão tự miệt Đông-Nam thổi lại đùng đùng.

Trên biển, ngọn sóng cộn lên cao như những lớp núi dài, bọt nước tung trên mặt biển trắng sóa.

Tiếp luôn một trận mưa rào, sấm sét đoành đoành đuổi nhau

trên không, những luồng chớp lòe sáng ở ven biển, cuộn-cuộn như đàn rắn vàng,

Sức trèo lái không thể chống lại với sức mạnh ghê gớm của thần gió, thuyền của Duyệt và Khiêm theo sóng bạt mãi vào phía bờ biển.

Những con cá chuồn đụng phải mái trèo, bay lên phơi-phới như đàn bướm trắng ở tổ mới ra.

Duyệt và Khiêm cùng hai người lái đò ai nấy quần áo lướt thướt. May được tay lái khá giỏi, mấy lần thuyền đã hầu đắm lại không đắm.

Giông giã hai ngày hai đêm, cơn bão mới tan.

Duyệt và Khiêm lại dục lái đò nhổ neo trèo đi. Lần này may mắn, một đêm và một ngày thuyền đến Bến Dương.

Quang cảnh trên đảo y nguyên như cũ; Cây vẫn xanh, đá vẫn trắng, ngọn đảo vẫn trót vót trên lưng trời. Nhưng mà đường đi lối lại năm xưa, ngày nay có mọc gần kín. Duyệt và Khiêm đi thẳng vào trong xóm cũ Nhà cửa vắng tanh, thổ nhân nói rằng: cung-quyến đều sang hòn Thổ-Chân. Duyệt và Khiêm lại cùng thuê thuyền qua đó. Quả nhiên Vương-Mẫu ở đó, có Ngô-công-Quí hầu hạ, nhưng không thấy Chúa Nguyễn và Vương-Phi.

Vương-Mẫu ngó thấy hai người tôi cũ, vẻ mừng rỡ hiện nét mặt buồn rầu.

Ngạc nhiên, Duyệt và Khiêm không kịp vấn an, hỏi luôn tin tức Chúa Nguyễn,

Vương-Mẫu bảo thị-nữ đưa hộp trầu cho mình. Người thong thả mở nắp hộp, lấy lá trầu, quệt ít vôi, dón dén cuốn lại, dùng chìa vôi dùi thủng một lỗ, cài cuống trầu vào. Đoạn, người khoan-thai lặt một miếng cau, sẻ bỏ lõi phân bì, từ từ đưa lên miệng, bỏm-bẻm vừa nhai, vừa nghĩ, như muốn đếm từng cái nhai.

Sốt ruột, Duyệt và khiêm đều đứng giậy, chắp tay :

— Dạ, bẩm Đức bà, chẳng hay Đức Chúa có ra đây chăng ?

Vương mẫu bảo thị-nữ lấy cái bình phóng, Người cẩn-thận nhổ bãi quyệt trầu vào miệng bình, lâu lâu mới sẻ máy môi :

— Có ! Năm ngoái Đức chúa có qua đây !

— Dạ bẩm Đức ba, Bây giờ Đức Chúa ở đâu ?

Vương-mẫu mở hộp thuốc lá, vê môi thuốc, lấy mảnh giấy rê rảng cuộn một điếu thuốc, rồi Người thổi bùi dùi, châm lửa, hút một hơi dài.

Làn khói từ từ tự trong cặp môi sắm cháy đưa ra :

— Các ngươi đứng đó, ta sẽ kể cho mà nghe.

Duyệt và Khiêm tựa bên vách lóng im hai tai chờ tiếng nói của Vương-mẫu, ai nấy tưởng tượng như kẻ làm biếng trong chuyện cổ tích, nằm dưới gốc sung, há miệng chực trái sung rụng xuống, mà chưa biết chừng nào nó rụng.

Bã trầu trong miệng gần tàn. Vương-mẫu mới cất cái giọng thánh thót như giọt nước dỏ dưới mái nhà trong khi cơn mưa đã tạnh :

— Các ngươi còn nhớ công-chúa Ngọc-Toàn đó chớ ! Nó là con gái lớn của ta đó mà !

«Uả, mình hỏi Chúa Nguyễn, sao Vương-mẫu lại nói qua chuyện Ngọc-Toàn ? ». Hai người đều thất vọng. Nhưng cũng miễn cưỡng, thưa :

— Dạ, Bề tôi còn nhớ. Công-chúa kết duyên với quan Trung-doanh chưởng cơ Nguyễn-hữu-Thụy ngày xưa,

Phải đó, chính con ấy. Tội nghiệp! nó chết theo chồng nó rồi.

— Bẩm, Công Chúa mất tự bao giờ ?

Vương-Mẫu vừa gạt tàn thuốc lá vào miệng bình-phóng, vừa ứa hai hàng nước mắt :

— Nó chết đã từ tháng tám năm kia, bây giờ ta mới được tin.

Rồi, Vương-mẫu mếu máo:

— Khôn-nạn! nó nhảy xuống sông! Sau khi chồng nó bị thua ở đồn Bình-hóa, nó phải chạy về Ba-phủ nấp náu. Chẳng may quân giặc dò biết, bắt nó về đồn. Rồi chúng lại bức nó phải lên Sài-gòn. Nó không chịu nổi những sự ức-hiếp nhục-nhã của giặc, lúc đi tới sông Tam-đà, thì nó đâm đầu xuống sông mà chết.

Duyệt và Khiêm đều vỡ than thở thương tiếc. Hai người đương toan nói qua Chúa Nguyễn, Vương-mẫu đã gạt nước mắt và sụt-soạt tiếp:

— Em Ngọc-đào cũng bị giết rồi, cả chồng em nữa?

— Bẩm quan Hữu-chi chưởng-cơ Nguyễn-Kim-Phẩm?

— Phải đó!

— Chúa Bẩy và quan Hữu-chi bị giết ở đâu?

— Ở Hà-tiên! Hồi ấy là đầu tháng năm năm ngoái, Đức-Chúa sai Phò-mã Phẩm trở về Hà-tiên chiêu tập quân-sỹ, Chúa Bẩy cũng theo chồng vào. Chẳng dè gặp tụi Khách-chú làm loạn, chúng bắt cả hai vợ chồng đem chém.

« Hết chuyện công chúa, chắc Người sẽ nói đến chuyện Đức-Chúa », Duyệt và Khiêm đều tin như vậy.

Vương-mẫu nhá cái bã trầu bỏ vào bình-phóng:

— Cháu Cảnh theo Bá-đa-Lộc đi sang Tây-dương làm con tin rồi!

« Tội-nghiệp, thằng bé mới có bốn tuổi, đã phải đem thân lo lắng việc nước! Lúc này không biết nó đi tới đâu, và đến chừng nào thì về.

Duyệt và Khiêm đứng đã tê chân, không thể nghe mãi những chuyện tầm phơ, hai người cùng hỏi:

— Vậy còn đức chúa bây giờ ở đâu? Bề tôi muốn được hầu Ngài.

Vương-Mẫu tỏ vẻ kinh ngạc :

— Úi chà ! nguy hiểm lắm.

« Hồi cuối tháng năm năm ngoái, Đức Chúa đương ở đây, chợt có tin nói vợ chồng Phụ-mã-Phẩm bị giết, Người bèn đem quân vào Hà-Tiên. đánh tan tụi Khách chú làm loạn, Khi trở về, thì bị quân giặc đuổi riết—Nghe đâu toán giặc ấy là quân của Phan-đình-Thận—Người phải lánh vào hòn Điệp-Thạch. Quân giặc đuổi theo rất gấp, không có đường nào chạy thoát...

Duyệt sửng sốt :

— Vậy rồi ra sao ?

— Rồi, Lê-Phúc-Điển bị bắt.

Nói tới đây, nét mặt Vương-Mẫu càng lộ ra vẻ đau đớn :

— Hai ngươi chắc cũng nhớ mặt Phúc-Điển, chồng con Ngọc-Tú, chàng rể lớn của ta đó mà ! Khổ mặt Phúc-Điển giống hệt khổ mặt Đức Chúa, vì vậy, va mới xin Người cởi hết quần áo của Người cho va mặc, rồi va ra đứng đầu thuyền đốc quân. Quân giặc thấy va tưởng là Đức Chúa. Chúng xúm vào bắt, Đức Chúa thừa cơ trốn được ra đảo Côn-Lôn...

— Bẩm hiện nay Ngài đương ở đảo Côn-Lôn ?

— Không, Người không ở đó.

«Bây giờ quân giặc bắt Phúc-Điển đem đi, về sau chúng biết là lầm, liền giết Phúc-Điển. Rồi chúng dò la, hay rằng Đức Chúa ở đảo Côn-Lôn, Phụ mã Đa mới đem thuyền vây bọc ba lần. Lúc này mới thật hiểm nghèo...

— Bẩm, nhưng, Đức Chúa không can chi ?

— Không can chi ! Nhờ có trời phật phù hộ. Trong lúc quân giặc vây giáp, bỗng chốc cơn mưa, cơn gió đùng đùng, mây mù kéo đến, mặt biển tối như ban đêm, sóng biển nổi lên rất dữ, thuyền quân của giặc tự nhiên chìm đắm không biết

bao nhiêu. Đức Chúa trèo thuyền ra khỏi vòng vây, mà quân giặc không hay, thật là trời phật che mắt chúng nó. A-Di Đà-Phật, lạy trời muôn lạy...!

— Bẩm, ra khỏi vòng vây, rồi Đức-chúa đi đâu ?

— Rồi người qua hòn Cổ-cốt, mấy bữa sau mới trở về đảo Phú quốc.

Vừa nói, Vương-mẫu vừa chỉ vào một đống khoai ở ngoài sân :

-- Các ngươi có biết cái chi kia không ? Chúng ta sống về nó đó.

«Tháng bảy năm ngoái, Đức Chúa ở hòn Cổ-cốt sang đảo Phú-quốc, lương thực hết kiệt, quân sỹ không còn chi mà ăn, ta và Đức-chúa cùng Vương-phi đã phải nhịn đói mấy bữa. Trời phật run rủi, có kẻ đào được thứ củ đó Ngọt lắm, luộc chín càng ngọt hơn ăn sông.-- Vì vậy, lúc qua đây, ta bắt thị-nữ mang theo một ít, để khi nào thèm thì ăn .

Duyệt và Khiêm nghe nói, đều tỏ vẻ cảm-động.

Mồi thuốc lá đã tàn, Vương-mẫu cầm liệng xuống đất, lại lấy mồi khác, vừa cuộn vừa tiếp :

— Tuy rằng thứ củ ấy có ngọn thật đó, nhưng ăn dòng nó cũng không chịu đặng. xót ruột lắm. May sao khi ấy có mụ đàn bà buôn gạo ở Hà-tiên, tên là Thị-Uyển, chở ra cho một thuyền gạo, thì ta và Đức-chúa cùng Vương-phi mới được có cơm mà ăn.

«Kế đó, Đức Chúa cho gọi Bá-đa-Lộc qua đây, nhờ va về nước Phú-lăng Sa cầu cứu. Bởi thế, Đức Chúa phải cho cháu Cảnh theo va qua Phú-Lăng-Sa làm con tin. .

Duyệt và Khiêm đứng hoài, mỏi đã xuống chân, hai người bèn xin phép Vương-Mẫu ngồi xuống bực cửa.

Vương-Mẫu lấy cău nhai, châm thuốc lá hút :

— Cháu Cảnh đi rồi, Đức Chúa cũng trèo thuyền ra cửa biển Ma-Ly, hòng dò tình hình của giặc. Vậy mà bảy ngày bảy đêm, Đức Chúa không về. Ta và Vương-Phi nóng lòng hết sức. Tới ngày thứ tám, ngó thấy mặt Người, mẹ con ta mừng rỡ biết dường nào! Thì ra trong khi ra đến cửa biển Ma-Ly, vừa gặp hơn hai chục chiếc thuyền của giặc kéo ra vây bắt, Đức Chúa phải giương buồm cho chạy về phía đông, rồi cứ lênh-đênh hoài ở ngoài khơi cho hết bảy ngày bảy đêm, nước ngọt trong thuyền khánh-kiệt, quân sỹ khát như cháy cổ...

«Đức Chúa nói với ta rằng: Khi ấy Người phải quì xuống khấn trời, nếu trời cho Người làm vua, thì xin đưa chiếc thuyền ấy vào bờ. Bằng không, thì cho chìm đắm xuống biển luôn đi, khỏi khổ quân sỹ. Khấn vừa dứt lời, mặt biển bỗng hiện ra hai giòng nước, một giòng sắc đen và một giòng sắc trắng. Một người trong thuyền vốc lấy nước giòng trắng uống thử. Thấy có vị ngọt, người ấy mừng quýnh reo lên. Đức Chúa bèn bảo quân sỹ múc lấy mấy chum chứa sẵn ở thuyền. Rồi nước biển lại xanh lè như cũ...

«Tới khi thuyền giặc lui hết, thuyền của Đức Chúa mới chèo vào đảo Thổ-Chu này...(1)

Duyệt và Khiêm nói sen:

— Thật là trời phật phò hộ..Nhưng sao bây giờ Đức Chúa lại không ở đây?

Vương-Mẫu nhai trầu, hút thuốc một hồi rồi đáp:

— Không! Người chỉ ở đây có nửa ngày, rồi lại sang đảo Phú Quốc, thì ta và Vương-Phi mới biết chớ! Bây giờ mẹ con ta còn ở Phú-Quốc kia mà!

«Người ở Phú-Quốc ít bữa, rồi vào Long-Xuyên, ra hòn Chông, đi hoài! Cuối năm Người lại tới đảo Thổ-Châu ở cho hết tháng giêng. Sang tháng hai, có thơ của Đại-tướng Tiệp ở Xiêm

(1) Chuyện vua Gia-Long còn nhiều đoạn ly-kỳ, sẽ chép ở sách khác.

gửi về, mời Người qua đó điều đình với vua Xiêm một việc chi đó..,

«Trước khi đi Xiêm, Người cho Ngô-Công-Quí qua đảo Phú-Quốc đón ta và Vương-Phi sang đây. Vì ở đây kín đáo hơn bên Phú-Quốc.

— Vậy chớ Vương-Phi ngày nay ở đâu ?

— Đáng lẽ nàng cũng ở đây với ta. Vì sợ Đức Chúa sang Xiêm, một mình vò-võ nơi đất khách quê người, buồn sao chịu nổi ! Nên chi ta sai Vương-Phi phải theo Người đi cho vui (1). Hiện nay Đức Chúa và Vương-Phi cùng mấy quan hầu còn ở bên đó,

Lúc này Duyệt và Khiêm mới khỏi hỏi-hộp về số phận Chúa Nguyễn.

Vương-mẫu lại hỏi hai người ở đâu tới đây. Duyệt và Khiêm bèn đem những truyện từ khi bị bắt, trốn thoát, đến khi thuê thuyền ra đảo Phú-quốc, thuật lại rất rành rọt Mỗi lúc hai người nói tới những cảnh gian-nan ở giọc đường, Vương-mẫu luôn luôn tỏ ý ái-ngại và luôn luôn lạy trời lạy phật.

Chiều ấy, hai người xin phép Vương mẫu cho mình qua Xiêm kiếm Chúa Nguyễn. Vương-mẫu không nghe :

— Hơn một năm nay vắng hai người, nhất là người Duyệt ta rất mong nhớ. Vì trong bọn quan Thuộc-nội, chỉ có người lanh-thạo công việc lại biết tánh ta. Nay trời phật đã đưa đường dẫn lối cho các người tới đây, thì phải ở đây với ta, kẻo Đức Chúa và Vương-phi, cháu Cảnh đều đi vắng hết, ta buồn lắm. Và lại, Đức Chúa ở Xiêm chắc không lâu. Nay may rồi việc, thì Người cũng về. Tội gì hai người phải lận-đận qua bên đó cho mất công?

Cực chẳng đã, hai người đều phải vâng lời.

Ngày thì điểm tiếng vâng dạ vào những câu chuyện cà-kê

(1) Theo Thê-Tổ Cao-hoàng-đế long hưng sự tích.

của Vương-mẫu, đêm thì cắt đặt mây kẻ đây-tớ trông nom các nơi, cái việc ấy đã giam hai tay chiến-tướng ở hòn cù-lao giữa biển hết trọn mùa hè.

Những lúc sóng biển ùm-ùm đưa vào trong đáo, nghe như một đám thiên-binh vạn mã đương vật lộn nơi chiến trường, càng làm cho họ phải nóng nẩy ruột gan, chỉ muốn bó hòn Thổ-Châu mà đi.

Trong khi ấy, Duyệt và Khiêm thỉnh thoảng lại sai thổ-dân sang Xiêm hỏi han tin tức Chúa Nguyễn, và vào Gia-định dò la tình hình quân Tây. Nhưng mà tuyệt vô âm tín, bọn đó chỉ đi không về.

Mùa thu lại gần hết. Những chiếc lá vàng theo gió lác-đác rơi trước thềm nhà, những đám mây trắng lơ-lửng lượn trên bầu trời xanh ngắt, những con chim sẻ ríu rít gọi nhau trong khi mặt trời tà tà, bây nhiêu cảnh đó, càng gợi thêm mối tình nhớ chan của Vương-Mẫu.

Mỗi hàng nước mắt của Vương-mẫu mỗi lần làm tôn của Duyệt và Khiêm bao lời giải khuyên.

Chợt có tin đồn Chúa Nguyễn đã về Gia-định, quân thế mạnh lắm, thắng được quân Tây nhiều trận.

Vương-mẫu nhất định không tin, Người cho là câu chuyện của Duyệt hay Khiêm bịa ra để làm cho người vui lòng.

Sang đầu tháng mười, bỗng có chiếc thuyền tự nẻo Phú-quốc bơi lại. Duyệt và Khiêm cùng Ngô-công-Quý đều có ý nghi ngờ, ba người đã dự bị những cách đối phó. Té ra thuyền của Trung-thủy-Dinh và một lũ Thái-dám đưa Vương-phi tới hòn Thổ-Châu.

Không thấy Chúa Nguyễn, Vương-mẫu vội hỏi Đức Chúa có về đó không.

Quả nhiên Chúa Nguyễn đã tiên quân vào miệt Gia-Định

Theo lời Vương-Phi thuật lại, thì khi Chúa Nguyễn ở Thành Băng-cốc, rất được vua Xiêm trọng đãi. Sau khi đưa cho Chúa Nguyễn coi những cô kiêm và các đồ vật của Nguyễn Hữu-Trọng tặng mình hồi trước, vua Xiêm lại nói thêm rằng : Khi xưa ông ta có hẹn với Nguyễn-Hữu-Thụy nêu có hoạn-nạn, nước nọ phải cứu nước kia. Rồi vua Xiêm liền hứa giúp quân Chúa Nguyễn. Lóng ây Chúa Nguyễn đã sai Đạ-tướng Tiếp sửa sang thuyền bè súng đạn và các khí giới, để sẵn bên Xiêm. Đến tháng sáu, Chúa Nguyễn xin đem quân về Gia-định Vua Xiêm sai hai người cháu là Tăng-Chiên, Tăng-Sương đem ba vạn thủy-binh, ba trăm chiên-thuyền theo giúp. Chúa Nguyễn phong Châu văn-Tiếp làm Bình Tây đại-đô-đốc, điêu-khiển hết các đạo quân. Mây bữa sau, đại-binh ở thành Băng-cốc kéo ra cửa biển Bắc-nôm. Sang tháng bẩy, quân của Chúa Nguyễn tiên vào lây được Kiên-giang, phá được Chân-giang, chiêm được những nơi Ba-thắc, Trà-ôn, Mân-thít. Sa-đéc... Vì ở trong quân sợ hoặc có sự bất tiện, nên chi Chúa Nguyễn mới sai Trung-Thủy-Dính hộ tông Vương-Phi ra đảo Thổ-Châu, để nói rõ đầu đuôi cho Vương-Mẫu biết.

Cô nhiên, lúc này Vương-Mẫu đã hơi vui. Người chí cầu trời khân phật cho Chúa Nguyễn luôn luôn thắng trận.

Duyệt và Khiêm cũng đều mừng rỡ.

Bữa sau, hai người lại xin Vương-Mẫu cho vào Gia-Định.

Lần này Vương-Mẫu không giữ. Người căn-vặn dặn hai người phải theo luôn bên cạnh Đức Chúa và phải khuyên Đức Chúa nên cẩn thận trong khi hành binh, chớ có xông pha tên đạn.

Từ biệt Vương-Mẫu và Vương-Phi, hai người xuống thuyền trèo vào cửa biển Hà-Tiên,

Đầu tháng một. hai người đến Ba-Lây.

Bây giờ Châu-Văn-Tiếp đã chết vì một vết thương ở trận Mân-thít, Chúa Nguyễn đã phong Lê-văn-Quân làm chức Khâm-sai bình Tây đại-đô-đốc, tước Dũng-quận-công, thay Tiếp thống lãnh các đạo đại binh, và đương dự-bị đem quân lên đánh Gia-định.

Duyệt và Khiêm vào dinh lậy chào.

Chúa Nguyễn rất kinh ngạc và rất ngợi khen trong khi hai người nói với Ngài những chuyện từ trận Đồng-Tuyên đến giờ.

Rồi Ngài cho hai người lại giữ chức cũ, Khiêm vẫn làm Đội-Trưởng, Duyệt vẫn làm Thuộc-nội cai đội, lãnh mấy chục quân ngày đêm theo gót Ngài.

V

Bước gian-hiểm trên con đường

Vàm-giá — Thi-giang.

Tung hoành trong năm, sáu tháng, theo Chúa Nguyễn, giúp Chúa Nguyễn chém giết người Nam, cướp lại được cho Chúa Nguyễn một vài mảnh đất miền Kiên-giang, quân Xiêm khi ấy đã là những kẻ rất đắc lực của Chúa Nguyễn.

Với những công-lao ấy, họ mỗi ngày mỗi thêm hợm mình, làm hoài những sự tàn bạo.

Chính mình Chúa Nguyễn đã rước họ về, đưa họ đi, tự nhiên phải chiều ý họ, giữ cảm tình với họ, hòng họ hết sức vì mình.

Được thể, họ càng ra oai dữ, cho bõ cái lúc vì một ông Chúa ngoại quốc mà dân mình vào đám binh-đao.

Dân Nam không phải là máu mủ ruột-già gì của họ. Cố nhiên không thể lấy sự van-vái mà cầu được chút lòng từ-bi của họ, tuy họ là người nước Xiêm, cái nước đã có tên là nước Phật.

Mà Phật thật, người ta vẫn thấy dân Xiêm ở nước Xiêm không hề cố ý giết một con sâu, con kiến vô tội, trong khi cuốc đất, cấy vườn. Giả sử có ai lấy thê chủ mướn mà bắt họ phải làm chết một con vật ấy, thì họ sẽ bỏ công bỏ việc mà về, nêu họ là kẻ làm mướn.

Lòng từ-bi ấy họ để hết ở nước Xiêm, không đem sang đây.

Sang đây, họ cốt vì Chúa Nguyễn mà chém giết người Nam cho nhiêu, đặng giành lấy đất cho Chúa Nguyễn làm Vua.

Vì vậy, đối với họ, tánh mạng dân Nam, tánh mạng những kẻ cùng máu với Chúa Nguyễn mà không cùng máu với họ, đều không đáng thương bằng tánh-mạng con kiến con sâu ở nước họ.

Con nít từ một hai tuổi trở lên, đều rơi đầu dưới lưỡi phạng sáng quắc nên nó mêu khóc trong khi mẹ nó bị họ bắt đi.

Ông già hay bà già nào chẳng may nhà có con gái đã bị họ ngó tới và muôn dùng làm đồ mua vui, nêu còn thương con mà van lơn họ, thì đều chung một số phận với tụi con nít đó.

Hiếp phụ-nữ, cướp tiền bạc, lấy không lúa gạo quần áo của dân quê, cũng như canh dinh trại, giữ gươm mác, trèo chiến-thuyền, đều là việc mà quân Xiêm phải làm trong hàng ngày.

Hơn nữa, họ còn phải chém những đàn bà con gái sau khi cái thân người ta đã bị họ chán trường, họ còn phải đốt những nhà cửa sau khi họ đã ở rồi mà sắp rời đi nơi khác.

Nơi nào họ đã đi qua, tuy chẳng phải là chiên-trường, nhưng thây ma và đầu lâu cũng ngổn ngang bên đường, hàng tháng không có người chôn, để làm mồi cho những giống diêu quạ, cây cáo.

Bởi vậy, quân Xiêm tới đâu dân Nam trẻ giắt già, lớn công nhỏ, chạy như vịt và khóc như đi, rồi cửa nhà cây cỏ đều bị ra tro đến đó.

Người ta sợ họ hơn sợ qui sứ.

Tiếp với tin cấp-báo của Phụ-mã-Đa ở Gia-định, những tiếng ta thán của dân quê đã theo miệng người bay đến Qui-nhơn, Nguyễn-Huệ nghiến răng nói với vua Tây-sơn :

—Dưới gầm trời Nam hết thảy là dân con của mình. Chúng mình đú chiên-thuyền, đú thủy-quân, bộ-quân, không thể ngồi mà ngó những kẻ mọi rợ ở nước ngoài giẫy-dập nòi giống của mình như vậy !...

Vua Tây-sơn nghe nói cũng dận, tức thì sai Nguyễn-Huệ Nguyễn-Lữ và mấy viên đại tướng đem đại quân vào đánh quân Xiêm và quân Nguyễn.

Như ngọn lửa cháy, cái lòng tướng sĩ Tây-sơn căm giận quân Xiêm tàn sát người Nam đã lên tới bực thái cực, ai nấy hăng hái thề phải liều chết mà chém cho hết những kẻ mọi rợ ấy để báo thù cho những người đã bị giết oan.

Dân Nam đau khổ về quân Xiêm đã nhiều, cho nên ngó bóng cờ, nghe tiếng trống của quân Tây, người ta hoan hô một cách sôi nổi, cho là những vị cứu tinh sắp sửa vớt mình ra khỏi đồng nước lửa.

Bắt đầu giao chiến mấy trận ở miệt Chân-Giang. Trà-ôn, quân Tây đều bị thua chạy, bỏ lại cho quân Xiêm vô-số khí giới lương thực.

Quen mui, Chiêu-Tăng, Chiêu-Sương sua đuổi ba vạn quân Xiêm kéo bừa về miền Mỹ-Tho, nghênh ngang như vào chỗ không có người.

Theo với vết chân họ đi, dân Nam lại thêm bao nhiêu đầu lâu bị rụng, bao nhiêu cửa nhà bị đốt, thôn xóm làng mạc, ở hai bên đường hầu thành ra đất bỏ hoang.

Quân Tây lại bị thua luôn trận nữa.

Chiêu-Tăng, Chiêu-Sương càng đắc chí, cứ việc kéo quân tràn xuống.

Chúa Nguyễn và Bình-Tây đại đô-đốc Lê-văn-Quân cùng nhiều tay đại tướng độc dẫn quân sỹ đi theo.

Cũng như mọi khi, Duyệt phải đem quân Thuộc-nội hộ vệ Chúa Nguyễn.

Bữa ấy nhằm khoảng trung tuần tháng chạp năm giáp-thìn (1784), quân Xiêm và quân Nguyễn tiến đến gần vùng Rạch-Gầm Soài-Mút.

Trời vừa tối, hơi sương tỏa xuống mịt mù.

Một đạo quân Tây kéo ra đón đường chống cự.

Quân Xiêm và quân Nguyễn xông bừa lên đánh. Chỉ trong nửa giờ, quân Tây đã thua liểng siểng, tướng tá quân lính hết thảy cắm đầu chạy lui.

Chiêu-Tăng, Chiêu-Sương, Chúa Nguyễn và Lê-văn-Quân thi nhau đốc quân bốn bộ đuợt theo.

Cuối canh hai, quân Xiêm và quân Nguyễn vào tới khoảng giữa Soài-Mút và Rạch-Gầm, toán bại binh lại quay lại đánh.

Chúa Nguyễn cũng như hai viên tướng Xiêm hăng hái đốc quân vào trận. Lần này quân Tây hết thảy hung tợn, không chờn vờn như những trận trước,

Một cuộc kịch chiến vừa bắt đầu, thì ở phía Rạch-Gầm bỗng có tiếng nổ dữ dội. Tức thì ở mặt Soài-Mút cũng như ở mặt Rạch-Gầm, tiếng trống thúc, tiếng người reo, sen nơi tiếng súng nổ.

Về mặt Rạch-Gầm, Nguyễn-Huệ thúc quân đánh xuống, về mặt Soài mút, tướng-sĩ theo hiệu còi của Nguyễn-Lữ nhất tề đánh lên.

Ba mặt đánh dồn lại một, quân Xiêm và quân Nguyễn như bị đuổi vào trong dọ, không còn đường nào mà tháo.

« Phải giết hết những giống mọi-rợ, để trả thù cho dân Gia-định ».

Tiếng hô oanh tiệt của hàng ngàn người càng như quạt thêm lửa vào tâm lòng hăng hái của các chiến-sỹ.

Như chung một bụng, mấy ngàn quân Tây sàn sổ xông vào quân địch, không ai nghĩ đến tánh-mạng của mình. Trước cái hùng-oai ấy, quân Xiêm cũng như quân Nguyễn, chỉ còn cách bỏ khí giới mà trốn.

Cuộc chém lộn kịch-liệt đến hết canh ba. Bây giờ ba vạn quân Xiêm và mấy ngàn quân Nguyễn hầu hết hóa ra những đồng thú-quắc và những đám thi-thể, lăn lóc, quấn quại theo vũng máu tươi của mình tóe ra.

Chiêu-Tăng, Chiêu-Sương cầm cổ chạy bạt qua phía Chân-lạp với hơn ngàn tàn-quân, Lê-văn-Quân và những chiên-tướng sống sót tản tác mỗi người trốn đi mỗi ngả.

Duyệt và mấy chục tên quân Thuộc-nội liều chết hộ-vệ Chúa Nguyễn định chạy về nẻo Chân-giang. Ra khỏi trận-địa chưa được một dặm, lại bị một toán quân Tây dượt theo rất gấp. Toán quân ấy cũng chỉ lối vài chục người, nhưng rất khỏe mạnh và rất hung tợn. Duyệt và Chúa Nguyễn đều phải lăn lưng quay lại vừa đánh vừa lùi. Ba chục tên quân Thuộc-nội chết dần chết mòn gần hết, quân Tây vẫn ra sức đuổi riết. Chúa Nguyễn ù té bỏ trận chạy trước. Duyệt còn đứng lại kháng cự quân địch một lúc, rồi cũng dáo cẳng chạy sau. Gần sáng, Duyệt đến Chân-Giang, không thấy Chúa Nguyễn đâu nữa. Thừa lúc quân Tây chưa tới, Duyệt cứ xông xáo đi tìm.

Tình cờ gặp bọn Hộ-bộ Trần-Phúc-Giai, Cai-cơ Nguyễn-văn-Bình, cả thảy mười người, họ cũng nhốn nháo đi kiếm Chúa Nguyễn mà chưa gặp. Duyệt nhập vào bọn đó, rồi kéo nhau đến Vân-dã, vừa thấy chúa Nguyễn và Đội-Trị vơ vẩn ở đó.

Thì ra trong khi giao chiến, nhờ có Duyệt hãn trở quân Tây, Chúa Nguyễn và Đội-Trị thừa cơ chạy miết xuống miền Rạch-Giá. Ngài định bơi qua Rạch-Giá trốn sang bên kia,

Chẳng ngờ xuống đến bờ rạch, thì gặp đoàn thuyền của Chưởng-Chân, một viên thiên-tướng Tây-Sơn. Thấy có hai người hoảng hốt chạy lại, Chưởng-Chân hô quân bắt sống, trói lại, để ở trong thuyền. Dưới bóng đèn sáng, quản-sỹ nhận rõ được mặt Chúa Nguyễn, chúng đều mừng quýnh, chờ đến sáng ra đem nộp lấy công. Riêng Chưởng Chân ra ý thương hại. Hắn nhớ lại cha ông nhà hắn trước ở Thuận-Hóa đã có nhiều dịp chịu ơn của các Chúa họ Nguyễn. Bây giờ họ Nguyễn tuy đã sa-sút

mặc lòng, lương tâm của hắn buộc hắn không nỡ làm hại con cháu những vị ân-nhân của nhà mình trong lúc người ta gặp bước đường cùng. Rồi, lừa cho quân sỹ ngủ say, Chưởng-Chân lấy thuyền đưa Chúa Nguyễn và Đội-Trị sang bên kia rạch và thả lên bờ. Sau đó, Chưởng-Chân hối-hận, biết rằng không thể tránh khỏi tội chết, phải nhảy xuống sông tự tử (1).

Chúa Nguyễn và Đội-Trị đi được một quãng thì trời gần sáng. Thày trò phải cởi áo ngoài liệng bỏ, lẻo đẻo giắt nhau đi liều. Tới Vân-dã, hai người đương phân-vân chưa biết trôn đi đường nào, may sao vừa gặp bọn Duyệt.

Lúc ấy, mặt trời đã cao, đường xá vẫn còn vắng tanh, cái nạn chiến tranh đã đuổi hết dân quê lánh đi những nơi xa cuộc binh hỏa

Duyệt và mọi người đều bỏ áo trận, giả làm dân quê, đưa Chúa Nguyễn đi thẳng về phía Tây Nam. Cùng đi hộ vệ Chúa Nguyễn khi ấy, ngoài Duyệt ra, chỉ có Hộ-bộ-Giai, Cai-cơ-Bình, Đội-Trị và chín người nữa.

Trưa lại, ánh nắng chiếu xuống nóng như lửa hun, mười-ba thày trò, đầu đội trời, chân đi đất, lếch thếch trên con đường nhỏ hẹp, ai nấy trán đức như búa bổ.

Quang cảnh thê thảm luôn-luôn hiện ở giọc đường

Những đám cửa nhà bị cháy, tường vách còn đứng trơ trên bãi tro than tanh-bành.

Những cái thây ma thối tha, sâu bọ hay chim quạ gậm dìa hết thịt, sương trắng vẫn lổng chổng trên khu đất đen xỳ.

Những cái đầu người da thịt thâm xám nằm cạnh đồng tóc dã dợi, còn nhe răng phơi dưới bóng nắng.

— Đây là những nơi mới bị quân Xiêm tàn phá vừa rồi.

Mỗi lúc có người nhắc với Chúa Nguyễn như vậy, thì Chúa Nguyễn vờ như không nghe gì hết, ngài cứ làm thinh không nói sao.

Mặt trời tà tà, sức nắng càng gắt, ai nấy chưa có miếng chi vào miệng, bụng đói như cào.

---

(1) Theo Thế-tổ Cao-hoàng-đế long-hưng-sự-tích.

Chúa Nguyễn uể-oải chân không buồn bước. Ngài cất cái giong bi phẫn :

— Có ai mang theo được chút lương khô nào không?

Đội-Trị móc tay vào túi, vét được một nắm cơm khô, bốc hết đưa cho Chúa Nguyễn .

Buồn rầu, Chúa Nguyễn ngửa tay hứng nắm cơm khô của Đội-Trị, vừa đi, Ngài vừa nhai

Trời đã nhá nhem,

Đám mây dưới chân trời phía đông đã hiện ra sắc đỏ ối, báo tin mặt trăng sắp lên coi sóc vũ-trụ thay cho mặt trời.

Trước mặt thầy có đám cây cối lù lù, thầy trò biết là đã tới làng xóm nào đó, bèn cùng rẽ vào tìm chỗ nghỉ chân.

Té ra ở đây cũng như các làng xóm khác, vừa mới trải một vết chân của quân Xiêm. Dưới những trối cây sém lửa héo khô, chỉ có những cái nền đất sém đen và những đoạn cột kèo cháy dở.

Duyệt và mấy người kiếm hoài mới được một mớ rơm rạ. Đội Trị đem trải vào dưới một bức tường đất để Chúa Nguyễn nằm tạm. Vài người ở đó hộ vệ chúa Nguyễn, còn thì mỗi người đi mỗi ngả, lùng vào những đám nhà cháy, coi thử còn xót được hột lúa gạo nào chăng.

Không còn chi hết, lúa gạo đều theo nhà cửa mà hóa ra tro than cả rồi.

Một lát, mọi người đều về tay không, vẻ thất vọng hiện dầy trên mặt.

Vừng trăng lên khỏi ngọn cây.

Tiếng rúc dế rền-rĩ dưới gốc cây hòa lẫn với tiếng cóc nhái nghiến ngấm trong bụi, như gợi thêm mối buồn bực của bọn anh hùng mạt lộ .

Mười ba bộ dạ giấy (bao tử) đều bị cơn đói cắn dứt, ai nấy tưởng như kiến đốt trong ruột.

— Biết vậy thà chẳng rước quân Xiêm qua đây, dân khỏi tàn, mình cũng không khổ.

Mấy tiếng thở-than đau đớn của Hộ-bộ-Giai tưởng như gai biêm vào tai Chúa Nguyễn. Ngài chỉ nín im không trả lời.

Duyệt biết ý nói qua chuyện khác.

Một lát sau, Chúa Nguyễn thiu thiu chợp ngủ. Mấy người bèn cắt lượt nhau, một nửa thức để canh gác, một nửa ngủ cho đỡ mệt.

Như muôn nhòm cái cảnh khôn quẫn của bọn anh hùng trên đồng rơm, vầng trăng lồ lộ tự giữa trời ngó xuống.

Rồi, con cú thiêu mồi thánh thót kêu trên bóng cây um-thùm, điểm dịp cho mấy con gà mật chú, âm-ô gáy trong só bụi.

Đêm đã hết nửa.

Thầy trò hăng hái đứng giậy từ biệt cái làng tàn phá.

Con đường khuya khoắt và vắng teo, chất đầy những sự lo ngại.

Vầng trăng chêch về phía tây. Bầu trời trong suốt đã bị hơi sương pha đục.

Tiếng hiệu ốc tự nẻo xa đưa lại, tiếp đến tiếng người hò reo om sòm.

Quân Tây lùng vào các làng săn bắt những tên quân Xiêm sau khi thua trận tán mác tìm nơi ẩn nấp.

Vua tôi Chúa Nguyễn tưởng là họ đuợt theo mình, ai nấy ù té, cắm đầu mà chạy một mạch.

Gần sáng, vầng trăng đã nấp xuống sau ngọn núi, mười ba bộ dò đều mỏi rời, mười ba bộ ngực đều thở hổng hộc, Lóng nghe không thấy tiếng người tiếng hiệu, chắc là đã xa quân Tây, bây giờ vua tôi mới giám chậm bước. Cơn đói càng sôi sùng sục.

Trời sáng rõ, trong xóm cạnh đường nghi ngút có ngọn khói bốc, Chúa Nguyễn chắc là trong đó có người, hơn nữa,

Ngài lại chắc là họ đương nâu cơm, liền báo mọi người hãy rẽ vào đó, nói với họ giúp cho một bữa.

Ai nây cùng chung một ý-kiên ây, cá bọn cứ trông bông khỏi tìm đường đi thẳng tới cửa.

Trong nhà nhô ra một người nông-phu khoảng ba chục tuổi, tâm áo cộc rách phủ ngoài xác thịt gây-gò, còn để lộ bộ ngực mâu nâu và hai khuỷu tay đen cháy.

Ngó thây lũ dài kéo vào nhà mình, người ây sừng-sôt nạt hỏi:

— Mây ông vào nhà tôi có việc chi?

Cai-cơ-Bình ton-ton vào trước, trả lời một cách rất giông giạc:

— Đức-Chúa và các quan hầu chạy giặc qua đây. Hồi trưa bữa trước tới giờ, Ngài và các quan đi theo đều chưa dùng cơm. Nhà my sẵn cơm sẵn gạo, hãy dưng Ngài và thêt chúng ta mỗi người mây chén. Chừng nào yên giặc, Đức Chúa sẽ ban thưởng cho.

Lúc ây, Chúa Nguyễn và mây người kia đã vào đến trước thêm và đương lóng nghe câu phúc-đáp của người thí chú Hắn liêc qua đám đông người rồi cau đôi lông mày, nét mặt ra vẻ ngơ-ngác:

— Chính mình Đức Chúa vào đó?

— Phải! Chính mình Đức Chúa, Ngài đứng trước nhât đó mà!

— Đích vậy không?

— Đích vậy, ai dám nói gạt!

Người nông phu bỗng hầm-hầm tức giận:

— Uả, Đức Chúa đã rước quân Xiêm qua đây, để chúng nó giêt hại làng tôi, bắt vợ tôi, chém con tôi, tôi không chạy mau, cũng bị chúng nó giêt nữa. Lúc nây Người còn hòng vào nhà tôi mà đòi ăn sao? Tiêc rằng tôi có một mình, không thể bắt luôn Đức Chúa đem nạp cho bọn Tây Sơn! Cơm đâu mà thêt những người đã làm hại tôi một cách đau đớn!

Đội-Trị nóng máu, sần sổ chạy xuống, định bắt đứa vô-lễ đánh chết, cho hả cơn giận, Duyệt và Hộ bộ-Giai hết sức can ngăn mới thôi. Cả bọn lại tưng hửng trở ra. Thày trò dục nhau đi cho mau chân, kẻo sợ đứa nông-phu bắt-trung sẽ báo quân Tây đuổi bắt.

Mặt trời đã gắt gao phun những tia lửa xuống đất.

Bữa nay nắng dữ hơn bữa qua nhiều,

Mười ba bộ mặt đều thây rát như lửa bỏng.

Cơn đói quây rối trong bụng càng dữ. Nó đã làm cho ai nấy hai mắt quáng vàng, hai gối nặng chĩu, cất mãi mới được một bước.

Hết một đoạn đường nữa. Chúa Nguyễn nhọc quá. Ngài thấy trong mình láo đảo như người say sóng, muốn lăn kềnh ra ở giữa đường.

Duyệt và mấy người kia phải thay đổi nhau, mỗi người cõng Chúa Nguyễn một quãng.

Lại thấy khói bốc trên một xóm trước mặt.

Dân trong xóm đã nấu cơm trưa.

Cả bọn lại đánh liều kéo vào tận nơi. Chủ nhà là một mụ đàn bà lối sáu chục tuổi, thấy bọn người lạ tiến vào, bà lão hoảng hồn, toan kiếm đường trốn. Duyệt vội chạy đến ngăn cản, báo không việc chi phải chạy.

Biết rằng dân quê vì bị quân Xiêm cướp bóc, giết hại, họ rất căm oán Chúa Nguyễn, nên chi lần này Duyệt không phô phang Đức Chúa như Cai-cơ-Bình vừa rồi :

— Thưa bà, anh em chúng tôi ở vùng Rạch-Gầm chạy giặc qua đây kiếm việc làm ăn. Đã ba ngày nay, chúng tôi chưa ăn uống chi. Vì vậy, chúng tôi vào đây, nhờ bà một bữa, lúc khác sẽ trả ơn bà.

Bà lão ra bộ ái-ngại :

— Trời đất ơi! Ba ngày nay không ăn uống chi! Tội-nghiệp! Nhưng mà nhà dì gạo đã hết sạch, chỉ có một niêu cơm nhỏ, dì vừa nấu chín, thôi thì dì xin nhịn để mấy ông ăn.

Duyệt không đợi bà lão dọn cho, tự mình xuống bếp bắc cơm và lấy đũa chén đem lên.

Cái niêu vừa bằng nắm tay, giá như chỉ một mình Duyệt, cũng phải ăn hết chừng hai chục niêu bằng ấy mới no, huống chi là mười ba người, thì chia làm sao cho khắp? Cố nhiên cả bọn đều phải nhường cho Chúa Nguyễn.

Bây giờ Chúa Nguyễn mệt không buồn cựa. Ngài ăn hết cả niêu cơm mới thấy trong mình tỉnh táo.

Sau khi đã cảm ơn và hỏi tên họ bà lão, thầy trò lại kéo nhau đi.

Ánh nắng vẫn thiêu đốt kịch liệt.

Trong các thôn xóm, lại có những tiếng hiệu ốc và tiếng hò thét của quân Tây đi lùng quân Xiêm.

Duyệt và mọi người đều không đủ sức mà chạy, đành phải chia làm vài toán, lẻ thẻ vừa đi vừa trốn.

Gần tối, cả mấy toán đều tới Thi-Giang. Riêng có chúa Nguyễn là khỏe-khoắn hơn, còn Duyệt và mấy người kia đều đã đói lử, mệt nhoài, ngồi không vững, phải nằm kềnh-càng trên bờ sông.

Sông rộng mông-mênh, thuyền-đò không có, Chúa Nguyễn đương lo hối-hộp,

Hạ-lưu bỗng có chiếc thuyền trèo lên, tiến thẳng đến chỗ mấy người đương nằm.

Thì ra thuyền của Cai-cơ Trịnh-tử-Sinh. Sinh cũng vì lạc Chúa Nguyễn, nên mới đánh thuyền đi tìm ở giải ven sông.

Chúa Nguyễn và bọn Duyệt mừng quá, vội cùng xuống thuyền rồi vượt ra đảo Thổ-châu.

VI

Ba năm ở Xiêm

Cái cảnh nước mây trời biển lại giam Duyệt hết ba tháng dòng. Công việc lần này cũng như mọi lần trước, ngày ngày theo chân Chúa Nguyễn, quanh quẩn trên đảo Thổ-Châu.

Trong thời kỳ ấy, tướng tá thủa xưa lần lần-tìm ra Thổ-Châu ở với Chúa Nguyễn, họ lại cắt nhau lén vào những xứ Hà-Tiên, Rạch-Giá mộ thêm quân-sỹ đưa ra.

Bây giờ bộ-hạ Chúa Nguyễn ở đạo Thổ-châu, tham-mưu, chiên-tướng có đến gần ba chục-xuất, binh-lính đội hơn hai trăm người.

Chúa Nguyễn vẫn luôn luôn sai người vào vùng Gia-định do thám, và lăm le kéo quân vào đánh quân Tây,

Tháng ba năm ât-tỵ 1785) trong mạn cửa hiện thấy có bóng thuyền phấp phới trèo ra. Chúa Nguyễn đoán là quân Tây hay mình ở đó, nên họ kéo ra vây bắt. Liệu chừng binh lực của mình không thể chống cự với họ, Ngài đưa Vương-mẫu và Vương-phi trốn vào một nhà thổ-dân, giao cho Ngô-công-Quý và mấy viên Thái-dám ở đó trông coi. Rồi Ngài đem hết quân-sỹ, tướng tá xuống thuyền chạy luôn sang đảo Cổ-cốt.

Cố nhiên Duyệt phải theo đi hộ vệ, lâu nay Chúa Nguyễn có rời xa Duyệt mấy khi?

Vừa lên khỏi bến, chỗ ở chưa thu xếp xong, lại có tin nói đám thuyền đó đích thực quân Tây, họ vây quanh đảo Thổ-Châu, lùng không thấy gì, đương sắp kéo sang Cổ-Cốt. Chúa Nguyễn hạ lệnh tướng tá quân sỹ lập tức kéo hết xuống thuyền, đi tìm nơi khác ẩn chú.

Giữa lúc đó, Cai-cơ Trung—một viên thiên-tướng, hồi cuối năm ngoái, theo lệnh Chúa Nguyễn sang Xiêm khai-báo việc quân-

vừa dẫn mây chiêe binh thuyên tới nơi. Vua Xiêm nghe tin Chúa Nguyễn thua trận, có ý phàn nàn, nên mới sai va đem thuyên vê đón. Trung nói với Chúa Nguyễn như vậy.

Một dịp rât may, tuông như trời đã định sẵn,

Tức thì Chúa Nguyễn sai năm chiêc Phượng-thuyên, Bằng-thuyên, Chi-thnyên, Chánh-nghi-thuyên và Ô-thuyên theo Trung đưa Ngài sang Xiêm với hơn trăm quân-sỹ và gần ba chục tướng tá. Dnyệt cũng ở trong sô đó.

Sau khi đã vào yêt kiên vua Xiêm. Chúa Nguyễn đem hêt những kẻ tùy tòng ra ngụ ở xứ Long-Khâu, một cánh đồng hoang tiêng Xiêm kêu là «đồng dê» ở liên ngoài thành Băng-Côc.

Chức trách của Duyệt lúc này càng nhàn, ngoài việc sai bảo vài chục tên quân Thuộc-nội, chi còn hâu tiêp Chúa Nguyễn trong những câu chuyện nói dóc.

Trước tinh cảnh ây, Chúa Nguyễn không thể quên được Vương-Phi và Vương-Mẫu, ngài liên sai người về đón.

Mây bữa sau, Ngô-công-Quí và mây viên Thái-Giám đưa cung quyên sang đên Long-Khâu. Mẹ có con, vợ có chông, gia-đình Đức Chúa lại đoàn viên trên miêng đât ăn nhờ ở đậu trong khi bôn bá.

Thì giờ của Duyệt đã hơi bận rộn hơn trước, vì đã thêm ra hai người nữa phải câu đên Duyệt săn sóc trông coi.

Qua tháng sau, Lê-văn-Quân và Nguyễn-văn-Thành lần lượt tìm đên yêt kiên Chúa Nguyễn. Theo quân có tới hơn sáu trăm quân, theo Thành cũng đên gần hai trăm người đóng hêt trong bãi Long-Khâu.

Sô người mỗi ngày mỗi đông. mà lương thực đem theo không có mây nỗi, vua Xiêm trợ-câp cũng không được là bao, sự chi dụng dân dân thiêu thôn. tướng tá cũng như quân lính, một sô đông mỗi ngày chỉ ăn một bữa, Chúa Nguyễn rât lây làm lo.

Nhân thấy dân Xiêm dùng nhiêu thuyên độc-mộc để đi lại trên sông Cửu-Long, Duyệt và Tiền-quân-Dũng bèn nói với Chúa Nguyễn xin dẫn một toán quân sĩ vào rừng chặt cây, đem về đục thành thuyên độc-mộc, bán cho người Xiêm để lấy thêm tiên độ nhật(1).

Cai đội Thuộc-Nội khi ấy đã nghiễm nhiên thành « cai-đội thợ mộc », ngày ngày cùng tụi quân sĩ cặm cụi kỳ cạch với những thứ cưa, đục, búa, riu.

Vậy mà Duyệt rất lấy làm vui-thú, vì đi làm những công việc ấy, tức là một cách thoát khỏi cái vòng trâu trực chúa ông, chúa bà, thoát khỏi một cái chức vụ mà Duyệt chỉ thấy những buồn cùng chán.

Những thuyên độc-mộc của Duyệt và Dũng chê ra, vừa lẹ vừa không hay chành, khéo hơn thuyên độc-mộc của người Xiêm nhiêu lắm. Thành thử mỗi lần quân sĩ của Duyệt và Dũng có thuyên đem bán, người Xiêm tranh nhau mà mua. Số tiên thu được khá nhiêu. Nhờ vậy, sự tiêu dùng của Chúa Nguyễn đã được dễ chịu một chút.

Dần dần thuyên chê càng nhiêu, người Xiêm không thể mua hết, vì họ đã đủ dùng rồi. Cái nghề đục thuyên của hai người tại phải đình-bãi.

Trong khi đưa những quân sĩ vào rừng chặt cây, Duyệt thấy rất nhiêu khu đất có thể cây cây, mà người Xiêm vẫn còn bỏ hoang. Đến ngay, thôi việc đục thuyên, Duyệt lại nói với Chúa Nguyễn, nên xin vua Xiêm cho phép quân lính của mình đi khai khẩn những đất hoang ấy.

Sau khi đã được vua Xiêm ưng ý, Lê-văn-Quân. Nguyễn-Văn-Khiêm, Nguyễn-Đức-Xuyên, Nguyễn-văn-Bình v.v... theo lệnh Chúa Nguyễn, mỗi người dẫn một toán đi mở đồn điên ở các nơi, để lấy lương cho

(1) Theo Thê-Tổ Cao-hoàng-Đê long hưng sự tích.

quân ăn. (1) Còn ở Long-Khâu chỉ có bọn Tôn-thất-Huy, Tôn-thất-Hội, Trần-phúc-Giai, Nguyễn-văn Thành, Ngô-công-Quí.. tất cả gần hai chục người, và hơn trăm quân ở lại hộ-vệ Chúa Nguyễn và cung-quyến.

Muốn tránh cái việc hầu hạ nội đình, Duyệt cũng xin đi mở đồn-điền với những người kia.

Lúc ấy cung-quyến và Chúa Nguyễn tuy vẫn ăn nhờ ở đậu nhưng cũng tạm gọi là thái-bình vô sự, việc trông coi săn sóc không cần phải dùng nhiều người, Chúa Nguyễn ưng cho lời xin của Duyệt.

Trong bọn đi mở đồn, Lê-văn-Quân coi nhiều quân nhất mà ít nhất là toán quân của Duyệt, cái đó cũng vì quân-sĩ sang Xiêm hồi ấy, hầu hết là bộ-hạ của Quân,Duyệt chỉ được coi ít quân Thuộc-nội mà thôi. Tướng ở đâu thì quân ở đây, một sự rất thường vậy.

Bắt đầu từ cuối tháng sáu, Duyệt và bọn quân, mỗi người đem quân đi chiêm mỗi chỗ. Các chỗ của Duyệt đã chiêm, cách xứ Long-Khâu chỉ độ vài dặm.

Tiếng gọi rằng mở đồn-điền, mà trâu bò không có con nào vì không có tiền mà mua nông-cụ chỉ có những cào và cuốc. Sau khi đã đốt hết cây cỏ hoang dậm, Duyệt đốc quân-sĩ dùng cuốc thay cho cây, dùng cào thay cho bừa, lấy sức người thế sức trâu bò, sự làm lụng cực kỳ vất vả, Duyệt không nề hà chi hết, chính mình Duyệt vẫn thường cào đất cuốc đất với tụi quân-sĩ.

Cái nghề làm ruộng là nghề gia truyền của nhà Duyệt ngày xưa. Duyệt đã từng được ngó thấy từ thủa nhỏ đến ngày lớn. Vì vậy, những việc lựa đất, lựa giống, giữ nước, tháo nước. Duyệt cũng tính thạo như một người lão nông vậy.

Theo cách cắt đặt của Duyệt, chỉ trong mấy tháng khu đất hoang đã trở nên một khu đất thuộc. Đồn-điền của Duyệt cũng

---

(1) Đại-Nam thực lục chánh biên.

như đồn-điền của những người kia, ngoài các thức lúa lại có nhiều thức hoa màu khác.

Từ đó, những người đi theo Chúa Nguyễn mới không khỏi đói.

Một năm qua.

Trong lúc Duyệt đi làm ruộng, những người trông nom nội-đình đều không vừa ý cung-quyến bằng Duyệt. Vì vậy, Vương mẫu và Vương-phi thường nhắc đến Duyệt luôn luôn.

Sang năm bính-ngọ (1786) mùa màng của Duyệt đã xong, Nhân ở Long-Khâu, tướng sĩ nhiều người xin đi đồn-điền làm ruộng, Chúa Nguyễn bèn sai người khác ra thay, bắt Duyệt trở về Long-Khâu.

Cái miệng ra hiệu ra lệnh của một tay đạo-tướng chưa gặp thì, nay lại bắt đầu ôn lại những tiếng thưa, trình, vâng, dạ.

Tháng hai năm ấy, nước Xiêm bị ba cánh quân Diên-điện kéo sang lấn xứ Sải-nặc, thanh thế rất hăng tợn.

Vua Xiêm tiếp được tin báo, quả quyết tự mình đi đánh. Trước khi cử binh, vua Xiêm cho đòi Chúa Nguyễn vào triều, hỏi thử có mưu gì không.

Muốn gây thêm cảm-tình với người Xiêm, Chúa Nguyễn tình nguyện góp quân đánh giúp, và khuyên vua Xiêm nên đi đánh ngay. Vì theo ý Chúa Nguyễn, quân Diên ở xa kéo đến họ phải vận tải lương-thực kể hàng ngàn dặm, tướng-sĩ chắc đều mệt nhọc. nêu đánh ngay thế nào cũng thắng.

Những ý kiến ấy đều được vua Xiêm theo dùng.

Chúa Nguyễn liên phái người gọi Lê-văn-Quân đem quân ở đồn-điền về. sai Quân và Nguyễn-văn-Thành thống-lãnh tiền-quân đi trước. Ngài và mấy viên khác đốc dẫn hậu-quân tiếp theo.

Đáng lẽ Duyệt phải ở lại hầu-hạ cung-quyền. Nhưng vì muốn nhân dịp chiến-trận để tỏ tài, Duyệt xin Chúa Nguyễn cho mình đi theo.

Đại-binh đến Sài mặc, trời gần tối. Quân và Thành tức thì đốc quân vào đánh.

Theo kế-hoạch của Quân và Thành đã dự-bị, quân-sĩ dùng những ống đồng dài và nhồi thuốc súng, châm lửa chĩa sang quân địch.

Mây trăm luồng lửa phun sùy-sùy, đụng phải ai, thì nây bị bỏng bị cháy. Quân Diên không hiểu nó là vật gì, kinh hoảng tìm đường chạy trốn.

Duyệt theo Chúa Nguyễn thúc quân xông lên đâm chém, giết được quân Diên rất nhiều, bắt sống hơn năm trăm người và vô-số khí-giới.

Giặc Diên tan. Vua Xiêm cho đòi Chúa Nguyễn vào triều, tỏ lời khen phục, và tặng Ngài một số vàng, lụa.

Còn những khí giới mà quân Nam bắt được tại trận, thì khi đại-quân rút về, đều bị quân Xiêm đón đường khám-xét, lột lấy mất cả.

Từ đó Chúa Nguyễn vào hầu vua Xiêm đã mời ngồi, không phải quỳ gối như trước (1).

Kế đó lại có quân nước Đồ-bà sang đánh nước Xiêm. Vua Xiêm lại nhờ Chúa Nguyễn cho quân đánh giúp,

Lần này Chúa Nguyễn bảo Lê-văn-Quân dẫn quân đi giúp vua Xiêm, Ngài không đi.

Quân đem thủy-binh của mình hợp với quân Xiêm, đánh luôn mây trận, lại giẹp yên giặc Đồ-bà.

Vua Xiêm thấy vậy, rất trọng Quân là bực tướng-tài, đối đãi rất hậu.

---

(1) Theo Thê-tổ cao-hoàng-đế long hưng sự tích.

Đã có những công lao ấy với nước Xiêm, Chúa Nguyễn tin rằng thế nào vua Xiêm cũng giúp mình một lần thứ hai. Bây giờ Ngài mới ngầm ngầm tính việc kéo quân về nước.

Bọn Hoàng-Tân-Cảnh, Võ-di-Nguy đem quân ra núi Giăng-Khám chặt cây, sẻ ván đóng chiếc « ghe mười » và bọn Phạm-văn-Châu, Nguyễn-văn-Định lên về Hà-tiên mộ quân, đều do mệnh-lệnh bí-mật của Ngài sai khiến.

Lại hết một năm nữa.

Sang năm Đinh-tị (1787), hoàn-cảnh của Duyệt vẫn không thay đổi.

Ngày xuân trên cánh « đồng-dê » đã nắng gắt lại dài đăng-đẳng. Nó rất khó chịu cho người như Duyệt, nhưng người ưa động-cựa không thích ngồi yên,

Nhưng mà cứ phải ngồi yên.

Bởi vậy, suốt một tháng giêng, Duyệt chỉ mong được giải buồn bằng những tin mới mẻ ở nước nhà, nhất là tin về thời-cục Song vẫn không sao cho có.

Tới đầu tháng hai, Tông-phúc-Đạm và mấy viên tướng cũ ở Phú-Xuân sang tìm Chúa Nguyễn, họ mới đem theo cho Duyệt cái món quà ấy.

Thì ra sau khi Chúa Nguyễn chạy sang Xiêm, Phụ-Chánh Huệ cũng rút quân về Qui-nhơn giao Đô-úy Đặng-văn-Chân ở lại giữ đất Gia-Định.

Tháng năm năm sau, Huệ kéo quân đánh Thành Phú-Xuân và lấy được thành ấy của quân Trịnh.

Muốn tỏ ý tôn-phù nhà Lê, Huệ xin vua Cảnh-hưng cô ra coi trào, Huệ đem bộ-hạ vào trấu.

Sau khi Huệ đã dưng nộp sổ-sách, bản-đồ trong nước, vua Lê gả con gái mình là công-chúa Ngọc-Hân cho Huệ.

Huệ lại dẫn quân về Nam, trả lại đất cát họ Lê.

Tháng sau, vua Cảnh-Hưng tạ thế. vua Chiêu-Thống lên ngôi, Nguyễn-Nhạc cũng tự xưng là Trung-ương hoàng-đế. phong Lữ làm Đông-định-Vương đóng ở Gia-Định, Huệ làm Bắc-bình-Vương, đóng ở Phú-Xuân.

Kế đó, Nhạc và Huệ có sự xích-mích. Huệ đã đem quân vây thành Qui-Nhân, Nhạc phải gọi Đô-úy-Dinh về cứu, Nhưng gần đây anh em họ đã giảng hòa với nhau, và đều bãi binh hết cả.

Nghe những chuyện ấy, Duyệt rất vui vẻ cho là một cơ-hội tốt không nên bỏ lỡ.

Tổng-phúc-Đạm cũng đồng ý như Duyệt và nói thêm:

— Từ khi Đặng-văn-Chân đem quân về cứu Qui-Nhân binh-lực của giặc ở Gia-Định không còn bao nhiêu, có thể thừa cơ mà đánh lấy được.

Rồi Đạm khuyên Chúa Nguyễn mau mau về nước lo sự khôi phục.

Chúa Nguyễn cũng lấy làm phải. Ngài bèn một mặt sai Nguyễn-văn-Thành, Nguyễn-văn-Khiêm về miền Hà-Tiên dò thám, một mặt sai Phạm-văn-Nhân về Hòn-Trúc sắp sửa thuyền bè chờ đón.

Mấy tháng sau khi đã tiếp được tin của Võ-di-Nguy ở Giăng-Khám gửi về, đợi Chúa Nguyễn biết rằng đã có thuyền bè đợi sẵn ở cửa Bắc-Nôm. Ngài cho quân mua rất nhiều mạ phao rằng sẽ chở sang cấy ở bên Hòn-Trúc. Chờ đến đêm tối, Ngài sai Duyệt cùng các tướng đưa cung-quyến và đốc hết quân sĩ ra cửa Bắc-Nôm, giương buồm chạy thẳng về mặt Hòn-Trúc.

VIII

Dự vào đạo quân Thần-sách

Qua Hòn-Trúc tới Cổ-Cốt. Chúa Nguyễn sai Võ-dy-Nguy Phạm-văn-Nhân đưa Vương-mẫu và Vương-phi vào ở trong đảo Phú-quốc. Ngài cùng các tướng cưỡi thuyền vào thẳng Hà-tiên.

Nghe tin Chúa Nguyễn đã về, Hà-hí-Văn, một tay giặc Tầu, có chân trong Bạch-Liên-Giáo, đã gặpChúa Nguyễn ở Xiêm — đem ít binh thuyền theo giúp.

Khi thuyền Chúa Nguyễn tiến đến Long-xuyên ; Nguyễn-văn-Trương đại-tướng Tây-Sơn giữ mặt Long-xuyên sai người đưa tin xin hàng. Theo Trương, có đến ba trăm tinh-binh và mười-lăm chiếc chiến-thuyền.

Bước đầu, gặp được nhiều sự may-mắn, Chúa Nguyễn đốc quân vào thẳng cửa biển Cần-giờ.

Hồi ấy, Nguyễn-Nhạc. Nguyễn-Huệ đương chú ý về công-việc mặt Bắc, hùng-binh, mãnh-tướng đều rút về vùng Thuận-hóa, Qui nhân, binh-lực của Nguyễn-Lữ ở Gia-định không được cường-thịnh như trước.

Thừa thế, tướng cũ họ Nguyễn đã nổi lên đánh phá nhiều nơi. Khi binh thuyền Chúa Nguyễn đến Cần-giờ, các tướng ấy lần lượt đem quân lại họp, oai danh quân Nguyễn bây giờ lại lừng lẫy.

Nguyễn-Lữ được tin phi-báo, phải đem quân lui ra Gò-Lạng, giao Thái-bảo Phạm-văn-Tham ở lại giữ đất Saigon.

Chúa Nguyễn dẫn quân lên đánh Saigon, bị thua dữ, lại phải chạy về Hổ-chàu.

Sau đó, Lê-văn-Quân hạ được đồn Ba-lấy, Hồ-văn-Lân lấy được miền Rạch-Chênh, rồi Võ-Tánh lại đem hơn một vạn quân về giúp, tướng-sĩ Tây-sơn luôn luôn có người đầu hàng, binh-

lực Chúa Nguyễn lại mỗi ngày mỗi mạnh. Qua năm mậu-thân (1788), Quân Nguyễn lấy được Sài-gòn, Thái-bảo-Thạm phải chạy về xứ Ba-thắc, gần hết một cõi Gia-định đều thuộc về tay Chúa Nguyễn.

Sau khi đã cho người ra đảo Phú-quốc đón cung-quyến vào Gia-định, Chúa Nguyễn sai các tướng tá mỗi người phòng-thủ mỗi nơi. Ngài thì đóng luôn ở đất Sài-gòn, lo việc chỉnh-đốn quân bị.

Hồi này quân Tây vẫn bận rộn về công việc ngoài Bắc.

Từ khi Nguyễn-hữu-Chỉnh ở Bắc chuyên quyền làm bậy, bị Nguyễn-Huệ sai quân bắt giết, vua Chiêu-thống liền chạy sang Tầu cầu cứu với vua Thanh. Đến cuối năm ấy. Tôn-sĩ-Nghị và Lâm-nghi-Đông theo mạng vua Thanh, đem quân bốn tỉnh Quảng-đông, Quảng-tây, Vân-nam, Quí-châu, do vua Chiêu-thống đưa đường sang chiếm mất thành Thăng-long và đóng ở đó.

Nguyễn-Huệ ở qui-nhân tiếp được tin ấy, tức thì tự làm hoàng-đế, rồi tiến quân ra thẳng Thăng-Long.

Đầu năm sau (1789), Nguyễn-Huệ chém Sâm-nghi-Đông, phá tan quân Thanh, đuổi Tôn-sỹ-Nghị về Tầu.

Tuy rằng sau đó, Huệ lại dẫn quân về Phú-xuân, giao đất Bắc-thành cho con trai là Nguyễn-quang-Thùy và Tư-Khấu Võ-văn-Dũng coi giữ, nhưng dư-đảng bọ Lê họ Trịnh vẫn còn ngấm ngầm vận động. Thời-cục Bắc-hà vẫn buộc Huệ phải luôn luôn để mắt không đủ thì giờ ngó đến miền Nam.

Nhờ vậy, Chúa Nguyễn ở Gia-định, tha hồ xửa-xửa mọi việc.

Ngoài những việc cất cung-điện, xây mồ mả, đắp thành quách các nơi. Ngài vẫn hết sức mộ thêm quân lính, đóng thêm chiến thuyền, đặt đủ các hạng quan chức.

Những tay đại-tướng như Tôn-thất-Hội, Võ-Tánh, Nguyễn-văn-Thành, Tông-viết-Phúc,.. đều được giữ chức quan-trọng. Bọn đó thường thường đem quân ra đánh quân Tây ở mặt Chân-biên, và đều thắng trận luôn luôn. Mấy người đó rất được Chúa Nguyễn tin dùng, Ngài phong Tôn-Thất-Hội làm Đốc-chiến chưởng kỳ dinh Hậu-quân, Võ-Tánh làm chưởng cơ dinh Tiên-phong, Nguyễn-văn-Thành làm Tổng-nhung cai cơ dinh Trung-quân, Tông-Viết-Phúc làm Tuyển-phong vệ úy đạo quân Thần-sách.

Duyệt vẫn lẹt đẹt ở ngôi Cai đội, quanh quẩn với tên quân Thuộc-nội.

Một bữa, nhân lúc vô sự, Duyệt cùng vài Viên Thái-dám ôn lại những cuộc chiến tranh và bàn luận sự hay hèn của các đại tướng. Bọn Thái-dám tranh nhau khen Nguyễn-Văn-Thành và Tông-Viết-Phúc là bực đủ cả trí dũng, các tướng không có ai bằng. Duyệt có ý tức, cau mày bẻ lại :

— Cứ trong con mắt của ta, hai người ấy chưa phải là bực danh tướng. Tông-Viết-Phúc có dũng mà không có mưu, Nguyễn-Văn-Thành có mưu mà không có dũng, danh tướng đâu có như vậy ? Ta coi các đại tướng ngày nay. chỉ có Tôn-Thất-Hội đủ cả trí dũng, thật đáng là bực lương tướng. Nếu ta được làm đại-tướng, quyết không chịu thua ông ấy.

Rồi Duyệt cao hứng nói hoài về việc dùng binh ra trận. Thình lình Chúa đi qua nghe được, Ngài khoan thai hỏi Duyệt :

— Ngươi có thể cầm quân được chăng ?

Duyệt nói một cách quá quyết :

— Thưa, được !

Chúa Nguyễn mỉm cười :

— Ngươi có thể làm trưởng được chăng ?

Duyệt không ngần ngừ và đáp luôn :

— Thưa được !

— Việc binh là việc lớn, sao ngươi dám nói dễ dàng làm vậy?

— Thưa, quân Tây-Sơn đều là kẻ vô-đạo, chẳng bao lâu nữa tự nó sẽ phải diệt vọng. Dùng quân nhơn từ của ta, mà đánh quân tàn bạo của giặc, thế đó giống như chẻ tre vậy, tôi thật không thấy có chi là khó.

Chúa Nguyễn tỏ ý khen ngợi.

Vừa gặp lúc đó Chúa Nguyễn có lệnh cho phép các tướng được mộ quân riêng, người nào mộ được bao nhiêu, thì sẽ cai quản bấy nhiêu, Duyệt bèn xin phép về các thôn xóm dân quê, chiêu dụ lấy người ra lính.

Chẳng bao lâu, Duyệt mộ được năm trăm người, bèn xinlập riêng một « vệ » kêu là vệ Diệu-võ, Chúa Nguyễn ưng ý, cho Diệu võ-vệ được thuộc vào Thân-sách-quân.

Đạo quân Thân-sách gồm có năm đồn ; Tiền, Hậu, Tả, Hữu và Trung. Mỗi đồn khoảng ba nghìn quân, chia làm năm vệ. Mỗi vệ có một tên riêng, Diệu-võ-vệ của Duyệt với bốn vệ Tuyển-phong-hữu, Dương-võ, Định-võ, Toàn-võ đều thuộc Tả-đồn, do Tôn-thất-Huy thống đốc.

Từ đó, Duyệt được xa hẳn nội đình, chuyên việc luyện tập quân lính.

Trong vài tháng, Diệu-võ-vệ đã trở nên một toán quân rất hùng-dũng và có kỷ luật.

Bây giờ Chúa Nguyễn thấy quân Tây còn thạnh, chưa muốn tiến quân ra đánh. Vả lại, đất Gia-Định mới lấy lại được, các việc đương bắt đầu mở mang, Ngài phải để hết thì giờ vào những chuyện cắt đặt quan lại, tướng tá, sắm sửa khí giới binh thuyền, ít khi tính đến việc tranh thành cướp đất. Vì vậy trong mấy năm trời, Duyệt chỉ đóng ở vùng Gia-định.

Qua năm nhâm-tý (1792), vua Quang-Trung bị bệnh qua đời, con trai là Nguyễn-quang-Toản nối ngôi hoàng-đế, dùng Bùi-đắc-Tuyên làm Nhiếp-chánh thái sư.

Tuyên không có tài mà muốn chuyên-qnyên, bao nhiêu việc

nước đều đem bàn ở nhà riêng, Quang-Toản không được dự biết, tướng-sỹ thấy vậy, hết thảy căm dận, chán nản.

Thế lực Tây-Sơn mỗi ngày một suy.

Các tướng Gia-định nghe những tin ấy, ai nấy đều khuyên Chúa Nguyễn kéo quân ra đánh.

Bây giờ Bá-đa-Lộc đã đưa Vương-tử-Cảnh ở Phú Lạng ra về từ lâu rồi.

Tháng ba năm quí-sửu (1793) lập Cảnh làm Đông-my, phong làm Nguyên-soái, giao cho lãnh dinh Tả-quân, cùng mấy viên văn quan võ tướng đóng giữ Gia-định. Rồi, Chúa Nguyễn sai Tôn-thất-Hội điều khiển các đạo bị binh, Phong-Võ-Tánh làm Tham-thặng-Bình-tây Đại-tướng-quân, Nguyễn-Văn-Thành làm Khâm-sai Bình-Tây Tiên-Tướng quân, định ngày ra đánh Qui-Nhơn. (Kinh-đô vua Tây sơn).

Đại quân chia làm hai cánh; Tôn-thất-Hội và Nguyễn-văn Thành, Nguyễn hoàng-Đức dẫn quân đi đường bộ, Duyệt và Võ-Tánh Nguyễn-văn-Trương Võ-văn-Lượng đều theo chúa Nguyễn xuống đi đường thủy.

Tháng năm năm ấy, bộ quân kéo đến Phú-An, chiếm được đồn La-Hai của Hồ-Văn-Điểm (Đô-đốc Tây-Sơn), sau một trận đánh nhau ở sông La-Hai.

Lúc ấy thủy quân đã phá được đồn Diên-Khánh, lấy được dinh Bình-Khang. Chúa Nguyễn tự đốc binh-thuyền tiến vào cửa biển Thi-Nại.

Sau khi thủy quân đã đánh được cầu Tân-Hội và chợ Vân-Sơn, thì bộ quân đã ra đến miền Trúc-Dã và đóng ở đó.

Vua Tây-Sơn tiếp được tin báo, liền sai Thái-Tử Nguyễn-Bảo cùng các đại tướng chia quân phòng triệt hai nơi Kỳ-Sơn và Úc-Sơn, làm cho quân Nguyễn mặt thủy, mặt bộ không thể giao tiếp với nhau.

Chúa Nguyễn một mặt dục Tôn-Thất-Hội Nguyễn-Văn-Thành đánh gấp vào đồn Kỳ-Sơn, một mặt sai Duyệt làm tiên phong, Võ-Văn-Lượng làm hậu ứng, cùng đánh lên đồn Úc-Sơn.

Trời mới sáng rõ Duyệt đem toán quân Diệu võ tiên thắng đến trước Úc-Sơn. Thủ tướng Úc-Sơn là Đô Đốc-Hổ hết sức đốc quân chống cự.

Theo với những tiếng đại bác dữ dội, súng đạn tự trên sườn núi bắn xuống đùng đùng, đồng thời những tảng đá lớn, những khúc gỗ ngắn cũng lông lốc lăn xuống chân núi.

Với lá cờ múa rối trong tay, Duyệt hăng hái thúc quân xông thẳng lên núi.

Đằng sau toán quân của Võ-văn-Lượng cũng hò-reo kéo lên trợ chiến.

Quân Tây kháng-cự càng rát, trống thúc không dứt tiếng, súng nổ như pháo ran.

Quân Nguyễn chết hại tuy nhiều, Duyệt và Lượng vẫn liều mạng hô quân cứ tiến.

Quá trưa, trên núi hết cả thuốc đạn, Đô-đốc-Hổ dẫn quân ùa xuống đánh bộ.

Lúc ấy Duyệt và Lượng lại càng hăng tợn. Hai người ra sức đốc quân xông lên chém la, chém liệt như phát cỏ bờ.

Hỗn chiến chừng hơn hai giờ, quân Tây ít quá, không thể địch lại quân Nguyễn, Đô-đốc-Hổ bỏ đồn Úc-sơn, đem quân tháo lui.

Quân Nguyễn bắt được rất nhiều khí giới.

Duyệt và Lượng kéo quân lên đóng ở đồn Uc-sơn, rồi cho người đến Chúa Nguyễn báo tin thắng trận.

Khi ấy Tư-khâu Võ-văn-Dũng giữ đồn Kỳ-sơn, nghe tin Uc-sơn thất thủ, biết rằng Kỳ-sơn không thể giữ nổi, cũng phải bỏ đồn mà chạy.

Tôn-thất-Hội chiêm đồn Kỳ sơn rồi tiến quân đến núi Tam-tháp.

Nguyễn-Báo phải lui vào giữ thành Qui-nhân, và sai Đô-đốc-Đẩu đem quân đóng ở Khô-sơn, chông nhau với quân Nguyễn.

Bây giờ bên Nguyễn mặt thủy mặt bộ tuy đã thông nhau, nhưng vì Khô-sơn chặn ngang đường đi. Quân Tây ở trên bắn xuống như mưa, quân Nguyễn vẫn không thể nào tiến được.

Theo lệnh Chúa Nguyễn, Duyệt và Nguyễn-đức-Xuyên Nguyễn-văn-Trương đều dẫn quân đến đánh Khô-sơn.
Đối với Qui-nhơn, Khô sơn, là một nơi rất trọng yếu, trong đồn, súng nhiều, đạn nhiều, quân-sĩ nhiều, thành lũy cực kỳ vững chắc. Quân Nguyễn xông qua lúc nào, quân Tây vẫn dư sức mà đưa những viên đạn đại bác, thần công xuống luôn lúc ấy.

Giao chiến liên ba ngày, quân Nguyễn vẫn không thể vượt qua trước đồn.

Duyệt và hai tướng vẫn lăn sả vào đánh.

Trong lúc súng nổ kịch liệt, Nguyễn-đức-Xuyên đứng ra trước trận, kêu mày tên quân ở vía đồn và nói thật lớn như vầy :

« Chúng bay giữ cái đồn này làm chi ? Ngày nay quân nhà Chúa đã lấy được cầu Tân-hội, kéo đến núi Tam-tháp, vua Tây sơn nhà chúng bay thế cùng đã phải rút vào trong thành. Đại binh nhà chúa đương vây Qui-Nhơn kín cả bốn bề, chẳng bao lâu nữa, thành ấy sẽ bị đánh vỡ. Chúng bay liệu chết giữ cái đồn này cho Đô đốc Đẩu, để sau này mua lấy một trận «làm có» phải không ? »

Đám quân cửa đồn nghe nói thôi không bắn nữa.

Duyệt và Nguyễn-văn-Chương thừa thế đốc quân sấn lên,

trong đồn rối loạn, quân Tây mở toang cửa lũy xin hàng.

Đô đốc Đầu chạy ra cửa sau trôn thoát.

Quân Nguyễn chiếm Khô-sơn rồi, Duyệt và các tướng đều dẫn quân bản bộ theo Tôn thất Hội, Võ-Tánh chia đạo vây thành Qui nhơn.

Trong thành vua Thái đức (Nguyễn-Nhạc và các văn võ đốc quân cô chết chông dữ

Quân Nguyễn đánh mây chục ngày không vỡ.

Đến cuối tháng sáu, bỗng có mây toán lục tục tự mạn phú-Xuân kéo ra, và một đám chiến thuyền bộ quân ở ngoài biển vào.

Vua Cảnh-Thạnh (Nguyễn-quang-Toản) được tin báo cấp của Vua Thái-Đức sai bọn Thái úy Phạm-công-Hưởng, hộ giá (Nguyễn-văn-Huân, Tư Lê, Lê-Trung và Tư Mã Ngô-văn-Sở và đại thông lĩnh Đặng-văn-Chân đem quân thủy bộ ra đánh giải vây.

Thấy Qui-Nhơn đã có cứu binh, Chúa Nguyễn hạ lệnh rút quân về dinh Diêm-Khánh, giao Tôn-thất-Hội ở lại giữ phủ Phú-An.

Vì có công lao trận này, Duyệt được Thăng chức Thuộc nội Vệ úy nhưng vẫn coi vệ Diệu võ.

* * *

VIII

Giải vây thành Diên-Khánh

Về đến Diên-Khánh, Chúa Nguyễn sai đắp vòng thành ở Nha-Trang đặt tên là thành Diên-Khánh, giao cho Nguyễn-Văn-Thành đóng quân lại đó. Duyệt và các tướng đều theo Chúa Nguyễn đại quân về Gia-Định.

Tháng một năm ấy, Chúa Nguyễn lại đòi Nguyễn-Văn-Thành

và Tôn-Thất-Hội về Gia-Định, sai Đông-Cung-Cảnh và Phạm-Văn-Nhân, Tổng-Phúc-Đạm, Tổng-Viết-Phúc, Bá-Đa-Lộc ra giữ Diên-Khánh, Nguyễn-Văn-Nhân, Võ-Văn-Lượng, Nguyễn-Long ra giữ Phú-An.

Hồi ấy Vua Thái-Đức mới tạ thế. Vua Cảnh-Thạnh phong cho Tiểu Triêu (con vua Đức-Thái) làm tước Hiếu Công, và cho ăn lộc bằng một huyện Phù-Ly. Còn thành Qui-Nhơn thì bị bọn Thái-Úy Hưng và Hộ chiếm giữ.

Tháng hai năm sau (1894) vua Cảnh-Thạnh sai Hộ giá Huân và Kiểm hiệu Trần-Viết-Kết kéo quân vào đánh Phú-An, Nguyễn-Văn-Nhân và Võ-Văn-Lượng chống cự không lại, phải lui vào thành Diên-Khánh. Quân Tây kéo hết đến dưới chân thành, quân Nguyễn giao chiến mấy trận đều bị thua.

Chúa Nguyễn được tin báo, tức thì đốc dẫn kéo ra cứu viện. Quân Tây thấy cứu binh đã tới, bèn bỏ Diên-Khánh lui ra Qui-Nhơn. Chúa Nguyễn để Võ-Tánh chân thành Diên-Khánh, Nguyễn Công Thái và Nguyễn Long ở lại giữ Phú-An, cho Đông-Cung Cảnh và Võ-Văn-Lượng Nguyễn-Văn-Nhân theo đại quân trở về Gia-Định.

Khoảng đầu tháng một, Thiêu phó Trần-quang-Diệu và Tư Lệ Lê-Trung lại đem mấy toán quân Tây đến đánh Phú-An. Công-Thái phải chạy vào Diên-Khánh, Võ-Tánh không cho Công-Thái đem quân vào thành, bắt phải ở ngoài trông nhau với quân địch. Công-Thái đánh với quân Tây không lại, phải dẫn quân chạy vào Phan-Rí.

Tư Lệ Lê-Trung dẫn quân đuổi theo toán quân Công-Thái và ngăn đường quân Nguyễn ở mặt Bình-Thuận kéo ra còn Thiêu-Phó Diệu thì đốc đại quân bó đạo vây thành Diên-Khánh.

Theo lệnh Dũng, quân Tây đắp một vòng lũy cao bọc kín bốn mặt Diên-Khánh, rồi quân sỹ đứng ở trên lũy chĩa súng bắn

vào trong thành như mưa, Quân Nguyễn bị giết rất nhiêu, Võ-Tánh phải mộ quân cảm tử xông qua vòng vây chạy vào Gia định cáo cập.

Lúc ấy đương trái mùa gió, thủy-quân chưa tiện đi biển Chúa Nguyễn phải sai Nguyễn-Văn-Thành, Nguyễn Hoàng-Đức đốc dẫn bộ quân gấp đường ra trước, chờ đến khi nào thuận gió, thủy-quân sẽ kéo ra sau.

Thành và Đức đi đến Phô-Hải, thì phải lui quân về miệt Bà-rịa, vì bị toán quân Tư-lệ Trung đã giữ hết các nơi hiểm yếu, kháng cự rất kịch liệt.

Bây giờ quân Tây đánh thành Diên-khánh càng gắt, mây lần quân sỹ cởi trần vượt lên mặt thành, chực nhẩy vào thành. Tình thế trong thành càng ngày càng nguy gấp, Võ-Tánh luôn luôn sai người lẻn vào Gia định cầu cứu.

Tháng ba năm ất mão (1795), Chúa Nguyễn giao Đông-Cung-Cảnh và bọn Phạm văn Nhân giữ đất Gia-định, sai Tôn Thất-Hội điều sát bộ quân đi đường Phô Hải tiếp ứng bọn Nguyễn văn Thành. Rồi Ngài tự mình đốc dẫn binh thuyền vượt biển ra cứu Diên khánh.

Duyệt và Nguyễn Đức-Xuyên Tông Viết-Phúc cùng nhiều tướng khác đều lãnh quân bản-bộ đi theo.

Sau một trận giao chiến ở Y-na, thuyền quân Chúa Nguyễn vượt vũng Y-na, tiến đến vịnh biển Cù Huân.

Theo lệnh Chúa Nguyễn, Cai cơ Nguyễn Văn Đắc và Vệ-úy Võ-di-Minh kéo quân đánh đồn Lò-cương.

Trong đồn Đô đốc Lê danh-Phong chống cự rất hăng tợn.

Quân Nguyễn đánh luôn mười đêm mười ngày vẫn không hạ được đồn ấy.

Chúa Nguyễn sốt ruột, liền gọi Đắc và Minh về, sai Duyệt và Nguyễn Đức Xuyên đem quân lên thay, và truyền hai tướng cứ thẳng trước đồn mà đánh.

Hai tướng đánh một ngày nữa, vẫn không thấy núng. Năm trăm quân Diệu-võ của Duyệt và năm trăm quân Hùng-võ của Xuyên mấy lượt xông vào lại lùi ra, không thể vào sát chân lũy. Vì súng đạn trên đồn bắn xuống rát quá, tướng sỹ bị chết rất nhiều.

Duyệt và Xuyên hạ lệnh cho quân tạm nghỉ, rồi hai tướng cùng ngồi bên đồn bàn bạc mưu kế. Theo ý Xuyên, đồn Lô-Cương không bao lớn, quân địch chống cự đã hơn mười ngày, chắc là chúng đã mỏi mệt, cứ theo lệnh của Chúa Nguyễn ra sức mà đánh, tất nhiên phải vỡ. Duyệt nói :

— Đồn này tuy nhỏ mà rất kiên-cố, cứ lấy sức mạnh mà đánh khó lòng hạ được, Bây giờ chỉ có một cách chia quân ra làm hai đạo : một đạo đánh đằng sau đồn, nhử cho quân địch kéo ra mặt ấy chống giữ, một đạo lẻn đến trước đồn đào phá cho thủng vách-lũy, rồi vừa thúc trống vừa hò reo mà tiến binh vào. Như vậy, thế nào đồn cũng phải vỡ.

Xuyên ngần ngại :

— Việc binh là việc hiểm nghèo, không nên dùng kế mạo hiểm. Vả lại, chưa có lệnh trên...thì làm thế nào?

Duyệt quả quyết :

— Đã có lệnh trên cho làm vậy rồi. Sau này nếu có tội chi, Duyệt xin chịu hết.

Rồi Duyệt tức thì dẫn ba đội quân Diệu-võ xuống thuyền qua sông đánh gấp vào phía sau đồn.

Khi ấy đêm đã canh hai, ngoài đồn tối um. quân Tây trong đồn thấy mặt sau có giặc đến đánh, đổ sô lại đó chống giữ.

Xuyên ở mặt trước thúc quân vác thuổng quốc vào gấp chân lũy đào phá. Giây lát, lũy úp một đoạn, mấy trăm quân Hùng Võ hò reo ầm ầm.

Quân Tây trong đồn rối loạn, Đô-đốc Phong phải đem mấy chục thú-hạ chạy trốn.

Duyệt và Xuyên kéo quân vào đồn, rồi sai người đi báo tiệp.

Sau khi Chúa Nguyễn đã dẫn quân lên đồn và xem xét các nơi, Duyệt đến trước Ngài, thuật lại công việc đánh đồn, rồi xin chịu tội giả mạo mệnh lệnh.

Chúa Nguyễn ôn tồn an-ủi :

— Trong lúc ra trận, ngươi biết theo cơ dùng kế, thắng được quân giặc, đó là có công, ta phải ghi vào trong sổ, chớ có tội chi !

Rồi Chúa-Nguyễn sai Duyệt và các tướng dẫn quân theo mình lên miệt Khô-sơn.

Tới Khô-sơn phải qua Ngư-trường. Nhưng ở Ngư trường đã có đồn quân do lệnh của Thiêu-phó-Diệu sai đóng phòng triệt, làm thế ỷ-giác với đồn Khô sơn. Quân Nguyễn tới đó phải ngừng lại, mặt thủy không thông được với mặt bộ.

Chúa Nguyễn đã sai quân đánh đồn Ngư-trường mấy lần, nhưng không thể vỡ. Quân Tây chống giữ rất vững.

Tình cờ có tên quân Tây là Nguyễn-danh-Nho, đầu hàng và xin đưa quân Nguyễn đi đường tắt lên đánh lên Khô-sơn.

Đêm ấy, Chúa Nguyễn sai Cai - đội Nguyễn-ngọc Mãn đem ba trăm quân Túc-trực theo Nho, lừa lúc tối trời, lẻn lội qua sông Ngư Trường. Rồi cả ba trăm quân đều cởi trần bò lên Khô-sơn, phóng hỏa đốt hết các dinh trại.

Gió mạnh, lửa cháy dữ, Quân Tây kinh hoảng rối loạn, giẫy đạp lên nhau mà chết rất nhiều.

Chúa Nguyễn sai quân hò reo tiến lên, phá luôn được đồn Ngư-trường .

Thiêu-phó Diệu được tin Ngư-trường thất thủ, biết là cứu binh bên Nguyễn đã đến nơi. Nhân lúc đó ở Phú-xuân vừa sảy ra một việc nội biến, Diệu muốn tự về điều đình, bèn bỏ vòng vây Diện-Khánh, rút về Qui-nhơn.

Duyệt Võ và văn-Lượng, Nguyễn-đức Xuyên đốc quân dượt theo, bắt được rất nhiều voi ngựa khí giới.

Sau khi Chúa Nguyễn đã vào thành Diên-Khánh, thăng thưởng tướng sĩ, Tôn thất-Hội phải ở lại giữ thành Diên-Khánh, Duyệt và các tướng đều theo Ngài về Gia-định.

* * *

IX

Trái núi trước mặt — Chén rượu trên bành voi

Trong tám tháng trời — từ tháng một năm giáp dần đến tháng sáu năm ất mão — thành Diên khánh bị hãm ở trong vòng vây, Võ-Tánh, vì nợ ơn giây của Chúa Nguyễn, đã đánh-đổi được mảnh đất ấy cho Chúa Nguyễn bằng một số lớn máu cổ sọ đầu của tướng sỹ.

Còn muốn dùng nhiều máu cổ, sọ đầu của kẻ khác để đánh đổi lấy nhiều mảnh đất khác cho mình, Chúa Nguyễn xứ rất hậu hĩ với tụi oan hồn này.

Cái miếu « Tinh trung » trên núi Hà-la, phía Bắc cửa biển Cù-huân, mà Chúa Nguyễn dựng lên ngay trong tháng Ngài ở Diên Khánh về Gia định, chính là chỗ để cho tụi mất mạng hồi đó, thiêng thì về mà nuốt khói ăn lương.

Trong một rừng bài vị ở miếu ấy, người ta đếm được 10 tên Cai cơ truy tặng Chưởng cơ và 240 tên Cai-đội truy tặng cai cơ. — Trong số sau này có 99 người chết vì bệnh dịch còn thì đều là chết trận.

Đó là mới kể những kẻ dự có chức hàm. Lại còn những kẻ tiểu tốt vô danh không ai thèm đếm xỉa tới? Có lẽ 250 ông cai cơ và cai đội kia cũng đem đi theo mình đến hàng năm, bảy ngàn người là ít.

Bởi thấy chết-hại nhiều người như vậy, Chúa Nguyễn biết rằng quân Tây chưa thể đánh được, cho nên từ đó trở đi, Ngài đã tạm nghỉ để chờ cơ hội.

Trong năm bính thìn (1790), cái năm không có chinh-chiến, Duyệt cũng như các tướng tá khác, ngoài việc luyện tập quân sỹ không có việc chi mà làm.

Đã một hồi dài, Duyệt và Nguyễn-Văn-Thành, Nguyễn-Văn-Tường, Tống-Viết-Phúc... cùng các cai-cơ, cai-đội, tri-bạ, tham-luận, ngày ngày xúm nhau đánh bạc, hoặc là đá gà, chọi cá, ăn thua kể hàng trăm hàng nghìn (1).

Chuyện đó đến tai Chúa Nguyễn. Ngài đòi hết thảy mọi người quở mắng một hồi, rồi cấm không cho chơi nữa.

Qua năm đinh-tỵ (1797), Duyệt được đổi sang chức Vệ-úy của đội Diệu-võ, đến năm mậu-ngọ (1798) thì được thăng chức Chánh thống ở Tả đồn, rồi phải ra giữ thành Diên Khánh.

Hồi này triều đình Tây Sơn lại xảy ra mấy chuyện nội-biến.

Sau khi Tiểu-triều (tức Nguyễn-Bảo) vì bất đắc chí với vua Cảnh-Thạnh, sai người thông với Chúa Nguyễn, chẳng may việc vỡ, bị vua Cảnh-Thạnh bắt giết, thì Chân thủ Lê-Trung và Thiêu phó Nguyễn Văn-Huân cũng lần lượt bị chém vì những lời gièm pha. Tướng sỹ thấy vua Cảnh-Thạnh đa nghi và tàn sát như vậy, nhiều người rất chán nản, đã có một vài người sang đầu Chúa Nguyễn. Thế lực Tây Sơn suy dần.

Chúa Nguyễn hay những tin ấy, liệu chừng có thể đánh được Tây Sơn. Tháng hai năm kỷ-vị (1799), Ngài để Vương-tử Hy (con thứ hai Chúa Nguyễn) chân đất Gia Định, tự mình đi đánh Qui-Nhơn.

Một đội bộ binh do Nguyễn Văn-Thành điều vát, đi trước để tiếp-ứng ở mặt bộ. Chúa Nguyễn Đông-cung-Cảnh và nhiều tướng tá sẽ kéo thủy-quân đi sau.

---

1 Theo Đại-Nam thực-lục chánh-biên.

Khi ấy Duyệt còn đương ở Diên Khánh, cũng phải đem quân bổn bộ xuống thuyền theo đạo quân của Chúa Nguyễn.

Thủy quân vào vịnh Cù Mộng, Duyệt và Võ Tánh cùng bọn Tổng Viết-Phúc, Nguyễn Đức-Xuyên đều phải đem quân đổ bộ. Tánh và Xuyên tiến quân lên miệt Bình-Thị, Duyệt thì kéo quân vào miền Đạm-thủy.

Như một trái núi ngăn cản-đồn Sa lung là nơi rất trọng-yếu ở Đạm thủy, Kho lương, kho thuốc của quân Tây đều đóng ở đó.

Đoàn-Luyện Giảng, một tay dũng tướng có tiếng ở Tây-sơn phòng thủ đồn ấy bằng một đội quân rất hùng tráng, có đủ thần công, đại bác và các thứ súng khác.

Quân đến Đạm thủy, Duyệt tiến vào phá đồn Sa-Lung.

Đoàn-Luyện Giảng thúc quân bắn xuống rất dữ, Quân Nguyễn luôn luôn nhảo tế theo những tiếng nổ trong đồn đưa ra.

Giao chiến kịch liệt từ sáng đến chiều. đồn vẫn vững, quân Nguyễn vẫn không vào được gần đồn.

Trời sắp tối, gió đông nam nổi lên đùng đùng, trước đồn, cát bụi mù mịt.

Hai chữ «Hỏa công» theo gió thổi vào trí-nghĩ của Duyệt.

Tức thì Duyệt thúc hơn trăm quân cảm-tử xông vào cửa đồn với hơn trăm bó đuốc châm lửa.

Súng bắn không kịp sự hăng hái, hùng dũng, lanh lẹ của Duyệt và đội tử sỹ. Những bó đuốc lửa liệng lên trên đồn nhao-nhao.

Mấy kho thuốc đồn luôn ngọn lửa và truyền qua mấy kho lương, dinh-trại trong đồn đều bị lửa nuốt lem lém.

Quân Tây rối loạn, cuống quít tìm đường trốn.

Duyệt đốc toán quân cảm-tử hô reo diễu qua phía tả đồn, vừa gặp Đoàn-luyệt-Giảng giắt mấy chục tên quân chạy về phía Tây. Sau nửa giờ giáp trận, Giảng bị Duyệt chém chết tại trận

Quân Nguyễn thừa thê đánh trân, Quân Tây đêu bỏ khí giới xin hàng.

Duyệt đem quân chiêm đồn Sa-lung, rồi cho người đưa thủ quắc Đoàn-luyện Giảng đên vịnh Cù-mông nộp cho Chúa Nguyễn.

Nghe tin Duyệt chém được Đoàn luyện-Giảng, hạ được đồn Sa-lung, Chúa Nguyễn và tướng sỹ đều phục tướng tà của Duyệt.

Vì một trận đó, thanh thê quân Nguyễn lừng lẫy thêm nhiều. Quân Tây nghe tiếng quân Nguyễn đên đâu, đên hoảng hồn khiêp má đên đó.

Bây giờ toán quân Võ-Tánh đã tới Bình-thị. Nhân được Đô-đốc Lê-Chất đem ba trăm quân đầu hàng, Tánh cùng Chất và Xuyên kéo tuôt đên hàng Kỳ Đáo. Luôn mây trận kịch-chiên, bọn Tánh đã phá được đạo quân của Thái-phú Lê-văn Ưng, Tư-Võ Trân-danh Tuân và tiên đên sát thành Quy-nhơn.

Chúa Nguyễn mừng lắm, liên sai bọn Tánh chia quân vây thành Qui nhơn, rồi ngài tự mình đôc dẫn binh thuyên cùng bộ-binh của Nguyễn văn-Thành vào đóng ở bên Tân-quan.

Duyệt và Tông Viêt-Phúc phải dẫn quân lên đóng ở vùng Sa-Lung, Trà-Sơn, Bình Đê, Hang Chuôn, Bên Đá, Cung mang, chặn đường cứu binh của bên địch.

Từ khi được tin quân Nguyễn ra đánh Qui-Nhơn, vua Cảnh thạnh đã sai Thiêu phó Trân-quang-Diệu, Tư đô Võ văn-Dũng thông đôc các đại binh theo đường thủy ra cứu.

Tới Quảng-ngãi nghe nói quân Nguyễn đã chiêm Tân-Quan. Diệu và Dũng sua quân lên bộ, tiên thẳng vào miệt Bình đê.

Thây báo quân Tây có tới mây vạn, kéo đi kín cả cánh đồng, Chủa Nguyễn e rằng quân mình không thể địch nổi, bèn hạ lệnh cho Duyệt và Phúc hãy tạm lui quân một chút.

Duyệt và Phúc đều khảng khái nói :

— Đã có hai tôi ở đây, còn sợ gì quân giặc !

Rồi Duyệt lại chỉ tay ra trái núi trước mặt mà bảo với Phúc :
— Đó là nơi mà hai ta sẽ phải sống, thác với giặc.

Khi ấy Diệu và Dũng đã kéo đến gần Bình đê, thấy quân Nguyễn có phòng bị, hai tướng bèn chia quân ra làm hai cánh. Diệu lãnh một vạn quân chống với quân Nguyễn. Dũng đem một vạn quân theo đường tắt Côn-Cốc xuống thẳng Thạch-Tân, định đến đánh úp Tân-Quan.

Đêm ấy, quân Dũng lội qua một con ngòi nhỏ kéo sang bên này. Khu rừng bên ngòi bỗng có con nai chạy ra đứng ở giữa đường. Một tên tiền quân ngó thấy, vội reo lớn rằng : «Con nai, con nai !».

Tiếng reo mau quá, mấy tên quân khác nghe lầm, tưởng là « Quan-nại, Quân nai» chúng liền hô truyền đi rằng : « Quân Đồng-nai quân Đồng-nai ! »

Đồng-nai là một xứ ở Chân-biên (Biên-hòa), người Tây Sơn hồi ấy vẫn dùng để chỉ chung cả miền Gia-Định. Cho nên, nghe tiền quân hô «quân Đồng nai», hậu quân ngỡ rằng quân Nguyễn đến đánh, luống cuống bỏ cả đội ngũ mà chạy. Rồi thì cả hàng vạn người, sô đẩy lẫn nhau, giẫy séo lên nhau, sa xuống hang xuống ngòi mà chết vô số.

Duyệt và Phúc nghe tiếng âm âm, biết rằng quân Tây bị kinh mà chạy, tức thì đốc mấy trăm quân dượt theo, quân Tây cứ cắm đầu chạy không dám ngảnh cổ lại, quân Nguyễn bắt được rất nhiều khí giới và quân sỹ.

Diệu thấy quân Dũng tan vỡ, cũng rút quân lùi.

Lúc ấy toán quân Võ-Tánh đánh thành Qui nhơn rất gấp.

Lương thực hết, cứu binh không tới, thủ tướng Qui nhơn là Tư Võ-Tuấn và Thượng-thư Nguyễn Thái-Phác phải ngỏ cửa thành xin hàng.

Chúa Nguyễn đổi tên thành Qui nhơn làm thành Bình định, sai Võ Tánh ở lại chân thủ. Theo Tánh ngoài quân bổn bộ, lại có những quân ở ba đồn Trung, Tiên, Tả trong đạo Ngự-lâm, quân ở đồn Xiêm-binh, và Ngô-Tùng-Châu, một viên Lễ bộ, giúp Tánh về các việc chánh trị.

Rồi Chúa Nguyễn xuống thuyền về Gia định với những toán quân thắng trận.

Duyệt cũng đem quân bổn-bộ theo về, cách đó ít lâu thì được thăng chức Tả-đốn đô thông chế.

Cuối năm, Thiêu phó-Diệu và Tư đồ-Dũng nghe tin quân Nguyễn về hết, chỉ còn Võ-Tánh ở lại giữ thành Qui-nhân, hai tướng liền dẫn đại quân đến đánh.

Dũng đem thủy-quân đóng ở cửa biển Thi nại, phòng-bị quân Nguyễn theo đường biển ra cứu. Diệu lãnh bộ quân kéo đến vây thành.

Quân Tây đông quá, Võ Tánh và Ngô Tùng-Châu không giám giao chiến, phải rút quân vào thành cố giữ.

Quân Tây mấy lần khiêu chiến, Tánh nhất định không ra, Diệu thấy vậy, biết rằng Tánh muốn giảng giai để cho quân mình chết già, bèn sai tướng sĩ đắp giấy lũy dài ở ngoài thành, và đi đóng đồn khắp những nơi hiểm yếu, từ Qui nhân đến Phú an.

Diệu muốn hãm cho quân Tánh hết lương.

Bây giờ Lê-Chất cũng theo Tánh ở trong thành, Tánh ngờ Chất là tướng cũ Tây sơn, hoặc có ý gì không tốt, bắt Chất và thủ hạ phải ra hết ngoài thành, xông qua vòng vây, chạy vào Gia định cáo cấp.

Chúa Nguyễn cho là lương thực ở Qui-nhơn còn đủ chi trong một năm, không cần cứu vội, vì còn trái mùa gió.

Tin cầu cứu của Tánh đưa vào luôn luôn, tình hình Qui-nhân đã nguy.

Tháng tư năm canh-thân (1800), Chúa Nguyễn để Đông-cung Cánh giữ đất Gia-định, sai Nguyễn-văn-Thành Lê-Chất đốc dẫn bộ binh, Nguyễn-đức-Xuyên đốc dẫn tượng-binh cùng tiến ra miệt Phú-an. Rồi Ngài cùng Duyệt và Nguyễn-văn-Trương Tòng-Phúc-Lương, Tông-viết-Phúc, Võ-di Nguy, Nguyễn-

Hoàng-Đức... thống lãnh binh-thuyền thẳng ra miên biển Thi-nại.

Sang tháng sáu, thủy quân của Chúa Nguyễn tới vịnh Cù-mông,

Lúc ây bộ quân và tượng-quân của bọn Nguyễn-văn-Thành, Nguyễn-đức-Xuyên đã phá được những đồn Ải-thạch, La-hai, Gò-Chi kéo đến đóng ở Đông-Thị, Thành đương Đốc quân đánh đồn Núi Chúa.

Chúa Nguyễn đóng quân ở vịnh Cù-mông, sai Duyệt dẫn quân vượt đèo Cù-mông kéo lên đánh đồn Hoa-yên, rồi Ngài cũng đem tướng-sĩ lên bộ tiếp ứng.

Hoa-yên là một đồn lớn ở vùng Qui-nhân, ngoài đồn có giẫy lũy chắn ngang, trong đồn, binh sỹ, khí-giới đều rất sung túc. Khi thấy quân Nguyễn kéo đến, Đô-đốc-Cựu, thủ tướng Hoa-Yên, hạ lệnh biện-binh giữ vững hết các cửa đồn, rồi pháo binh đứng lập trong lũy bắn ra, đại bác ở trên lưng đồn bắn xuống. Từ sáng sớm đến quá trưa, tiếng nổ vẫn kế tiếp nhau.

Súng cứ bắn, Duyệt cứ đốc quân xông vào, kẻ trước chết, kẻ sau kế tiếp.

Gần tối, đống xác người đã cao gần bằng mặt lũy. Duyệt sua quân vượt qua cái «lũy thịt» ây, nhảy sang lũy đất. hò-reo xông vào trong đồn

Quân Tây rối loạn, chống cự không kịp, Đô-đốc-Cựu phá dẫn quân chạy tuốt về mặt Vân-Sơn.

Thừa thắng, Duyệt thúc quân sỹ đuổi theo. Tới sông Vân-Sơn thì kịp toán quân của Đô-đốc-Cựu. Đánh một trận rất dữ dội nữa, quân Tây lại thua to. Duyệt sai quân thu nhặt khí giới súng đạn của bên địch bỏ lại, rồi kéo quân trở về Hoa-Yên.

Hậu-quân của Chúa Nguyễn vừa tới. Chúa Nguyễn sai Duyệt đóng quân ở đồn Hoa-Yên, rồi Ngài xuống vịnh Cù Mông.

Thây ở mặt bộ, quân Tây chông giữ rát quá, Chúa muôn đánh mặt thủy. Cách đó chừng một tháng, Ngài sai Tông Viêt Phúc, Võ-di-Nguy theo mình đốc dẫn binh-thuyên chiên-thuyên vượt biển chực đánh lén vào cửa Thi-nại. Chẳng ngờ đi đêm lạc đường, lại bị gió Bắc thổi ngược lại, Khi ra đền hòn Thổ-dữ thì trời vừa sáng, phải quay trở lại.

Bây giờ Nguyễn-Văn-Thành ở Đông-Thị, mây lần đánh đồn Núi Chúa vẫn không hạ được, phải sai người đến Chúa Nguyễn, xin thêm quân. Nghe tin ây, Duyệt xuông luôn vịnh Cù-Mông nói với Chúa Nguyễn :

— Bây giờ đánh mặt thủy đã không lợi, tât phải đánh ở mặt bộ. Nhưng ở trên bộ thì bộ quân vẫn chưa liên tiêp được với thủy quân. Từ Hoa-Yên đến La-Hai, đường đi chỉ hêt một ngày, vì có đồn quân của Võ-văn-Định chẹn ở Chi-lô, thành ra hễ có việc gì thông báo, cứ phải đi quanh ra mặt Phú-Yên, hêt ba bôn ngày, mới tới La-Hai. Binh lực chia ra nhiêu ngả như vậy, thật là một điêu bât tiện. Vậy xin để Hữu-quân Đức (Nguyễn-Hoàng-Đức) đóng giữ Hoa-Yên và đèo Cù-Mông Cho tôi và Tông-Viêt-Phúc kén vài ngàn tinh binh trong đạo Ngự-Lâm, tiên lên hợp với toán quân của Tiên-quân-Thành Chúng tôi sẽ tùy cơ mà đánh cho tan đồn quân của Võ-Văn-Định. Hễ mà hạ được đồn ây thì các đạo quân đi lại mới tiện và binh-lực mới khỏi lẻ thế mỗi chỗ mỗi toán.

Chủa Nguyễn nghe lời, bèn sai-Duyệt và Phúc dẫn quân bổn bộ đến Đông-thị, theo quyền sai-khiên của Thành,

Hai người đến nơi, vừa gặp mưa gió âm âm, trời rét như cắt. Theo lệnh Thành, Duyệt phải đóng ở Đông-Thị, còn Thành thì đem quân lên đánh mặt sau Núi Chúa

Lúc ây Thành và Duyệt đều kéo cờ « Tướng » ngồi trên bành voi, chỉ huy các toán quân-sỹ. Thành vôn hay rượu, khi sắp đi, Thành cầm hồ tự rút cho mình , rồi rót chén nữa, sai người đưa Duyệt. Duyệt không uống.

Thành cô ép;

— Bữa nay trời rét, uống một chén cho thêm hăng-hái!

Duyệt cười nhạt:

— Kẻ nào hèn nhát, mới phải mượn đến sức rượu, Đây thì coi ở trước mắt, không có trận nào là trận mạnh, dùng rượu mà làm chi!

Nghe câu ấy, Thành có vẻ thẹn và rất căm Duyệt.

Đêm ấy. Thành đốc quân lính voi ngựa, theo đường tắt vượt qua núi Bột-khê lẻn đến đánh úp mặt sau quân Tây, đốt hết tất cả dinh trại.

Duyệt ở đằng trước, cưỡi voi cầm cờ thúc quân đánh ập lại. Quân Tây bị đánh hai mặt, phải bỏ đồn chạy

Các đạo quân khác của bên Nguyễn đồng-thời tiến lên, xông vào đâm chém túi-bụi, quân Tây chống giữ không nổi, Đô-đốc-Hoan bị chém, Đô-đốc Nguyễn-văn Thu dẫn quân chạy về Đông-Tuần, lại bị quân Nguyễn đuợt theo đánh riết, quân Tây chết hại nhiều quá. Thu xin đầu hàng.

* * *

X

Hạ thành Phú-xuân

Quân Nguyễn ở mặt bộ tuy có được luôn mấy trận, chiếm luôn mấy đồn, nhưng bộ quân vẫn chưa liên tiếp được với thủy quân. Vì đại đồn của Tư-khâu Võ-văn-Định vẫn nấp trong một giẻy lũy dài, chặt đứt con đường giao-thông từ Đông-Thi đến Cù-mông. Vả lại, chung quanh Qui-nhơn, quân Tây còn có hơn chín chục đồn, phòng triệt khắp các ngả, quân Nguyễn muốn phá cho hết mà kéo đến gần thành Qui-nhơn, thật là một sự rất khó.

Chúa Nguyễn lại phải tính đến mặt thủy.

Nhưng ở mặt thủy cũng chẳng dễ gì.

Sau khi đã trèo thuyền ra biển, ngó thây mây trăm chiên thuyền theo ba chiêc thuyên lớn hiệu Định-quốc chặn ngang cửa biển Thị-nại, và những khẩu đại bác chòm-chõm ngồi trước các đồn ở Cồn-Nhạn và núi Ba Tòa, Chúa Nguyễn rất nao lòng về cách phòng thủ kiên-cố của Tư đồ Dũng.

Nhân gặp mùa gió Đông-nam, có người bàn dùng kê hỏa công.

Chúa Nguyễn lây làm phải. Ngài đã sai quân dùng cỏ khô tẩm nhựa chám chât đầy hai chục chiêc thuyên nhỏ, định cho thủy quân lừa khi đêm tôi, lén vào thủy-trại bên địch mà đốt.

Nhưng chưa biêt cử ai làm tướng. Tông-Viêt-Phúc hăng hái xin đi. Chúa Nguyễn đã bằng lòng.

Nguyễn-Đức-Xuyên nghe được tin đó, liền cậy người nói nhỏ với Chúa Nguyễn mà rằng ;

— Tôi nghe Chúa-Thượng muôn dùng kê hỏa công, mà Tông-Viêt-Phúc đã xin đi làm việc ây. Theo ý tôi, Viêt-Phúc tuy dũng nhưng hay khinh tiên. Chỉ có Lê-Văn-Duyệt dũng mà có mưu, nêu sai Duyệt đi, chắc là được việc. Bằng không thì tôi xin đi.

Chúa Nguyễn nghe lời, bèn sai người vào Đồng-Thị, đòi Duyệt đên vịnh Cù-Mông.

Tháng giêng năm tân dậu (1801), Chúa Nguyễn sai Nguyễn-Văn-Trương, Tông-Lương làm tiên phong, lén vào đôt thủy trại quân Tây. Duyệt và Võ-di-Nguy đôc dẫn thủy-quân tiêp theo hai tướng, đánh thẳng vào cửa Thi-nại.

Trận đại chiên đã chép ở đoạn thứ nhât tức là trận này.

Trong khi Duyệt và quânTây giao-chiên, Chúa Nguyễn đóng quân ở Vịnh Sau-hô, nghe tin tướng-sỹ bị chêt nhiêu quá. Ngài đã ba lần sai lính tiểu-sai câm bài rông bảo Duyệt lui quân, Duyệt nhât định không lui. Nhờ cái can-đảm và cương-quyêt ây, Duyệt mới cướp được cửa biển Thi-nại.

Sau khi Thủy-quân của Chúa Nguyễn đã kéo vào đóng ở cửa biển. Duyệt lại đốc quân đi đuổi theo quân Tây, đánh luôn hai trận ở cầu Đông-Giang và cầu Tân-Hội, đều được đại thắng, bắt được Đô-đốc Nguyễn-văn-Nhị, cướp được khí giới rất nhiều, Quân Tây phải lui vào giữa đường núi Cân-áo.

Chúa Nguyễn sai Duyệt đem quân đắp một ngọn đồn ở Tân-Hội và một giẫy lũy từ Tân-Hội đến Vân-Sơn để chống nhau với quân Tây. Trên những đồn lũy ấy đều có dựng sẵn cột cờ, chôn sẵn những cây đuốc lớn, hễ nơi nào có giặc đến đánh, ban ngày phải kéo cờ, ban đêm thì đốt lửa, để ra hiệu cho nơi khác biết.

Lúc ấy, quân Tây đã bị mất cửa Thi Nại, Tư-đô-Dũng hợp quân với Thiêu-phó-Diệu, đánh thành Qui-Nhơn càng gấp. Các đạo viện-binh của quân Nguyễn ở ngoài vẫn không thể tiến vào đến gần vòng vây. Chúa Nguyễn liệu chừng trong thành hết lương, khó giữ được vững, Ngài sai một người cầm thư lận biển chui vào trong thành đưa Tánh.

Cách ít lâu, người ấy lại cầm thư của Tánh chui thành, lận biển ra đưa cho Chúa Nguyễn.

Tánh xin cố chết giữ thành, chứ không chịu bỏ, và khuyên Chúa Nguyễn nên thừa hư kéo vào đánh úp thành Phú-Xuân, Trong thư Tánh nói « Đem một mạng tôi đánh đổi lấy kinh Phú-Xuân cũng đủ lắm rồi ».

Chúa Nguyễn đem ý kiến ấy bàn với các tướng, Ai nấy đều khuyên Chúa Nguyễn nên theo lời Tánh là phải. Chúa Nguyễn vẫn còn ngần ngừ, vì không nỡ bỏ tướng-sĩ trong thành.

Duyệt cố nói vào :

— Việc binh cần phải mau chóng, mà mưu kế cần phải quyết đoán. Nay cứ quanh quẩn hoài ở Bình-Định, tướng-sĩ già hết mà chẳng có công trận chi. Nếu tiến lên lấy thành Phú-Xuân, thì

vòng vây ở thành Bình-Định không phải đánh tự nhiên cũng vỡ. Đó là một cách « đánh cờ tướng mà thí xe » vậy.

Nghe lời Duyệt nói có lý, Chúa Nguyễn mới quả quyết vào đánh Phú-Xuân.

Để Nguyễn-văn-Thành, Nguyễn-đức-Xuyên, Nguyễn-hoàng-Đức lãnh năm ngàn quân ở lại chống cự quân Tây, Chúa Nguyễn tự mình đốc hết binh-thuyền từ cửa Thi-Nại tiến đến cửa Đại-Chiêm. Theo ngài, có Nguyễn-văn-Trương và nhiều đại tướng hộ giá, Duyệt và Lê-Chất cùng lãnh đạo quân tiên-phong.

Tháng năm năm tân-dậu (1801) binh thuyền vào cửa Mỹ-Lệ. Chúa Nguyễn sai Duyệt và Chất kéo quân đánh cửa Tư-dong.

Đối với Phú-Xuân, cửa Tư-dong cũng như một cái cuống họng với dạ giầy, Tư-dong mất thì thành Phú-Xuân cũng khó giữ nổi. Vì vậy, trước đây vua Cảnh-Thạnh đã sai Phụ mã Nguyễn-văn-Trị và Đại-đô-đốc Trần-văn-Tạ thông-lãnh đại binh giữ cửa ấy một cách rất cẩn mật.

Trong đường cửa biển, cọc gỗ, cột gỗ, binh thuyền chiến thuyền đóng khắp mặt nước, để ngăn thuyền bè ở ngoài biển vào.

Đồn quân của Trị và Tạ đóng trên Qui-Sơn nhòm xuống cửa biển, giống như cọp dữ ngồi canh cửa hang, không vật gì có thể đi qua trước mặt.

Duyệt và Chất đốc quân đánh thẳng vào lối cửa biển. Trên đồn Trị và Tạ thúc quân bắn xuống đùng đùng.

Giòng giã một ngày, tiếng súng luôn luôn dữ dội. Thuyền bè bên Nguyễn luôn luôn tan tành theo những viên đạn đại bác, quân sĩ chết đầy mặt nước.

Gần tối, vẫn không vào được cửa biển. Duyệt bàn với Chất:

— Quân giặc đã giữ được chỗ hiểm, không thể đánh lại

với nó Nếu không đánh úp mặt sau Qui-Sơn thì không thể nào vào được.

Chât hỏi:

— Nhưng mà thuyên đi đường nào mà vào phía sau Qui-Sơn ?

Duyệt cười và đáp:

— Được, tôi sẽ có phép.

Đêm ây, Duyệt để Chât đánh mặt trước đồn, tự mình đôc thúc quân sỹ khiêng hơn hai chục chiêc thuyên lén qua bãi cát bỏ vào vũng biển trong sông, rồi trèo áp lại mặt sau Qui-sơn.

Trị và Tạ tưởng là cứu-binh ở mặt trong ra, nên không phòng bị.

Hai chục chiêc thuyên vào đên gân đồn, Duyệt sua quân nổ súng đánh ùa lêu đồn.

Chât ở phía trước, nghe tiêng súng nổ dữ-dội, tức thì hô quân liêu chêt xông vào.

Quân Tây bị đánh hai mặt, luống-cuống không kịp chông-cự, Trị và Tạ phải bỏ đồn chạy trôn.

Chât đôc quân nhổ hêt cột, cọc ở cửa biển, rồi kéo binh-thuyên vào thẳng trong sông, hợp với quân Duyệt. Hai tướng dẫn quân dượt theo quân Tây, đên Chừng-hà. quân Nguyễn giao-chiên một trận kịch-liệt, bắt sông được Trị Đô-đôc Phan-văn-Sách và năm trăm quân Tây xin hàng.

Chúa Nguyễn được cùng bọn tướng-tá đôc các binh-thuyên kéo vào cửa Nhuyễn.

Vua Cảnh-Thạnh nghe tin quân Nguyễn đã lây mât cửa Tư-dong, tiên đên cửa Nhuyễn, liên sai đại-binh ra cự?

Duyệt và Chât thừa thắng đôc quân hăng-hái xông vào chém giêt.

Quân Tây khi ây nhu' bị mât vía, ngó thây quân Nguyễu là

chạy. Duyệt bắt được rất nhiều thuyền-bè khí-giới và quân-sỹ đầu hàng.

Đại-quân Chúa Nguyễn kéo thẳng đến thành Phú-Xuân.

Lúc ấy, bao nhiêu tinh-binh, mãnh tướng của Tây-sơn đều theo Thái-phó Diệu và Tư-đô-Dũng ra đánh Qui-nhơn, trong thành Phú-xuân hầu như trống-rỗng không có chi nữa. Vua Cảnh-Thạnh liệu chừng không thể địch lại quân Nguyễn, Ngài bèn thu nhặt vàng bạc, châu báu, đem ít tướng-sỹ tùy-tùng chạy tuốt ra Bắc.

Đến khi Duyệt và Chât vào tới Phú-xuân thì vua Cảnh-Thạnh đi đã lâu rồi.

Sau khi quân của Duyệt và Chât đã đưa đường cho đại-binh vào thành Chúa Nguyễn một mặt sai Nguyễn-văn-Trương đem quân ra mặt Linh-giang chặn đường quân Tây, một mặt sai Chât dẫn quân dượt theo vua Cảnh-Thạnh.

Vài ngày sau, Trương bắt được mấy người em trai em gái vua Cảnh-Thạnh đem về. Rồi Chât cũng về, nhưng không đuổi kịp vua Cảnh-Thạnh, chỉ bắt được hai chiếc ấn.

Người ta nói rằng : Chât vốn là tướng Tây-sơn, vì bị ngờ-vực mà phải hàng Nguyễn. Lòng Chât đối với Tây-sơn vẫn còn cảm-tình. Khi ấy theo lệnh Chúa Nguyễn đuổi vua Cảnh-Thạnh, Chât cứ thong-thả tiền quân vừa đi vừa thúc trống râm-rĩ, để vua Cảnh-Thạnh biết mà liệu trốn. Bởi thế vua Cảnh-Thạnh mới chạy được ra Bắc-thành.

Hồi ấy Chúa Nguyễn đã có ý ngờ Chât.

Công việc trong thành Phú-xuân xếp-đặt vừa yên, bỗng có tin báo ở suối Tả-trạch có toán quân địch mới đến. Chúa Nguyễn không biết là toán quân nào, vội vàng sai Duyệt và Chât đem quân đón đánh.

Thì ra quân của Tư-Khâu Võ-văn-Định.

Trong khi Chúa Nguyễn ở cửa Thi-nại đem quân trở ra, Thiêu-phó Diệu và Tư-đô-Dũng sợ rằng quân Nguyễn kéo vào Phú-xuân, liền sai Định dẫn năm ngàn quân theo đường núi lên về cứu-viện. Quân Định đi đến hai ải Trung, Hạ đều bị quân Nguyễn chặn giữ, Định phải qua đường ải Thượng, lẽo đẽo đi lên phía Bắc. Chẳng may lạc đường, lại bị người Mọi nói gạt, quanh quẩn hoài ở trong rừng, hơn một tháng, ra tới Cô-hai, hết cả lương-thực. Khi đến Tả-trạch, tướng sỹ đều vừa đói vừa mệt, không còn sức mà đánh trận.

Duyệt và Chât dẫn quân tới Tả-trạch, vừa mới giáp trận, quân Định đã bị tan vỡ. Định và Đô-đốc Lê-văn-Từ, phải chạy vào rừng tìm đường đi trốn.

Duyệt và Chât sai quân vào rừng lùng bắt.

Định bị bệnh chết ở trong rừng Từ bị người mọi trói đem nộp Duyệt, quân-sỹ xin hàng tất cả.

Hai tướng dẫn quân về thành Như-xuân, Chúa Nguyễn mừng lắm. Ngài viết thư khen Duyệt và Chât, thưởng cho tướng-sỹ hai chục lạng bạc, Chât năm trăm quan tiền.

Riêng Duyệt được thưởng một ngàn lạng bạc. Vì khi sắp kéo quân vào đánh Phú-Xuân, Chúa Nguyễn có treo giải thưởng rao rằng : hễ ai bắt được Phụ-mã-Trị thì thưởng bạc một ngàn lạng. Duyệt bắt được Trị, cho nên được số thưởng đó.

Lãnh thưởng về dinh; Duyệt lại phân phát cho tất cả tướng-sỹ, không để lại một đồng nào.

Rồi Chúa Nguyễn sai Duyệt và Chât đem quân bổn-bộ hiệp với quân của Nguyễn-Thành. Tông-viêt Phúc, Nguyễn-đức-Xuyên, đánh giải vây cho thành Qui-nhơn.

Duyệt với Thành trước có quen nhau, Thành hơn tuổi lại làm tướng trước, có khi đã được coi Duyệt. Vì Thành có tánh chắc chắn, nên mỗi khi lâm trận, Thành hay trì trọng không chịu tiến ngay. Duyệt thì xuất thân từ chức thiêu tỳ, kém tuổi Thành, kém

ngôi Thành. Nhưng Duyệt dũng-cảm, giỏi trận mạc, luôn luôn lập được đại công, lại hay nói sước với Thành. Thành hay trập lời, không thể chịu nổi những lời châm chọc của Duyệt. Vì vậy, hai người sinh ra hiềm khích với nhau.

Chúa Nguyễn biết vậy, lúc Duyệt sắp dẫn quân đi, Ngài ban cho Duyệt một lá cờ, một cái trống, một cái loa, để ra hiệu cho quân-sĩ và dặn rằng :

— Cầm quân mà thắng được giặc, cốt ở các tướng hòa nhau, chớ không cốt ở nhiều quân. Ngươi đi chuyến này nên cùng Nguyễn-văn-Thành hài lòng, rán sức, sớm sớm trừ hết đáng nghịch, đưa tin thắng trận cho ta hay. Ta đã lâu nay, suốt ngày suốt đêm lo lắng, bụng dạ không lúc nào không ở Bình-định. Ngươi phải nghĩ tới chỗ đó.

Duyệt vâng mạng rồi kéo quân đi thẳng ra miền Qui-nhơn.

* * *

XI

Đánh thành Qui-nhơn

Trong khi Duyệt cùng Chúa Nguyễn đem quân đi đánh Phú-xuân, thì ở Qui-nhơn Thiêu-phó-Diệu và Tư-đồ-Dũng thúc quân đánh thành càng gấp hơn trước.

Võ-Tánh và Ngô-tùng-Châu, tuy có khéo dùng lời lẽ ngon-ngọt mà khuyên dỗ bộ-hạ, nhưng tướng sỹ cũng nhiều người trôn-lẻn ra hàng quân Tây. Có lần cả mấy đội quân ngó toang cửa thành mà đi, Tánh phải sai nhuệ-phong vệ-úy Ngô-văn-Sở đem quân xông vào đóng chặt cửa thành, không cho ra nữa, mà họ đã ra hơn ngàn người rồi.

Nhờ về Tánh khéo dùng mưu kế chống lại quân Tây, cho nên vẫn giữ được vững.

Nhưng mà thành ấy bị vây đã hơn hai năm, lương thực dân dấn hết kiệt.

Bộ-hạ có người khuyên Tánh bỏ thành mà chạy, Tánh không nghe và nói:

— Ta vâng mạng nhà Chúa mà giữ thành này, thành còn thì ta còn, thành mất thì ta mất. Nếu bỏ thành mà trôn cho sông cái thân, thì sau này mặt mũi nào ngó thấy nhà Chúa?

Rồi Tánh cho quân giết voi giết ngựa mà ăn.

Chẳng bao lâu voi ngựa cũng hết, quân-sĩ đều đói meo, Tánh sai quân đem những củi khô chất đầy quanh lầu bát giác, rồi lại đốc quân giữ thành như thường.

Một bữa, quân Tây đánh thành rất quá, Ngô-tùng-Châu tìm Tánh hỏi kế chống cự ra sao, Tánh chỉ vào lầu bát giác mà rằng:

— Đó; kế của tôi đó!

Và Tánh nói luôn với Châu:

— Tôi làm chú tướng, theo nghĩa, không thể cùng sống với giặc, ông là quan văn, chắc rằng giặc không nỡ giết, nên tìm cách mà tự toàn.

Châu cười và đáp:

— Trung-nghĩa chỉ có một đường. Văn với võ có khác chi nhau? ông có thể chết theo chữ « nghĩa », tôi không thể chết theo chữ « trung » được sao.

Tức thì, Châu về nhà riêng, uống thuốc độc tự tử.

Tánh hay Châu chết vỗ đùi bảo với thủ-hạ:

— Vậy là ông Ngô tranh trước mình rồi.

Tức thì Tánh đến tận nhà coi việc khâm-liệm chôn-cất cho Châu.

Luôn bữa đó, Tánh một mặt sai đưa thư cho Thiêu-phó-Diệu, nói rằng: « Làm tướng phải chết với thành-trì, đó là việc

của ta, quân-sĩ không có tội gì, chớ có giết hại », một mặt sai lấy thuốc súng đổ ở dưới lầu. rồi Tánh tự mình áo mũ chỉnh tề, ngồi xếp bằng tròn trên lầu, đòi các tướng đến cả trước lầu và nói :

— Từ khi ta vâng mệnh nhà Chúa đóng giữ thành này, giặc nó kéo quân cả nước đến vây, kể hơn hai năm rồi. Trong hai năm đó, nhờ được tướng-sĩ đồng tâm, cho nên chống được với giặc. Nay lương đã hết, sức cũng hết, giữ không thể được, đánh cũng vô ích, thì ta chết đây, cho khỏi để khổ cho tướng-sĩ !

Tướng-sĩ nhiều người nước mắt dưng dưng, cúi rạp xuống đất mà khóc. Tánh đuổi đi hết, rồi tự mình châm lửa đốt lầu.

Thiêu-phó-Diệu và Tư-đồ-Dũng dẫn quân vào thành, thấy Tánh và Châu đã chết một cách can đảm, hai tướng có ý kính trọng, sai quân làm ma, tòng táng rất tử tế.

Khi Duyệt và Chất đem quân đến Trà-Khúc, thì thành Qui-nhơn đã về quân Tây hơn một tháng rồi, Thiêu-phó-Diệu và Tư-đồ-Dũng đã sai quân đóng đồn phòng-triệt suốt một giải từ đèo Bến đá đến đèo Cung-mang, đồn lũy rất là kiên cố.

Duyệt và Chất đốc quân tiến đánh mấy trận kịch liệt, phá luôn được vài ba đồn, bắt được rất nhiều khí giới voi ngựa.

Tháng bảy năm ấy, Duyệt đưa hịch cho Tòng-viết-Phúc, bảo Phúc kéo quân đến cửa Tân-quan, rồi đổ lên bộ mà chặn ngang con đường Bình-đê. Duyệt và Chất thì đốc quân đánh đồn Bến-đá và đồn Bồ-đê. Hai mặt cùng đánh ập lại.

Chẳng ngờ Phúc vừa đi tới Tân-quan bị toán phục-binh của Từ-văn-Chiêu trổ lên đánh giết, quân Phúc vì không phòng-bị tan vỡ hết cả, Phúc bị chém chết tại trận.

Duyệt và Chất tiến đến Bồ-đê, vừa gặp toán quân của Từ-văn-Chiêu ở miệt Tân-quan kéo lên. Hai tướng thúc quân liều

chết xông vào, giết được vô số quân Tây, bắt được hai viên đại-tướng là Nguyễn-văn-Khôn Hồ-văn-Tự và hơn ba ngàn quân-sỹ.

Chúa Nguyễn được tin thắng trận. mừng rỡ vô hạn, liền sai người thưởng cho tướng-sỹ hai ngàn lạng bạc và phong cho Duyệt và Chât đều làm tước quận-công.

Tuy có chiêm được mây đồn, đánh được vài trận, nhưng Duyệt và Chât cũng biết quân Tây còn mạnh, chưa thể đánh luôn.

Hai tướng bèn đóng quân ở Thanh-hảo, sai quân đắp một giẩy lũy suốt từ cửa Mỹ-á lên đến đầu núi Cây-cờ, chia quân đóng đồn phòng giữ.

Trong đồn Thanh-hảo có lẫn rất nhiều quân hàng ở với quân cũ của Duyệt và Chât, Thiêu-phó-Diệu và Tư-đồ-Dũng luôn luôn phao lời phản-gián, thành-thử tướng-sỹ không được yên lòng, ai nấy nơm-nớp lo sợ. Nhờ Duyệt và Chât khéo dùng lời-lẽ phủ-dụ, cho nên không hề xảy ra sự gì.

Hồi ấy Nguyễn-văn-Thành và Nguyễn-đức-Xuyên vẫn đóng quân ở Vân-sơn, cũng đã giao-chiến nhiều trận, nhưng không thể tiến được bước nào, quân Thành vẫn chưa liên-tiếp được với quân của Duyệt và Chât.

Năm ấy, Qui-nhơn mất mùa, lương-hướng ở Gia-định lại bị ngược gió không vận ra được, bên Thành sắp không còn gì mà ăn. Duyệt nghe tin đó, liên sai quân đưa sang cho Thành một vạn năm ngàn phương thóc. Nhờ vậy, quân Thành mới khỏi phải đói.

Sang tháng mười, Duyệt và Chât lại đem quân diễu qua các con đường rừng ở phía sau Qui-nhơn, coi thử chỗ nào trọng-yếu, thì sai quân đắp ụ đóng đồn, phòng khi quân địch chạy theo lối ấy.

Đến tháng một, thấy có tin nói : Vua Cảnh-Thạnh đem ba vạn quân thủy, bộ tiến vào Linh-giang, có Bùi-thị-Xuân là vợ

Thiêu-phó-Diệu đem năm ngàn tinh-binh đi theo, chực đánh vào thành Phú-Xuân, để làm thanh-ứng cho toán quân địch ở Qui-nhơn. Duyệt liền sai người viết thư đưa cho Chúa Nguyễn, đại ý nói rằng :

« Hiện nay ở đây giặc đã khôn-quẫn, không đường tiến lui, đồ dùng của quân-sỹ đều lấy hết ở thành Qui-nhơn. Mà xứ này dân đói, lúa đắt, chúng nó lại thu thuê-má rất nặng, nhân dân ta-oán đã tệ lắm. Tôi trộm nghĩ rằng : nếu có thành bằng sắt đúc, ao nước sôi, mà không có lúa cũng không giữ được. Huống chi mấy huyện Qui-nhơn, của-cải được là bao nhiêu mà có thể giữ được lâu dài. Chắc rằng nay mai chúng nó sẽ quyết một trận tử chiến ở miệt Quảng ngãi, mong rằng họa may được chăng. Vả lại, chúng nó nay đã cùng đường, quân-sỹ đều có lòng liều chết, nếu ta sua quân ra đánh, đánh chưa chắc được, quân chưa chắc toàn. Chi bằng cứ đắp lũy cho cao, đào hào cho sâu, hãm cho chúng nó ở đó. Chờ đến khi nào chúng nó ở không được mà phải đi, bấy giờ ta sẽ đặt quân phục, giữ chỗ hiểm, đón đường mà đánh. Như vậy chắc là toàn thắng.

« Tôi chỉ lo rằng : Từ miệt Linh-giang trở ra, chưa biết thế giặc động tĩnh ra sao, xin cho Lê-Chất ra đó, hiệp sức với Nguyễn văn-Trương. cùng đánh cùng giữ.

« Tôi xin một mình ở đây, giàm buộc tụi giặc, không cho chúng nó ra khỏi Thanh-háo nửa bước.»

Chúa Nguyễn coi thư rất ngợi khen Duyệt và trả lời như vầy.

« Toán quân bại-trận của Nguyễn-quang-Toản, đánh một trận có thể bắt được. Chỉ có hai thằng Diệu Dũng cố cùng mà giữ thành Qui nhơn, không thể để cho chúng nó lan ra. Vậy nay phải hai đường giáp công, việc quân ở Vân-sơn giao cho Nguyễn văn-Thành điều-khiển việc quân ở Thanh-háo, giao cho ngươi. Các ngươi phải hiệp sức với nhau mà tính toán, nên đánh thì đánh, nên giữ thì giữ, sao cho ta khỏi phải lo về mặt đó... Hai chàng Diệu, Dũng nay chưa trừ được, phải để trọng-binh mà chận áp tụi giặc sắp tan. Chưa thể sai Lê-Chất đi nơi

khác được. Hãy để hắn hợp sức với ngươi mà quét cho sạch dư-đáng của giặc..,»

Tiếp thư ây, Duyệt liên đưa cho Chât coi.

Kê đó, đôn Mỹ-Ý bị Từ-văn-Chiêu dẫn quân đên đánh.Duyệt sai thủ-đôn Trịnh-ngọc-Trí đem quân chông cự, rôi Duyệt tự mình đôc một toán quân ra sức giáp công. Quân Tây thua to.

Sang tháng chạp, mây viên tri-huyện ở những huyện Bình-Sơn, Chương-Nghĩa, Mỹ-Hoa cùng đên dinh quân của Duyệt đâu hàng. Duyệt nhận lời rôi, viêt thư đưa lên Chúa Nguyễn, xin cho những người ây lại được lãnh chức tri-huyện như cũ. Chúa Nguyễn ưng ý.

Tháng giêng năm nhâm-tuât (1801) vua Cảnh-Thạnh (1) tự mình đôc dẫn đại binh cùng nhiêu tướng tá kéo đên cửa biển Nhật-Lệ, một mặt đánh đôn Nhật-Lệ,một mặt đánh núi Đâu-Sơn, thanh thê rât mạnh, Chúa Nguyễn sai Nguyễn-văn-Trương dẫn thủy-binh, Phạm-văn-Nhân và Đặng-trân-Thường dẫn bộ-binh chia đạo kéo ra chông cự.

Quân Tây tiên sát đên lũy Nhật-Lệ, bị quân Nguyễn dùng súng đại-bác bắn xuông, chêt hơn ngàn người. Quân Tây lại sô qua mặt Đâu-Sơn, tướng-sĩ bắn vào chân núi bò lên như kiên. Quân Nguyễn dùng đá lăn xuông, quân Tây bị bẹp rât nhiêu, Bùi-thị-Xuân, vợ Thiêu-phó-Diệu, vẫn hăng hái sua quân liêu chêt mà đánh.

Giao-chiên tự sáng sớm đên quá chiêu, quân Nguyễn hêt sức chông-giữ viên nữ-tướng đó vẫn không chịu lùi.

Gần tôi,gió đông-bắc thình-lình nổi lên.Nguyễn-văn-Trương thừa thê thúc quân xông đánh thủy-trận của quân Tây ở biển Nhật-lệ. Thủy-trận bị tan, quân Tây ở Đâu-sơn tự-nhiên kinh hoảng mà vỡ,Thị-Xuân phải theo vua Cảnh-Thạnh chạy ra Linh-giang.

Quân-Nguyễn đón đường đánh giêt, quân Tây lại thua một trận tan-nát.Vua Cảnh-Thạnh phải chạy ra Bắc,thuyên-bè quân-

1) Lúc ây vua Cảnh-Thạnh đã đổi niên hiệu là Bảo-Hưng. Vi muôn cho độc-giả khỏi lạ, nên cứ gọi là Cảnh-Thạnh.

sĩ bị mất gần hết. Lòng người ngoài Bắc càng nôn-nao.

Chúa Nguyễn thấy vua Cảnh-Thạnh đã bị kiệt-quệ, quân-thế của mình càng ngày càng mạnh, Ngài liền sai người đục Duyệt đánh gấp vào thành Qui-nhơn.

Được lệnh, Duyệt liền đốc quân tiến đánh, bắt được Đô-đốc Châu-hữu-Mỹ và hơn ba chục đại-tướng.

Tức thì Duyệt cùng Chất dẫn cả bộ-binh, thủy-binh kéo đến phá đồn Thạch-tân.

Luôn mấy trận giao-chiến, quân Nguyễn đều đại-thắng, hạ được mấy đồn. Hai tướng bèn đốc bộ-binh đến đóng ở đồn Kiên-hạ, thủy-binh thì đóng ở cửa Tân-quan.

Rồi Duyệt và Chất hội quân với Nguyễn-văn-Thành, hai mặt đồng thời đánh vào Qui-nhơn.

Thì khi ấy Tông-viết-Phúc bị chết tại trận, Duyệt vì căm-tức càng thêm nghiêm-khắc. Bộ-hạ vào trận hơi lùi một chút, Duyệt theo quân-pháp trị liền, không hề khoan-thứ. Mỗi khi thắng trận, Duyệt giết hết sạch quân địch, không tha một mạng. Nói rằng « Ta giết để cúng ông Tông-viết-Phúc ». Khi ấy, nghe tin Duyệt sắp đại chiến, Chúa Nguyễn sợ Duyệt tàn-sát nhiều quá, bèn sai người đưa thư khuyên rằng: « Quân của đứng vương-giả, đi đến đâu chỉ cần cho yên đến đó. Trong khi ra trận, hễ có bắt được quân giặc, không nên chém giết một cách quá lạm. Vả lại, từ khi thành Bình-định gây cuộc binh-đao đến nay, cũng đã lắm sự tàn tệ. Phải nên nghiêm cấm quân-lính, không được cướp bóc, để cho dân được yên nghiệp làm ăn...».

Duyệt được thư ấy, không giết nhiều quá như trước.

Lúc ấy, Thiêu-phó-Diệu và Tư-đồ-Dũng cầm mấy vạn quân chống nhau với quân Nguyễn, tám, chín tháng trời, lương thực dần dần hết cả.

Bên ngoài hai đạo quân của Duyệt và Thành tiến đánh càng ngày càng dữ. Hai tướng biết rằng không thể giữ được, hôi tháng ba lửa khi đêm tối, hai tướng cùng tám chục chiên-tướng, ba ngàn tinh-binh, tám mươi sáu con voi bỏ thành Qui-nhơn lên trốn vào rừng. Thành và Duyệt biết tin dẫn quân đuổi theo, thì bọn Diệu-Dũng đi đã xa rồi, Duyệt bắt được Đô-đốc Trần-đại-Nựu giải về Phú-Xuân nộp cho Chúa Nguyễn.

Luôn tháng ấy, Chúa Nguyễn để Thành ở lại Qui-nhơn, cho Duyệt và Chất đem quân trở về Phú-Xuân.

Vậy là từ vĩa Nhật-lệ tới mũi biển cà-mâu đều thuộc dưới quyền Chúa Nguyễn.

Tháng năm năm ấy, hoàng-thành sang sửa đã xong, Chúa Nguyễn sai người ra đáo Phủ-xuân đón Vương-mẫu và Vương-Phi về Phú-xuân, rồi đổi niên-hiệu làm Gia-long nguyên-niên

XII

Kéo quân ra Bắc

Đạo quân thắng trận ở Qui-Nhơn về đến Phú-Xuân, Duyệt và Chất cùng vào ra mắt vua Gia-Long, Ngài nói chuyện yên ủi rất lâu, rồi ban cho mỗi người một bộ áo mũ.

Luôn dịp đó, vua Gia-Long phong Chất làm Khâm-sai Chưởng Hậu-quân doanh Bình-Tây tướng-quân, Duyệt làm Khâm-sai Chưởng-Tả-quân-doanh Bình-Tây đại-tướng-quân và sai hai tướng cùng Khâm-sai Chưởng Trung-quân-doanh Bình-Tây đại-tướng-quân Nguyễn-văn-Trương kéo quân đánh mặt Bắc. Trương coi thủy-quân, Duyệt và Chất đều coi bộ-quân, Chất cầm đạo quân tiên-phong, thuộc quyền điều-khiển của Duyệt, Duyệt thì cầm đạo hậu-quân. Cả ba đạo quân đồng-thời đi trước, vua Gia-long sẽ đem mười đội Túc-vệ đi sau.

Trong khi vào triều từ biệt, vua Gia-Long dặn Duyệt như vậy :

« Quân đi phải cho có luật. Đến đâu cũng nên nghiêm-câm sỹ-tốt, không được cướp bóc. Kẻ nào trái lệnh, cho phép trước chém sau tâu, để nghiêm lệnh quân».

Mười bẩy tháng năm, Duyệt và Chất dẫn quân lên đường, đến ngày 27 tháng ấy, đại-quân thẳng đến Hoành-sơn, phá luôn mấy đồn quân Tây, bắt được Đô-đốc-Lục.

Hôm sau Duyệt đốc quân hạ đồn Hà-trung, hôm sau nữa lại hạ được đồn Đại-nại. Rồi Duyệt tiến quân ra thẳng Nghệ-An.

Sau trận kịch chiến ở Dinh-cầu, quân Tây bị thua liểng-siểng, Duyệt thúc Đại-binh thẳng đến Dinh-Vĩnh, lại đại thắng luôn một trận nữa.

Khi ấy thủy-quân của Nguyễn-văn-Trương đã vào cửa biển Hội-thông và cũng đánh lên Nghệ-an.

Trong một lúc hai mặt thủy, bộ cùng bị đánh, Đống-lý Nguyễn-văn-Thận liệu chừng không thể địch nổi, phải đem quân chạy ra Tiên-lý. Giữa lúc ấy thì tin báo Thái-phó-Diệu và Tư đồ-Dũng đã dẫn quân đến miền Thượng-lưu sông Roi, đương muôn luồn rừng ra Bắc,

Tức thì Duyệt một mặt hạ lệnh quân sỹ gấp đường đuổi Đống-lý-Thận, một mặt sai Thông-Chế Võ-doãn-Văn và Chánh-thông Lê-đức-Định đem quân lên mặt thượng đạo Nghệ-An đón đánh toán quân Diệu-Dũng.

Từ khi bỏ thành Qui-nhơn chạy đi, Thiếu-phó Diệu và Tư-đồ-Dũng phải đốc tướng-sỹ trèo đèo lội suối, luồn lọi đường rừng, định vòng ra Bắc. Rủi cho hai tay anh hùng mạt lộ, trong khi đi ở trong rừng, dân mọi luốn luôn kéo ra ngăn cản. Mỗi lần phải sai quân ra sức mà đánh, mới đi qua được. Liên mấy tháng trời như thế, lương thực ngày một cạn, quân-sỹ ngày một mòn. Khi tới thượng lưu sông Roi toán quân hùng-dũng vô địch hồi xưa, đã thành toán quân ốm đó.

Võ Doãn Văn và Lê-Đức-Định đem quân đến trại Qui-hợp thì đám quân ôm dớ ấy cũng vượt tới đó. Lúc ấy tướng sỹ bên Tây đều không đủ sức chống cự. Thiêu-phó và bọn Từ văn Chiêu, Nguyễn văn Thân, cùng 76 con voi đều bị bắt sống. Chỉ có Tư-đồ-Dũng trốn thoát, chạy được về Huyện Nông công.

Vua Gia-Long ra đến Hà-trung, được tin quân Duyệt bắt được bọn Diệu, Ngài rất mừng, tức khắc sai người phi báo cho Duyệt phải xiềng xích gông cùm mấy tướng mà giữ lại đó, không được tự tiện riết đi.— Vì ngài muốn để chính tay mình chém bọn đó cho hả.

Hai bữa sau, Từ-đồ-Dũng cũng bị dân làng Ngọ-xá (Huyện-nông-công) là bọn Phạm-Ngọc-Phác bắt trói nộp vua Gia-Long.

Thế là Dũng cũng như Diệu. Cái thân bách-chiến, mấy chục năm vùng vẫy biển trời, chỉ vì gặp phải ông chủ con nít mà đến nay đều hóa ra thân tù tội, ngồi trong cũi đợi ngày kẻ thù hành hình

Trong những ngày mà đạo quân Doãn-Văn kéo lên miện Qui-hợp đánh bọn Diệu Dũng, thì đạo của Duyệt đã phá được đồn Tiên-Lý, Đô-đốc-Thận phải chạy ra chân Thanh-Hoa (tức Thanh-Hóa).

Mồng năm tháng sáu, Duyệt đốc quân ra đến Thanh-Hóa, lại phá được đồn Dương-Xá (chân-lý chân Thanh-Hoa) bắt được cha con Đô đốc-Thận và Nguyễn-Quang-Bàn, em ruột vua Cảnh-Thạnh.

Thừa thắng, Duyệt đốc đại quân kéo ra mặt Sơn-Nam (tức Nam-Định)

Từ ngày Mạc-Đăng-Dung cướp ngôi vua của nhà Lê, Nguyễn-Kim và Trịnh-Kiểm đánh được họ Mạc rước Chúa-Chổm (Lê-Trang-Tôn) ở Ai-Lao về dựng làm vua, dân Bắc đã bắt đầu chịu nạn chinh chiến. Sau đó hơn sáu chục năm, họ Trịnh và

họ Mạc luôn luôn đánh ở miên Cao-Bằng. Rồi khi họ Nguyễn vào làm chúa ở vùng Thuận-Hóa thì họ Trịnh và họ Nguyễn lại luôn luôn đánh nhau ở miền Hoành-Sơn. Có khi anh em họ Trịnh cùng đánh lộn nữa.

Đến khi nhà Tây-Sơn nổi lên, do Nguyễn-Hữu-Chỉnh giắt đường ra Bắc, đất Bắc-Thành lại được chứa liên mây trận đại chiến, một trận quân Tây Sơn đánh quân Trịnh-Giai, một trận quân Tây Sơn đánh Nguyễn-Hữu-Chỉnh, một trận quân Tây Sơn đánh quân nhà Thanh, mỗi trận đều chết kể hàng vạn người trở ra.

Một trặp liên hai trăm năm, dân Bắc luôn luôn sống ở dưới rừng gươm mưa đạn, những cảnh tượng thê thảm trong cuộc binh đao đã làm cho người ta phải kinh khiếp Trừ ra mấy ông nhà nho hý hoáy vận động cho họ Lê phục quốc, không có ai muốn kéo dài sự rối loạn làm chi. Văn sĩ hồi ấy đã thi nhau làm ra nhiều bài «Chinh phụ ngâm» rất hay, tả hết tình cảnh những người có chồng đi lính, đó cũng là công kích chiến tranh một cách gián tiếp vậy.

Vả lại, từ ngày vua Quang-Trung lấy được đất Bắc, đến ngày vua Cảnh-Thạnh phải chạy ra Bắc, đầu đuôi mới 14 năm (1788—1802). Cuộc cai-trị ngắn ngủi đó chưa thể lấn át cái cảm tình của họ Lê đã reo rắc ở trong lòng dân hơn ba trăm năm Người còn nhớ nhà Lê, và còn coi sự thống trị của nhà Tây-Sơn là một cuộc chinh phục tạm thời.

Một đằng thì sợ chiến-tranh, một đằng thì mong nhà Lê mà không chịu hết lòng với nhà Tây-Sơn, cho nên khi vua Gia-Long lấy danh nghĩa là bề tôi nhà Lê mà tiến quân ra Bắc, dân Bắc không hề chống cự, không có những đám giúp vua khởi nghĩa như bọn hào-kiệt trong Nam đối với họ Nguyễn trong lúc vua Gia-Long còn bị ba-đào. Trong trí nghĩ của dân Bắc hồi ấy, cái đất Bắc-Thành là của họ Lê họ Trịnh bỏ lại, người nào muốn chiếm thì chiếm, miễn là họ khỏi bị sô vào cuộc binh đao.

Còn nhà Tây-Sơn thì thế lực đã xuống như đổ tường, những bực danh tướng bị giết lộn, bị chết trận, bị bắt sống, bị bức chí mà đầu hàng quân địch hết rồi, bộ hạ vua Cảnh-Thạnh không còn người nào có thể chống lại với quân Nguyễn nữa.

Bởi những lẽ đó, sau khi Đồng-lý-Thận đầu hàng Duyệt cứ tự do đốc quân tràn ra Sơn-Nam, rồi tiến luôn lên mặt Thăng-Long, không ai ngăn cản, không phải đánh một trận nào.

Vua Cảnh-Thạnh ở Thăng-Long, nghe tin quân Duyệt sắp đến, tức thì Ngài cùng vài ba người em xuống thuyền qua sông cái, chạy tuốt lên sông Thương. Được vài ngày thì bị bắt hết.

Tân tuồng tranh bá đồ vương của hai họ Nguyễn đến đây là hạ màn.

Duyệt và Chất ở lại Bắc-Thành mấy tháng, để cùng các tướng chia đạo đi kén binh lính ở các chân ngoài ấy! Đến tháng một, hai tướng mới đem đại quân theo vua Gia-Long về Phú-Xuân.

Hồi này thì Duyệt ở luôn trong thành Phú-Xuân.

Sang năm sau (1803), vua Gia-Long muốn bắt quân sỹ các đạo xây đắp kinh thành, Duyệt vào can rằng :

— Khi trước ở đất Gia-Định khởi quân ra đánh Qui-Nhơn, đã có hẹn rằng : Chừng nào lấy được kinh thành, lập tức thả cho về quê nghỉ ngơi. Nay kinh thành đã lấy lại rồi, Hà-Bắc cũng giẹp yên rồi. Vậy mà quân sỹ Gia-Định, kẻ thì phải đi đóng thú ở các chân, đứa thì phải ở lại đây mà đắp kinh thành, rồi luôn năm ấy qua năm khác chưa biết bao giờ được nghỉ. Đành rằng quyền trên bắt sao chúng phải theo như vậy, nhưng trước đã hẹn thế mà nay không được thế, thì tín lệnh trào-đình còn ra sao? Lòng người Gia-Định sẽ như thế nào ?

Vua Gia-Long cũng biết lời Duyệt là phải, nhưng Ngài đã nhất định phải đắp kinh thành, nên mới nói khéo như vầy :

— Tướng-sỹ khó nhọc đã lâu ta vẫn nghĩ tới. Nhưng mà kinh thành là nơi căn bổn trọng yêu, phải vât vá một lần mà xây đắp cho được kiên cô. thì sau này mới được thư thả lâu dài.

Duyệt vẫn khăng khăng cô can vua Gia-Long hiểu dụ đến hai ba lần mới thôi.

* * *

XIII

Giẹp mọi Thạch-Bích

Vào khoảng tháng hai năm Quí-hợi (1803), mây nơi biên-thùy xứ Quảng-Ngãi bị mọi Thạch-Bích kéo vào quây nhiễu.

Đảng giặc độ vài ngàn người, tràn khắp những làng dân quê miền thượng du, đốt nhà giết người, cướp những trâu, bò, gà lợn.

Chúng rất hung tợn, lại giỏi nghề bắn cung nỏ. Nguy hiểm nhất là những tên thuốc độc của chúng, đụng ai chết nấy. không có thuốc gì chữa kịp.

Tướng-sỹ địa-phương đánh hoài không được. Quân mọi đã tiến lấn lấn xuống miền trung-châu.

Vua Gia-Long tiếp được tin báo, nghĩ trong các tướng không ai can đảm bằng Duyệt, Ngài liền sai Duyệt cùng mấy viên tướng bộ-hạ đem một đạo quân tiên đánh,

Đại binh kéo đến Quảng-Nghĩa, Duyệt sai quân sỹ chẻ nhiều phên tre cặp rơm vào giữa, phát cho mỗi người cầm một cái phên làm mộc đón đỡ tên thuốc. Rồi Duyệt ngồi trên đầu voi, phất cờ thúc trống, đốc quân xông bừa vào chém.

Tên thuốc của giặc bắn ra chua chủa, nhưng đều mắc vào những cái mộc rơm, không trúng một người nào hết,

Chỉ trong chớp mắt, quân Duyệt vào đến trước mặt quân giặc

Sau một trận giáp chiến, đáng mọi chết la chết liệt. Những đứa sống xót, ùa nhau chạy bạt vào rừng.

Rồi chúng lại nhóm họp nhiều toán, nấp trong cửa rừng hang núi, chống lại với quân Duyệt.

Lại một cuộc chém giết dữ dội, quân mọi bị giết hàng ngàn, chúng phải chạy lui vào mãi giữa rừng. Duyệt thúc quân đuợt theo đến vùng Tứ-Khê, Nhiêu-Thủy, rồi mới trở lại.

Tin thắng trận vào đến Phú-Xuân, vua Gia-Long rất mừng, Ngài theo cái Háo mọi ngày hạ chiêu thơ khen Duyệt như vầy :

«Thuở nay giống mọi hung tợn tựa vào rừng núi hiểm hóc, không chịu phục tùng. Nay ngươi vâng mạng tiến đánh, vào tận sào huyệt của giặc...Đó là vì tướng sỹ đều theo mệnh lệnh, hết sức khó nhọc, cho nên mới có công trận lạ lùng như vậy...» (1)

Rồi vua Gia-Long ban nhiều tiền bạc thưởng cho quân sỹ, và sai Duyệt ở đó bắt nốt dư đảng giặc mọi.

Suốt trong mây tháng, Duyệt sai quân lùng khắp các nơi khe núi só rừng, bắt đã được nhiều quân mọi, nhưng vẫn chưa giẹp được yên, vì chúng tản-mát khắp các đồi núi.

Tháng sáu năm ây vua Gia-Long lại hạ chiêu thư dụ rằng :

«Vì những giống mọi hung tợn quây nhiễu, dân ở biên thùy không được yên ổn, đến nỗi tướng-sỹ các ngươi đều phải nhọc nhằn, trèo núi vượt khe, đó cũng chỉ vì nước.

«Lũ ngươi bao năm theo đi đánh giẹp, chưa được yên nghỉ, nay lại đến tiết mùa nực, khí độc rừng núi đương bốc lên, thân thể các ngươi phải chịu nỗi khó nhọc, lòng ta rất là áy náy. Vậy cho năm ngàn quan tiền, chia cấp hết thảy tướng sỹ...»

Kể đó, Duyệt thấy quân mọi trốn mãi vào nơi núi sâu, rừng rậm, không thể nào mà bắt cho hết được, bèn dưng thơ lên vua

(1) Vua Gia-Long đã nhiều lần dùng câu này mà khen các đại tướng.

Gia-Long xin cho đem quân về đóng ở đồn Trà-Khúc, chờ đến dịp khác lại đánh.

Vua Gia-Long ưng lời.

Qua mùa Đông, vua Gia-Long muốn ra tuần thú ngoài Bắc, trước khi đi, Ngài đòi Duyệt đem quân về giữ kinh-thành Phú-Xuân, để Ngài đi cho được yên dạ.

Khi ở Bắc về, Ngài lại sai Duyệt đem quân ra đánh giặc mọi Thạch-Bích.

Công việc lần này không kịch liệt như lần trước, Duyệt chỉ sai quân lùng vào rừng núi, đón bắt quân mọi, không phải đánh trác gì hết.

Năm sau (1805) giặc mọi tạm yên, vua Gia-Long lại đòi Duyệt về Phú-Xuân.

Cách một năm giặc mọi Thạch-bích lại vào quấy-nhiễu, Duyệt lại phải đem binh đi giẹp. Đại quân đi đến Đông-Dương, vua Gia-Long có hạ chiêu thư báo Duyệt như vầy :

— Binh đao không phải đồ tốt, mà chiến tranh là việc hiểm nghèo, trước kia vì giống mọi quấy nhiễu, mới phải đánh giết, Nay tướng-sỹ lận-lội những nơi hiểm-trở, dễ sinh tật bệnh, ngươi nên tùy cơ phủ-dụ, để cho dân được ở yên, đó là cái chước trên nhất trong việc trồng quân mọi rợ. Nếu chẳng đừng được mà phải đánh nhau, thì trước khi ra trận, ngươi nên đem hết tình trạng tâu lên ta nghe. Chớ có tiến công một cách gấp vội. để cho chết hại tướng-sỹ của ta làm chi».

Duyệt được tờ chiêu-thư ấy, Duyệt liền dâng sớ tâu vua, đại ý nói rằng :

« Từ khi vâng mạng đánh giặc đến nay, tôi vẫn ngày đêm lo lắng. Nhờ có oai-đức của trào-đình, cho nên quân-sỹ đi đến Đông-dương, thì bọn trùm-chưởng của người Mọi, hết thảy phục-tùng. Hiện tôi đã sai người đi chiêu-dụ những giống Mọi

ở các rừng rậm bảo chúng đâu lại về đó làm ăn. Bây giờ cũng đã hơi yên, dân Mọi không giám làm phản nữa...»

Vua Gia-Long tiếp tờ sớ ấy, Ngài thưởng tướng-sĩ của Duyệt hai ngàn quan tiền, cho tui trùm-chưởng dân Mọi ba trăm quan tiền.

Tháng bẩy năm ấy, vua Gia-Long đòi Duyệt trở về Phú-Xuân. Nghĩ việc đánh giẹp giặc mọi, khó-nhọc hàng mây tháng trời, ngài thưởng cho Duyệt ba ngàn quan, tướng-sĩ của Duyệt một ngàn quan.

Tới năm Gia-Long thứ bẩy (1808), giặc mọi Thạch-bích lại kéo vào quây nhiễu biên-thùy.

Theo mạng vua, Duyệt lại dẫn quân đi đánh.

Tới nơi, Duyệt sai Vệ-úy Từ và Phó-vệ-úy Nhượng giả làm dư-đảng Tây-sơn, lén vào trong các trại mọi ở lộn với chúng. Lân la, hai người hỏi chúng vì sao mà làm phản hoài Thì ra ý chúng không định làm loạn, chỉ vì Phó-quản-cơ Lê-quốc-Huy ở đó, sách-nhiễu luôn-luôn, chúng không chịu nổi, nên phải tụ nhau chống lại, Từ và Nhượng về nói với Duyệt như vậy.

Tức thì Duyệt cho bắt Huy về dinh, làm sớ tâu vua Gia-Long, xin theo quân pháp xử ngay tội chém.

Quân Mọi thấy Huy đã chết, nhiều đứa xin hàng. Tình-hình biên thùy lại yên, vua Gia-Long bèn đòi Duyệt về.

Tám năm sau, (1816), quân mọi Quảng nghĩa lại vào quây nhiễu biên-chân. Thủ tướng là Phan-Tiến-Hoàng đánh nhau với giặc bị thua, vua Gia-Long lại sai Duyệt đem quân ra đánh.

Quân Quyệt tới nơi, giặc mọi trốn hết.

Duyệt bèn tâu vua, xin đắp một giẫy lũy chạy suốt biên thùy, gọi tên là Bình-man-đạo, giao cho quân lính sáu «cơ» đóng giữ. Giẫy lũy dài ấy phía Bắc bắt đầu từ xứ Nhà-Tô, giáp phủ Thăng-Bình chân Quảng-Nam, phía Nam thẳng tới xứ Đồng

Xanh, giáp phủ Hoài-nhân chân Bình-định. bề giài 37497 trượng, dưới lũy có trồng tre, ngoài lũy có đào hào.

Vì Duyệt bốn lần ra đánh giặc mọi, quân mọi đã khiếp oai-phong, nghe Duyệt đến nơi là chạy, Duyệt lại thuộc hết tình hình, ngoài biên xếp đặt công việc đều phải, cho nên Duyệt tâu đều chi, vua Gia-Long cũng cho thi hành.

***

XIV

Dựng lại ngôi vua Chân-lạp, Đỗ dành nhân dân Gia-định

Chân-lạp tức là nước Cao-man bây giờ. Từ khi họ Nguyễn bắt đầu làm Chúa ở đất Thuận-hóa, nước ấy luôn luôn xảy ra nội loạn, phải nhờ binh lực của các chúa Nguyễn hoặc các tướng ta giúp cho. Bởi vậy, các vua Chân-lạp trước kia vẫn hàng năm tiến công chúa Nguyễn, những đất Châu-biên, Phiên Chân, Hà-Tiên. Sa-đéc, Tân-châu, Châu-đốc (1) đều của các vua Chân lạp dưng nộp các chúa họ Nguyễn để đền công hoặc trả ơn sau khi mây vị ấy đã bênh vực che chở cho họ.

Năm Kỷ-hợi (1779) vua hai và vua ba nước Chân-lạp đều bị vua đầu là Nặc-ông-Vinh giết hại, và chiếm trọn quyền làm vua. Bề tôi vua hai là Chiêu-thùy mô-đê đô-luyện giữ đất Phong-xui, Vị-bôu-xu giữ đất La-Bích, (Ba-rạch), chống nhau với Nặc-ông-vinh, một mặt sai người sang dinh Long-hồ cầu cứu.

---

(1) Tức là Nam-kỳ ngày nay.

Lúc ây vua Gia--Long còn làm Đại-nguyên-soái ở đât Gia-định. Ngài sai Đỗ-thanh-Nhân, Hô văn-Lân và Dương công-Chừng dẫn qnân sang đánh.

Sau khi đã bắt sông được Nặc-ông-Vinh giêt đi các tướng theo lệnh Ngài, lập đứa con trai tám tuổi của vua hai. Nặc ông Ân lên lâm vua, và để Hô-văn-Lân ở lại bảo-hộ cho hắn.

Tới khi Tây-sơn lây mât Gia-định. Vua Gia-Long bạt sang Xiêm-La, thì quyên **Bảo-hộ** nước Chân-Lạp lại thuộc vê cái nước đã chứa trâp Ngài hồi ây.

Nặc-ông-ân chêt. theo mạng vua Xiêm, con trai là Nặc-ông Chân được nôi ngôi cha. Sau đó ít lâu, Chân bỏ nước Xiêm quay sang thân-phục nước Nam.

Ba em ruột Châu là Nặc-ông-Nguyên, Nặc-ông Đôn, và Nặc-ông--Lem muôn tranh quyên cúa Anh, bị thua mới chạy sang Xiêm-la câu cứu vua Xiêm bắt Chân phái chia đât cho cả các em, nhưng Chân không chịu. Vua Xiêm cho quân kéo đên xứ Bát-Tăm-Băng, chực đánh sang thành La-bích, kinh đô của nước Chân-Lạp. Chân biêt sức mình không thể địch lại qnân Xiêm, mới chạy sang đạo Tân-Châu, dưng biểu câu cứu. (1)

Tổng-Chân Gia-định là Nguyễn-văn-Châu đem việc đó tâu vê Phú-xuân, vua Gia-Long cho đòi Duyệt và Nguyễn-văn Thành vê kinh cùng bàn.

Duyệt và Thành đêu nói :

— Nước ta với nước Xiêm đã có giao hảo với nhau, nêu bỏng chốc mà gây ra môi chiên tranh, lợi hại không phải là nhỏ. Vậy

---

(1) Theo Cao-Miên thê-thứ ký lược.

xin sai viên Tổng-chân Gia-định cắt một viên tướng đi tuần ngoài biên dò coi hư, thật ra sao, rồi sẽ tùy-nghi mà xử-trí cũng chưa muộn gì.

Vua Gia-Long cho theo lời.

Duyệt lại đi ra Quảng-Ngãi kinh lục các việc biên-thùy.

Cuối năm Tân-mùi (1811), quân Xiêm kéo sang đánh thành La-bích, Nặc-ông-Chân phải chạy lên đất Gia-định, vua Gia-Long sai quan Tổng-chân Gia-định để Chân ở nhà phiên-để, cấp cho tiền bạc lúa gạo để mà chi dùng. Rồi ngài sai sứ đem quốc-thư sang hỏi vua Xiêm vì lẽ gì mà đánh Chân-lạp,

Qua năm sau (1812), có sứ của vua Xiêm sang dâng đáp rằng: Việc đánh Chân-lạp, chẳng qua chỉ muốn giảng hòa cho anh em Nặc-ông-Chân, không có ý gì khác cả. Nay nước Việt-Nam muốn xử việc ấy bằng cách nào, nước Xiêm cũng bằng lòng,

Tiếp thư trả lời của nước Xiêm, vua Gia-Long muốn kén một viên đại tướng đem quân hội với quân Xiêm cùng đưa Nặc-ông-Chân về nước, Ngài bèn đòi Duyệt ở Quảng-Ngãi về Phú-Xuân, giao cho lãnh nhận việc đó.

Trước khi đi, vua Gia-Long có dặn sơ-sơ về cách xử trí với hai nước Xiêm, Lạp. Và phong Duyệt làm chức tổng-chân Gia-định, coi cả hai chân Bình-Thuận, Hà-Tiên, cho Ngô-nhân-Tĩnh làm hiệp tổng-chân, thuộc dưới quyền Duyệt, phái đạo Thần-sách quân ở Thanh, Nghệ và Ngũ-quân ở Bắc thành cùng ba ngàn tượng binh theo Duyệt vào đóng thú ở đất Gia-định.

Tới nơi, vừa gặp sứ của vua Xiêm là Phi-nhã ba-kha-a-mặc sang Gia-định, Duyệt có ngựa trạm đưa hắn ra thành Phú-xuân yết kiến vua Gia-Long.

Đầu năm Quí-dậu (1813, Duyệt và Tĩnh, theo mạng vua Gia-Long, đem một đội binh thuyền và một vạn ba ngàn quân sỹ đưa

Nặc-ông-Chân về Chân-lạp. Phi-nhã ba-kha-a-mặc ở Phú-Xuân cũng vừa tới đó, va bèn đem tụi bộ-hạ đi theo.

Trong khi Duyệt ở giọc đường, người Xiêm thấy quân Duyệt phải đi xa xôi, sổ tướng-sĩ cũng không nhiều lắm, nên họ bèn ngoài thì giả làm bộ hòa-hảo, bề trong vẫn dự bị khí-giới, muốn thừa lúc đánh lẻn quân Duyệt Lúc Duyệt tới nơi, quân thấy bóng đã sợ không giám động-dụng gì hết.

Đại binh đến Long-áo, tướng Xiêm là bọn Phi-sai-phú-liên-tra cùng vào cửa viên lạy nhận chiêu thư Duyệt sai bộ-hạ của Nặc-ông-Chân là Cao-la-hâm đem năm trăm quân đưa va vào Thành-La-bích. Rồi Duyệt đóng quân ở ngoài, tuyên-bố hiệu-lệnh nghiêm cấm quân-sỹ không được cướp bóc, quấy nhiễu, Nhờ đó, dân nước Chân-Lạp đều được yên tĩnh.

Kế đó, vua Xiêm và tướng Xiêm đều đưa nhiều thứ của báu tặng Duyệt.

« Theo phép một kẻ làm tôi không được giao thiệp với nước ngoài, không giám nhận riêng những lễ-vật của nước ngoài gửi tặng », nghĩ vậy, Duyệt bèn dưng sớ tâu vua.

Tiếp lá sớ ây, vua Gia-Long dạy Duyệt cứ nhận. Ngài lại sai quan Gia-định phải trích trong kho lấy một vạn quan mua nhiều đồ Tâu đem đến quân-thứ xang làm của riêng của Duyệt, để Duyệt tặng lại vua Xiêm và tướng Xiêm.

Trước kia, nước Xiêm có hẹn với bên này rằng: chừng nào Nặc-ông-Chân vào thành La-bích, họ sẽ rút quân về nước, và trao trả Nặc-ông-Nguyên cho mình. Nhưng đến khi ây, công việc của Nặc-ông-Chân đã xong, mà quân Xiêm vẫn đóng ở đó không về, họ cũng không đưa Nặc-ông-Nguyên sang trả. Duyệt đem việc đó tâu vua Gia-Long và nói thêm rằng:

« Nước Xiêm muốn lấy nước Chân-lạp, tất nhiên họ phải dùng Nặc-ông-Nguyên làm món hàng buôn, nước ta muốn cho Gia-Định có chỗ che chắn, tất nhiên phải dùng

Nặc-ông-Chân làm kẻ phiên thần. Việc ta đưa Nặc-Ông-Chân về nước. không lợi cho người Xiêm nhiều lắm. Như vậy, vua Xiêm chưa chắc đã không tính toán mưu mẹo, vua Phiên (1) chưa chắc đã khỏi ngại về sau.

« Nay ta đóng hoài ở đây, thì quân mình sẽ bị giá hết, tiền tài sẽ hại phí rất nhiều, nêu rút quân về thì vua Phiên sức lực đơn yếu không thể ngăn ngừa. Và lại, cái thành La-Bích vừa nhỏ hẹp vừa bẩn thỉu, không thể giữ được.

Vậy xin cất lại vòng thành Nam-Vang để cho vua Phiên sang ở, và xin đắp thêm vòng thành Lô-Am để chứa đóng các thứ khí giới lương thực. Chừng nào các vòng thành cất đắp đã xong thì để một số quân ở lại giúp nước Chân-Lạp, còn đại quân rút về đóng ở Gia-Định, coi thử động tĩnh ra sao.

Làm như vậy, vừa thuận lẽ phải, và khỏe quân lính, muốn chiến thì chiến, muốn hòa thì hòa, cái cơ thắng trận bao giờ cũng ở bên mình.

Vua Gia-Long khen phải, Ngài bèn sai Duyệt đem thủy-quân đóng ở sông Sà-Năng, bộ-quân giữ các nơi hiểm yếu. Rồi cho người hỏa tốc đưa thư sang Xiêm trách hỏi, về hai việc nói trên.

Bây giờ tướng Xiêm mới chịu lui quân về Rắt-tam-Băng, chẳng bao lâu thì rút về nước.

Quân Duyệt xây xong hai thành Nam-vang và La-Am, lại cất trên thành một nếp đền cao kêu là Au-biên-đài, và dựng trên đài An-biên một ngôi nhà lớn kêu là Nhu-viễn-đường, để làm nơi cho vua Chân-lạp lên đó bái vọng về kinh Phú-xuân.

Rồi Duyệt đem đại-quân về Gia-định, để Văn-Thụy và một ngàn quân ở lại, giữ thành Nam-vang bảo-hộ cho vua Chân-Lạp.

---

(1) Tức là vua Chân-Lạp.

Chẳng bao lâu, vua Chân-lạp sai sứ đem 88 con voi sang cống, Duyệt thấy nước phiên vừa mới dựng lại, kho đụn hãy còn trống không, xin trích tiền kho trả họ đủ giá một bầy voi đó.

Vua Gia-long ưng ý.

Từ khi trở về Gia-định, Duyệt hết sức sửa-sang mọi việc trong hạt, trừ những điều hại, mưu những điều lợi, dân-tình rất là yên-ổn.

Lúc ấy, Gia-định hãy còn lắm hạng người du-đãng, nhiều kẻ nương thân nơi cửa quyền, có tên trong sổ binh, mà thường-thường trốn về làng-quê, tụ nhau ăn trộm ăn cướp. Duyệt biết chuyện đó, liền lập điều câm rất nghiêm: Một mặt bắt dân sở-tại phải dò-xét những kẻ cướp trộm mật báo với quan, để quan truy nã, trị tội, một mặt thì khuyên-dỗ những đứa gian-phi ấy cho phép được ra thú tội.

Nhờ vậy, trộm cướp hết dần, dân được ở yên.

Duyệt lại dưng sớ tâu vua. Đại-ý nói rằng:

« Thủa trước vì ngoài biên có việc chinh-chiến, mới phải bắt thêm lính làng. Tuy việc đó là việc tạm thời, chứ không phải việc lâu dài, mà lòng người vẫn rất lo-sợ, đến nỗi chúng phải dối-dá, giấu-giếm, cốt tránh cho khỏi tòng quân, nay sự ấy đã thành thói quen thật là điều tệ cần phải sửa đổi.

« Vả trong, khắp trong gầm trời, người nào không phải bề-tôi nhà vua? Đời xưa, trong sách Châu-quan có lệ mỗi năm phải biên rõ sổ dân dưng lên, trong thiên Nội-chánh có nói chia hạn dân cư cho được rành-rõ, đó cũng đều là lấy dân làm trọng. Vậy xin bắt quan sở-tại các nơi, phải xét trong hạt mỗi năm có bao nhiêu dân đúng tuổi thành-đinh (18 tuổi) thì đưa vào bộ cho hết. Nếu có kẻ nào tình nguyện sung vào những đội vệ-binh, kỵ-binh, hay thủy-binh thì sau khi xét hỏi chắc-chắn, cũng phải nêu tên vào sổ, phòng khi có việc phải tra-cứu đến, khỏi sơ-suất, giả-mạo

Vua Gia-Long y lời tàu đó.

Qua năm giáp-tuất (1814), Thừa-thiên hoàng-Hậu (tức mẹ vua Gia-Long) tạ thế, Duyệt đưng sớ xinh cho về kinh chịu tang, nhưng vua Gia-Long không nghe, bắt Duyệt cứ phải ở lại Gia-Định,

XV

Tố cáo án Nguyễn-văn-Thuyên

Trong một đoạn trên đã nói, Duyệt vì có tính quá cảm, không ưa cái nết thận trọng rẽ ràng của Nguyễn-văn-Thành, nên vẫn luôn luôn nói khích. Trái lại, Thành thì bụng dạ hẹp hòi, không thể chịu nổi những câu nói sượe của Duyệt. Nhất là mấy lời Duyệt nói trong khi Thành ép Duyệt uống rượu ở Đông-Thị, lại càng làm cho Thành phải căm tức.

Từ lúc hãi còn chinh-chiến, hai người đã không hòa nhau.

Về sau, Duyệt được phong làm đại-tướng, luôn luôn thắng trận lập công, oai danh cũng ngang với Thành, thì Thành lại thêm ghét Dnyệt. Vì Duyệt vừa kém tuổi, vừa xuất thân tự hạng cai-đội, lúc trước không có cái mền « sang trọng » như Thành.

Kế đó, có người quán ở trấn Thành-Hoa tên là Nguyễn-Hựu-Nghi, trước là bộ-hạ của Thành, vì phạm tội trốn đi vào làm thủ hạ cho Duyệt.

Thầy Nghi có tài nói lém, Duyện cũng thương yêu, mấy lần tiến cử lên vua Gia-Long, hắn đã làm được đến chức Binh-bộ Thiêm-Sự,

Được lòng tin cậy của Duyệt, Nghi không quên sự bại Thành để báo thù. Nhân có một người học trò tên là Nguyễn-Trương-Hiệu laug-thang siêu bạt tìm đến nhờ Nghi, Nghi bèn sai Hiệu đi giả làm đầy-tớ cho con trai Thành là Nguyễn-Văn-Thuyên để dình dò,

Thuyên đậu cử-nhân, có tính ưa bè-bạn,thính văn tự. Nghi dặn Hiệu ở đó, hễ thấy thơ .ừ giấy má của Thuyên bỏ rơi, thì lén lượm lấy đưa cho mình.

Năm ât-hợi (1815),có chiêu của vua Gia-Long đòi Duyệt vào triều. Khi Duyệt đi tới Phú-Xuân, thì Nghi đón đường đưa cho Duyệt coi một mảnh giấy do Hiệu đã lượm được ở nhà Thành Trong có 8 câu thơ chữ Nho dịch ra như đây :

« Nghe đồn châu Ái lắm anh tài.
« Chiêc chiêu kê bên những đợi ai,
« Ngọc phác Kinh-sơn còn nâp đó.
» Ngựa kỳ Ký-Bắc dễ mà coi.
« Hương ngâu dậm ngát , lan hang núi.
« Tiêng, chín mây vang,phụng ngọn đôi,
« Tể-tướng non xauh rây nêu gập,
« Giúp nhan ta thử chuyển cơ trời. »

Nghi nói thêm rằng :

— Bài thơ đó chính ta Nguyễn - văn - Thành, con trai Thành, viêt ra và sai Hiệu đưa cho Nguyễn-văn-Khuê và Nguyễn-đức-Nhuận, bạn của Thuyên ở Thanh-hóa, Lời lẽ trong thơ như muồn chiêu dụ Khuê Nhuận làm loạn, ý bội-nghịch rât rõ.

Rồi, Nghi khuyên Duyệt nên đi tô-giác.

Duyệt tin là thật, vào trâu, đem mảnh giây ây tâu vua . Một bài thơ chưa đủ chứng cớ kêt án một người nguyên-huân, vua Gia-long phán rằng:

— Hãy tạm bỏ đó!

Và Ngài dạy Duyệt đưa mảnh giây ây trả Thuyên, Duyệt không đưa Thuyên mà đưa cho Nghi.

Nghi xui Hiệu câm bài thơ ây làm bằng dọa Thành. Nhân khi Thành vào triêu, Hiệu đón đường níu áo Thành chìa bai thơ ây ra mà đòi hối lộ.

Tức quá, Thành phái bắt Hiệu và Thuyên đưa vào cho dinh Quảng-đức tra hỏi. Rồi Thành đi dáo vào triều, đem luôn việc đó nói với vua Gia-Long.

Án của Hiệu và Thuyên tra hoài chưa xong,

Cách đó ít lâu. Trung-quân có tên lính Hữu, trốn qua Tả-quân, được làm môn-hạ của Duyệt. Vài bữa, Hữu lấy trộm hòn ân Tả-quân rồi trốn đi.

Duyệt cho người duổi theo, lũng bắt được Hữu, Trong khi tra tân, Hữu nói bởi Thành sai va vào đó lén dùng thuốc độc giết Duyệt, kế đó không xong, nên phải ăn trộm hòn ân mà đi.

Duyệt đưa việc ấy lên vua Gia-Long.

Ngài cho lời Hữu không có gì là căn-cứ, sai đem chém Hữu, chớ không hỏi gì đến Thành.

Duyệt lấy thế làm bất bình, dục-dã các quan ở dinh Quảng-đức tra gấp cho rồi việc án của Thuyên.

Bị tân đau quá, Thuyên phải nhận hết các tội.

Lúc ấy, có viên Lại-bộ tham-trí là Trần-văn-Tuân nói với Duyệt rằng:

— Trung-quân (1) với Tả-quân (2) đều là bực có công, hai bên như một. Ngày nay Trung-quân như vầy, ngày khác ông sẽ ra sao?

Nghe câu đó, Duyệt cũng nguôi dận.

Qua năm đinh-sửu (1817), ngoài Bắc có ugười con cháu nhà Lê là Lê-Duy-Hoán bị cáo âm-mưu làm loạn, sau khi bị bắt, bị tân, Hoán xưng rằng cha con Thành cũng có đồng-mưu với mình. Rồi đó, các viên triều thần ghét Thành thi nhau buộc tội cho Thành. Uất quá, một hôm, trong khi lui triều. Thành chạy theo vua Gia-Long nắm lấy áo Ngài vừa nhóc vừa nói:

— Tôi theo bệ-hạ từ thuở nhỏ đến bây giờ, nay tôi không có tội gì mà bị người ta câu sẻ, bệ-hạ nỡ lòng nào ngồi yên mà ngó, để cho người ta giết tôi mà không cứu?

---

1 - Chỉ vào Thành
2 - Chỉ vào Duyệt

Nói vậy, Thành tưởng thế nào vua Gia-Long cũng cảm động, nghĩ đến công lao của mình mà tha cho mình. Song mà Thành đã nghĩ lầm. Vua Gia-Long cũng không ưa Thành. Trong khi còn đương chinh chiến, Thành đã nhiều lần nói lỡ lời, vua Gia-Long vẫn chưa hề quên. Lại, năm trước, đào huyệt an-táng Thừa-Thiên hoàng-hậu, thấy chỗ đất huyệt rõ ra hai sắc rất đẹp, vua Gia-Long đem khoe với Thành, Thành buột mồm chê rằng không đẹp bằng đất ở mộ mẹ mình, vì chỗ đó đào lên có đủ năm sắc rõ ràng. Một câu vô tình ấy làm cho vua Gia-long càng thêm ngờ Thành. Bởi vậy, bữa ấy Thành dù kêu van thiết-tha, Ngài cũng làm thinh mà giẫng áo đi vào. Rồi Ngài hạ lệnh cấm Thành không cho vào triều, và sai Duyệt đem Thuyên tra thêm bắt phải nhận tội lần nữa

Kể đó, Thành cũng bị bắt vào ngục, vài bữa mới được tha ra.

Thành sợ mắc tội, uống thuốc độc tự tử, còn Thuyên thì phải tội chém.

Võ-Chinh người làng Hối-quan, xứ Kinh-Bắc đỗ Hương-cống đời Lê, có tiếng hay chữ, không chịu làm quan với Tây-sơn, khi vua Gia-long ra Bắc-thành có đòi vào hầu, và cho làm chức Thị-trung học-sĩ. It lâu, Chinh cáo quan, rồi vào làm thầy dạy con Thành học. Đến khi cha con Thành mắc tội, Chinh cũng phải đầy vào trấn Quảng nam. Về sau, được tha về làng, Chinh có thuật với người làng như vầy:

Thành là tướng võ, vì có biết được một vài chữ, cho nên rất ưa văn học. Một bữa, có hai đứa trẻ, một đứa khoảng 14 và một đứa khoảng 12 tuổi, cùng vào nhà Thanh ăn xin. Chúng nó cha chúng cũng đi giậy học ở vùng troug, chẳng may chết tại quê người. Bây giờ chúng định về quê, nhưng không có tiền ăn đường, nên phải đi xin.

Nghe nói thương hại, Thành hỏi chúng có biết chữ không. Chúng đáp rằng có. Gọi vào trong nhà sát hạch, quả nhiên hai đứa đều học đã thông. Thành yêu lắm, nuôi ở trong nhà cho học và làm thư-đồng hầu-hạ con mình.

Hai đứa rất ngo an, nhưng coi bộ không thích học lắm, chúng chỉ thích tập tôi chữ của các con Thành, mỗi đứa tập của mỗi người.

Chừng hơn một năm, hai ứứa bỗng trôn đi mất. Cách vài tháng, thì thấy nẩy ra một bài thơ của Thuyên đưa cho hai người bạn ở Thanh-hoa và một bức thư rất dài kèm với bài thơ ây.

Người ta ngờ rằng : hai đứa con nít danh mãnh có lẽ là người của Nguyễn-hựu-Nghi, mà bài thơ và bức thư kia thì của chúng theo lối chữ Thuyên viết ra. Chưa biết có phải vậy không ?

Dù sao mặc lòng, cái án của cha oon Thanh, ai mà không tin là sự oan uổng ?

XVI

Kinh-lược hạt Thanh, Nghệ

Năm thứ 18 hiệu Gia-Long (1819), hai trân Thanh-Hoa, Nghệ An có nạn mất mùa, dân quê không có gì ăn.

Những kẻ đói khát sua dân tụ nhau từng đoàn kéo đi ăn trộm ăn cướp, tình hình trong trân cực kỳ rối loạn, quan lại sở tại không thể giẹp nổi,

Rồi ở những xứ Thanh-bình, Thiên-quan, những toán thổ phỉ đông thời họp tập, quấy nhiễu các nơi hương thôn.

Lại ở về vùng Sơn-âm, một bọn tù-trưởng là Quách Tât-Thúc, Hà-công-Thái, Nguyễn đình Giá, Đinh thê Đội đóng giữ

các nơi hiểm yêu chông lại quan trào. Triêu-đình mây lần phái người chiêu dụ, bọn đó vẫn không chịu ra.

Vua Gia-long sai Duyệt phái ra kinh-lược cả hai hạt Thanh Nghệ. và sai Phó đô-đốc Nguyễn văn-Trí, Vệ-úy Tôn-thât-Huy theo Duyệt ; coi về quân cơ, Tham-bới Nguyễn-hụu-Nghi giúp việc từ hân trong quân cho Duyệt.

Phàm những công việc cất đặt binh cơ, soi xét dân-tình— cái gì lợi thì làm, cái gì hại thì bỏ — cùng là quan-lại tham nhũng ra sao, dân gian oan khuất thê nào, hễ là việc nhỏ, Vua Gia-Long đều cho phép Duyệt tùy nghi mà xử, khi nào gặp có việc lớn mới phải tâu lên.

Trước khi đi, Ngài dặn Duyệt rằng :

— Thanh-hoa là đất « tắm gội » (1) của nước, mà Nghệ an là xứ vai-vê của ta. Người đi chuyên này, chí cốt giẹp yên giặc cướp, chiêu tập dân quê. Vậy thì kẻ nào đã chịu qui phục, nên tha tội chết cho chúng, kẻ muốn theo trào-đình mà đái tội lập công, thì nên khuyên-nhủ dỗ-dành cho chúng hết lòng ráng sức. Sao cho kẻ nhọc được khỏe, kẻ đi được về, kẻ nghiêng được đứng, kẻ cong được thẳng, muôn dân trăm họ, đều sông ở cõi « sinh nuôi yên lành ». Thê mà thôi.

Duyệt vâng mạng vua, rồi đi.

Ra tới Nghệ-an, trước hết Duyệt sai tuyên-bô oai-đức của trào-đình, rồi đi dò hỏi những nỗi đau-đớn của dân chúng.

Những toán giặc cướp thoạt nghe oai phong của Duyệt, đâu đó tự nhiên tan vỡ, đứa thì tự đến cửa quân thú tội, kẻ thì bị những quan quân bắt giêt Cả xứ đều yên lặng.

Duyệt bèn dưng sớ tâu vua Gia-Long, đại ý nói rằng:

---

(1) quê quán của nhà vua gọi là đất tắm gội.

« Dân hạt Nghệ-an hiện nay nghèo khổ thái quá. Xét ra nhân dân phải chịu đến nông nỗi ấy chỉ có hai cớ : một là quan-lại trong trân đều không đủ tài cai-trị, hai là nhưng hạng liêu thuộc lại rất tàn-khốc tham-lam. Vì hai cớ ấy mà dân phải nghèo, rồi vì dân nghèo mới sinh ra ăn trộm, ăn cướp.

« Vậy xin kén lấy người khác ra đây coi việc cai-trị, và xin tha xâu, giảm thuế, cho dân khỏi phải gánh-vác nặng-nề. Như vậy, tự nhiên dân-chúng được yên.

Vua Gia-Long theo lời tâu ấy, Ngài hạ chiêu-tha cho dân vùng Nghệ-An vụ thuế năm ấy, và vụ thuế năm trước nếu ai còn thiếu cũng thôi không bắt nộp nữa...

Chiêu ấy ban ra, dân chúng Nghệ-An hết thảy mừng rỡ.

Rồi Duyệt kéo ra Thanh-Hoa.

Bắt đầu hạ lệnh cho các quan phủ huyện, dạy họ phải để cho bọn trộm cướp ẩn-núp được phép ra thú, đừng bắt chúng phải chịu tội.

Một mặt Duyệt sai Nguyễn-văn-Khuê và Nguyễn-đức-Nhuận cầm tờ hiểu-dụ vào khắp mấy nơi thượng dụ dỗ bọn tù-trưởng ở đó, giảng cho chúng nghe thế nào là họa, thế nào là phúc. rồi khuyên chúng nên ra đầu hàng

Suốt mấy tháng trời, Duyệt chỉ chiêu dụ như vậy, không hề dùng đến binh lính đánh giẹp.

Kế đó, Duyệt lại bảo quan địa-phương bầy tỏ hết nỗi lợi, hại của dân. Rồi Duyệt tùy theo từng việc nghĩ ra phương pháp xử trí, làm sớ tâu vua Gia-Long, xin cho thi hành.

Coi tờ sớ ấy, vua Gia-Long đáp lại như vầy :

« Cứ như những việc mà ngươi trình bầy, ta cũng rõ rằng ngươi đã thể theo tâm lòng thương dân của ta mà lo cho cả trấn Thanh-Hoa yên-ổn thái-bình. Vậy, kể từ năm mậu-dần này trở về trước, thuế ruộng và thuế sản vật, nơi nào còn thiếu cũng thôi, dân siêu nếu chịu về quê, nhập bộ thì tha xâu thuế cho trong ba năm...»

Cũng như dân trân Nghệ-An, dân trân Thanh-Hoatiêp tờ chiêu ây chúng đêu tỏ bộ vui vẻ.

Rôi đó, những kẻ phạm tội, từ mây năm trước chúng tụ tập nhiêu tôp, hoặc vài chục người, hoặc hàng trăm người, kéo đi phá rôi các làng các xóm, bây giờ chúng đêu bó dáo vê hàng, binh-lính của triêu-đình không phái dò la bắt bớ chi hêt.

Hôi đó ở ngoài Bắc-thành cũng có nhiêu kẻ phạm tội tụ nhau làm loạn. Nghe tin ở trân Thanh-hoa, giặc cướp đêu được đôi đãi một cách khoan-hông, chúng đêu kéo đên cửa quân xin đi lập công chuộc tội.

Bây giờ Duyệt mới sai người đưa hịch cho bọn tù-trưởng ở miên thượng-du Thanh-hoa.

Bọn Quách-tât-Thúc, Nguyễn-đình-Giá, và Đinh-thê-Đội tiêp hịch của Duyệt, ai nây khiêp sợ, một mặt họ sai mây người con nhỏ là Quách-tât-Công, Quách-tât-Tại, Hà-công-Quỳnh... ra xin đâu hàng, một mặt thì họ rủ nhau tìm đường chạy trôn.

Bọn Quách-tât-Công ra đên dinh quân của Duyệt, chúng đêu kinh khiêp, mười phân chắc chêt cả mười, cả bọn kêu van, xin Duyệt tha tội. Duyệt nghiêm sắc mặt và nói:

— Lũ bay hãi còn con nít, ta có giêt chi cho bẩn gươm!

Bọn Công mừng rỡ tạ ơn. Duyệt tiêp:

— Tụi bay phải vê nói cho cha bay hay rằng: Nêu không thể đánh lại quân trào, thì mau mau rủ nhau đâu hàng. Bằng không, nay mai ta sẽ cho quân hỏi tội!

Rôi Duyệt tha hêt cho vê.

Cách ít lâu, bọn Tât-Thúc đưa tin xin cho đâu thú. Duyệt bèn dưng sớ vê triêu tâu rằng:

« Những nơi dân mọi vẫn ở, đêu là nơi địa thê hiểm-hóc, ít có vêt chân người ngoà đi vào. Cho nên, những kẻ có tội thường mượn chỗ đó làm nơi ẩn nâp. Trừ được bọn đò, thật là

một sự khó khăn. Nếu muồn đón đánh nã bắt, thì quân quan chưa tới, chúng đã tròn vào rừng rồi, Mà muồn đóng quân phòng triệt, thì bị nguồn cao nước độc, không thể ở lâu. Bởi vậy, thúa xưa triều đình vẫn coi là nơi hẻo lánh mà bỏ qua.

« Ngày nay oai trời rung-động, chúng đã bó mình lại hàng. Vậy xin lượng trên ngó xuống, mở đường cho chúng được bỏ đàng cong mà theo đàng ngay.

« Lại còn mây đứa sau khi ra đầu, tự chúng muồn đi lập công chuộc tội. Cũng xin ơn trời đoái lại, cho chúng được theo đòi công-việc trong quân. Rồi đây nếu chúng có công thì thưởng, bằng như thói cũ không chừa, thì sẽ chiếu luật trị tội... »

Vua Gia-long khen phải. Ngài bảo Duyệt tha tội cho bọn Tất-Thúc, và ban cho họ một bức chiêu-thư như sau :

« Lũ ngươi trái lại mạng-lệnh triều-đình đã lâu, đáng lẽ nay phải trừng-trị thật nghiêm cho đáng tội. Ta chỉ nghĩ rằng : lũ ngươi đã trót dại-dột, muồn cho lần lần hồi-hận tự sửa lấy mình, nên ta không nỡ ra oai.

« Mới đây ta có sai viên đại-thần đi ra kinh-lược, cốt để vỗ-về dân chúng cho được theo đường ngay-lành, yên phận làm ăn. Còn như những kẻ trẻ-nít như lũ ngươi, thì ta không cần hỏi tới. Nay lũ ngươi đã biết ăn-năn lỗi cũ, tự ra thú tội đầu hàng, thôi thì ta cũng tha cho. Lũ ngươi từ nay phải gột-rửa thói xưa, tập theo đường chính, hầu được hưởng phúc về sau...»

Rồi Ngài phong cho Đinh-Giá làm Phòng-ngữ-sứ, Tất-Thúc làm Phòng-ngữ-đồng-tri-đội, chín người cùng bọn đều làm chức Phòng-ngữ Thiêm-sự. và cấp cho họ các thứ vàng bạc, áo quần, khuyên họ phải làm việc cho hết chức phận.

Từ đó, giặc cướp tan hết, dân chúng yên ổn.

Trước kia mười động dân mọi ở chân Sâm-Tứ miền thượng du, thuộc xứ Vạn-tượng vẫn không chịu công-lễ triều-đình. Nay nghe Duyệt đi kinh lược, một người tù trưởng tên là Phi-sỹ-vu-hâm cũng đem tiền của đến nộp, xin cho thuộc vào nước Nam.

Duyệt đem việc đó tâu lên. Vua Gia-Long bảo Duyệt thu nhận tê-vật và kể cho Phi-xỹ-vu-hâm vào hạng công-man.

Hồi ấy ở ngoài Bắc-thành đã có mây trân bỏ sổ đinh cũ, dựng sổ đinh mới, riêng còn hai trân Thanh Nghệ sổ đinh vẫn chưa làm. Vua Gia-Long giao cho Duyệt phải coi việc đó.

Duyệt làm sớ tâu :

« Dựng sổ dân đinh là một việc lớn. Được người có tài ra làm, cỏ nhiên là hay. Nêu người làm mà không có tài, khó lòng tránh khỏi tệ-bại. Hiện nay có lệnh nghiêm-trị những kẻ ẩn-lậu, hậu thưởng cho kẻ cáo tô, song mà thói thường người ta vẫn hay lánh nặng cầu nhẹ, dẫu cho pháp-luật rất nghiêm, cũng không cấm được sự gian. Bây giờ nêu muôn làm lại sổ đinh, thì phải cần có những người giỏi thạo trông-coi mới được tinh-vi. Bằng không như vậy, e rằng sổ mới lại còn sơ-sót hơn sổ cũ nữa . . . »

Vua Gia-long cho lời ấy là phải.

Tháng bẩy năm ấy, sổ đinh Thanh, Nghệ làm xong, vua Gia-long đòi Duyệt về triều.

Bây giờ ở miên Thanh, Nghệ trộm-cướp xin ra đầu thú tất cả hơn 900 người, trước kia Duyệt đã tâu xin tha tội cho họ. Khi sắp ra về, Duyệt lại cho họ được vào làm lính, để cho hai trân sai-dùng. Trong sô 900 người ấy, 420 người thuộc bộ Thanh-hóa, dựng thành một đạo kêu là quân Thanh-thuận, và 480 người thuộc bộ Nghệ-an thì dựng một đạo kêu là quân An-thuận. Duyệt lại xin cho con trai Hà-công-Thái là Hà-công-Quỳnh làm chức Cai-đội, con trai Nguyễn-tất-Thúc là Nguyễn-tất-Công, Nguyễn-tất-Tại đều làm chức Phòng-ngữ-thiêm-sự, và giao cho họ coi đôc bôn làng Sơn-âm, Chân-lại, Trường-môn, Bằng-Lương, cùng theo giữ đồn Chi-nê.

Hai tháng sau, Duyệt đến Phú-xuân, vào triều bệ-kiến, vua Gia-long yên-ủi hồi lâu, rồi Ngài hỏi đến tình-hình hai trân Thanh Nghệ. Nhân có cơ-hội, Duyệt tâu :

— Tôi đi chuyên này, nhờ có oai-đức của triều-đình, cho nên công-việc cũng được mau xong. Chỉ có một điều chưa yên là, ở hai trấn ấy có nhiêu vườn-ruộng trước kia sổ điền bỏ sót. Bây giờ xét lại mới cho vào bộ. mà lại đánh quá nặng, dân quê đóng góp không nổi. Vậy xin sửa lại cho vừa lòng dân.

Vua Gia-long vui vẻ mà rằng :

— Nếu đã làm lợi cho dân, thì ta có tiếc gì đâu.

Duyệt tiếp :

— Miếu thờ nhà Lê ở Thanh-hoa đổ thờ hiện nay còn thiếu. Vậy xin sai các quan-lại trong trấn phải xuất tiền kho mà sắm cho đủ, để tỏ cho dân biết rằng: triều-đình đối với vua Lê vẫn hậu.

Vua Gia-long ưng theo.

XII

Coi đất Gia-Định

Tháng hai năm kỷ-mão (1819), vua Gia-Long bị bệnh nặng lắm. Ngài cho đòi Duyệt và Lễ-bộ thượng-thư Phạm-công-Hưng vào cung giao cho lãnh tờ di-chiêu, dặn các công việc về sau, Ngài sai Duyệt kiêm lãnh năm dinh của đạo quân Thần-Sách.

Chẳng bao lâu vua Gia-Long mất, tháng giêng năm sau (1820) Thái-tử-Đảm lên ngôi, đổi hiệu năm là Minh-Mạng.

Năm sau vua Minh-Mạng sai Duyệt lãnh chức Tổng-trấn thành Gia-Định, Bao nhiêu công việc trong xứ Gia-Định và ngoài biên thùy, Duyệt đều được phép tùy tiện mà làm, không phải tâu vua,

Hồi Duyệt chưa tới Gia-Định, ở nước Chân - Lạp có người thày chùa tên là Kê dùng phép bùa chú quyên-dỗ nhân-dân, những kẻ mê tín theo hắn rất nhiều. Được thể, Kê bèn tụ họp đồ đảng làm loạn. Hắn tự xưng là Chiêu-Vương, kéo quân đánh cướp những huyện Quang-Hóa, Quang-Phong, Thuận - Thành, rồi lại phá hoại hai xứ Ba-Cầu và Nam-Sang của nước Chân-Lạp.

Toán giặc ấy người ta kêu là giặc Sãi.

Quân ta và quân Chân-Lạp dẹp mãi chưa tan.

Bắt đầu vào đến Gia-Định, tức thì Duyệt sai Phó-tổng-trấn Hoàng-công-Lý đem một đạo quân hiệp với quân nước Châu-Lạp cùng tiến đánh Kê. Giao chiến một trận, quân ta đại thắng, thâu được rất nhiều đồn trại trâu xe của giặc.

Kê lại ùa sang Chân-Lạp đánh lấy được xứ Thi-Thu. Quan-lại Chân-Lạp nhiều người theo về với Kê.

Duyệt sai Phó-đô-Thống chế Nguyễn-văn-Tứ và Chân-thủ Nguyễn-văn-Thụy hiệp với Chưởng-cơ Phan-công-Nghĩa đem quân dồn đánh. Đảng giặc tan hết, Kê bị giết, dư chúng đều xin đầu hàng.

Tin báo tiệp ra đến Phú-Xuân, vua Minh-Mạng mừng lắm, Ngài báo với Lê-Chất :

— Giặc Sãi đã vào gần tới Nam-Vang, thanh thế kẻ cũng đã mạnh, Tổng-trấn thành Gia-Định đã khéo sai tướng ra quân, trừ diệt đi được, thật chẳng phụ trách nhiệm « một bức thành đài» mà triều-đình đã ủy-thác cho. Nếu không, Nam-Vang mà bị thất-thủ, Gia-Định chắc cũng bất lợi...

Chất tâu :

— Những tên quân Sãi đã làm giặc đó cũng là những đứa cừ-khôi hung tợn. Trước kia, quan trấn Gia-Định e phiền bề trên lo ngại, nên không dám nói nó là giặc lớn đó thôi.

Ý vua Minh-Mạng cũng nghĩ như vậy. Ngài ban cho Duyệt một vạn quan tiền và một bức chiêu-thư như vậy :

« Năm trước quân mọi quấy rối biên thùy, ngươi chỉ đánh trong mấy tháng đã yên. Bây giờ giặc Sãi làm loạn, kẻ còn khó đánh hơn tụi quân Mọi, ngươi cũng dẹp được yên liền. Xét ra ngươi tuy ở ngoài phiên-trấn, mà lòng ngươi lúc nào cũng ở nhà vua. Ta đã rõ cho ngươi chỗ đó. Vậy ta thưởng cho một vạn quan tiền để ngươi thưởng các tướng-sĩ ».

Hồi ấy ở trấn Gia-Định có viên quan là Hoàng-công-Lý tính rất tham-lam, đối với dân nhiều điều bạo ngược. Duyệt làm sớ tâu vua Minh-mạng, xin ghép Lý vào án xử tử.

Kế đó, Duyệt xin vào kinh trầu vua. Vua Minh không cho, Ngài hạ chỉ-dụ ngăn rằng :

« Ta cũng biết ngươi có lòng nhớ Chúa, nên muốn vào trầu. Mà ta để ngươi vất-vả hoài ở ngoài phiên trấn, cũng không yên lòng, vẫn muốn gặp ngươi cho thỏa lòng mong-mỏi. Chỉ vì Gia-định là chốn trọng-yếu của nhà-nước, mà hồi này dân chúng đã khổ vì sự tàn-ngược của Hoàng-công-Lý, lại khổ về nạn tật-dịch, đói-khát, như kẻ đau ốm chưa lành, lại thêm Xiêm-la vẫn còn dòm nom, Chân-lạp chưa thật thần-phục, bây nhiêu việc đó cần phải được ngươi ở lại coi-sóc đôi-phó, thì ta mới khỏi lo-ngại ».

Duyệt lại phải ở Gia-định. Nhờ về sự trông-nom chăm-chỉ, xếp-đặt khôn-khéo của Duyệt, dân-chúng Gia-định mỗi ngày mỗi có vẻ hưng-thạnh. Sau khi Duyệt đã đốc quân đào xong cái kênh Vĩnh-tế, đường thủy tiện-lợi, mùa-màng tốt hơn trước nhiều. Trung năm Minh-mạng thứ tư (1823), sổ dân Gia-định tăng một vạn người. Vua Minh-mạng đưa chiếu-thư khen Duyệt và ban cho Duyệt một chiếc giải lưng giát ngọc.

Tháng tám năm ấy, Duyệt lại dưng sớ xin về trầu. Lần này được vua Minh-mạng cho phép.

Duyệt tới kinh, vào trào bệ-kiến, vua Minh-mạng sai mời lên điện, cho phép Duyệt được ngồi nói chuyện, chứ không phải quì.

Sau khi đã hỏi qua công-việc trong trấn Gia-định, vua Minh-mạnh lại nhắc đến con cháu của bọn công-thần trong ấy và hỏi thăm tình-hình bọn đó lúc này ra sao. Duyệt thưa :

— Hồi tôi còn ở Gia-định, những lúc đem quân đi tuần ngoài biển, tình-cờ ngang qua những nơi Nước-Xoáy, Rạch-

Chênh, tôi hằng nhớ tới những bực công-thần thủa trước. Bọn người đã theo tiên-đế vào sanh ra tử trong những trận gian-nan đến nay không còn bao lăm. Có khi tôi phải cảm-động bồi-hồi, nước mắt chảy ra chan-chứa. Tôi cũng thường-thường hỏi thăm con cháu các bực công-thần ấy, và thường-thường tìm đến tận nhà. Kẻ nào thơ-ấu, tôi khuyên đi học, kẻ nào bồ-côi, tôi đem về nuôi, ý tôi cũng muốn cho chúng đến lúc lớn-khôn, trong tay có được ít nhiều tài-nghệ, hòng khi triều-đình có thể thâu-dùng.

« Nhưng mà, bọn đó phần nhiều là hạng hèn-mọn, lại quen theo thói dong chơi. Thậm chí có kẻ họp nhau làm cân, hùa vào với bọn trộm-cướp. Đáng dận và đáng tiếc biết dường nào !

Rồi, Duyệt xin vua Minh-mạng tha tội cho Tiên-quân Dũng quận-công Lê-văn-Quân. Một người có nhiều công to với vua Gia-long, vì việc xích-mích với Võ-Tánh, bị vua Gia-long lột hết chức-tước, phải uống thuốc độc tự-tử, vua Gia-long còn đánh vào áo quan đủ một trăm gậy).

Vua Minh-mạng trả lời :

— Việc ấy hãy để đó

Cách đó ít lâu, viên quan bảo-hộ nước Chân-lạp là Nguyễn-văn-Thụy có đệ về triều một bức thư của Nặc-ông-Chân, vua nước Chân-lạp, gửi sang. Trong thư đại-ý nói rằng :

« Nước tôi từ đời cha ông, đến đời con cháu, trên thì nhờ sức vun trồng của triều-đình, dưới thì nhờ sức che chở của quan bảo-hộ, nào trừ nạn Xiêm, nào dẹp giặc Kê... Những công đức ấy sánh với công đức của Mạc-thiên-Tứ, thật là to lớn gấp mười; tôi vẫn chưa từng báo đáp. Vậy nay xin dưng ba phủ Lơi-Ca-

Bá, Chân-Sâm và Mật-Luật để đền ơn cho quan bảo-hộ (Nguyễn-văn-Thụy) cũng như đền ơn cho Mạc-thiên-Tứ ngày xưa,..»

Vua Minh-Mạng giao cho quần-thần cùng bàn xem có nên nhận hay không.

Các quan bàn tán phân-vân, kẻ bảo đừng nhận, người rằng cứ nhận, Duyệt nóng ruột nói :

— Vua Chân-Lạp cắt đất cho Nguyễn-văn-Thụy, chẳng phải bổn tâm của hắn muốn vậy. Chỉ vì hắn sợ nước Xiêm, nên buộc phải cô-kết lấy lòng nước ta, hòng ta bênh vực cho hắn Bây giờ, nếu ta cứ nhận, ấy là tham lam, nước Xiêm sẽ có cớ mà trách, Bằng ta chối đi, thì trái với cái ý « lo lắng hiên cương» của Tiên-đế ngày xưa. Theo tôi, thì trong ba phủ đó, Lợi-ca-Bát quá ư xa xôi, chối đi cũng được. Đến như Chân-sâm, Mật-Luật thì ở giữa lòng hai xứ Châu-Đốc và Giang-Thành, xin cứ nhận lấy mà trả lại hắn hết các thứ thuế. Như vậy, cốt để tỏ cho hắn biết ta chỉ vì việc biên phòng mà nhận, không phải cầu vì lợi. Rồi đó ta sẽ liệu cách vỗ-về dân chúng, cho chúng biết cám ơn mình và vui lòng theo mình, phòng để mai sau có chỗ phải dùng đến chúng, Nếu mà bây giờ ta không thâu nhận lấy hai xứ ấy, tỏ ra biên-thùy xảy có việc chi, thì Hà-Tiên, Châu-Đốc chưa chắc giữ nổi, mà trấn Gia-Định cũng phải yêu đi.

Trịnh-hoài-Đức cũng nhận lời Duyệt là phải.

Vua Minh-Mạng bèn theo lời Duyệt, sai Nguyễn-văn-Thụy chỉ nhận hai phủ Chân-Sâm, Mật-Luật của vua Chân-Lạp, trả lại hắn phủ Lợi-ca-Bát.

Tính Duyệt nóng nẩy, trong những lúc đối đáp với vua Minh-Mạng, thường hay tỏ vẻ cương trực, vượt hẳn ra ngoài lễ phép. Vì Duyệt vừa là tướng cũ, có công to, vừa là bực đại-thần có nhận lời trối-trăng của vua Gia-Long, cả triều đều phải tựa vào,

cho nên vua Minh-mạng cũng phải nể mặt mà không dám trập. Một bữa, Lê-Chất (tổng-chân Bắc-Thành) ở Bắc-Thành về kinh, vào triều gặp Duyệt, Chất nói với Duyệt :

Lúc này trào mới đương tin bọn quan văn, khiến họ xếp đặt phép tắc uy, nghi, dùng để trị dân, trị nước. Chúng ta là hạng tướng võ, chỉ quen lấy lòng ngay thẳng nết cứng- cỏi làm tôi nhà vua, sao khỏi có lúc sai lầm lễ-độ. Vả chăng so-sánh trong đời thái-bình với đời chinh chiến, thì sự đối-đãi giữa vua với tôi đã khác nhau nhiều. Vậy thì chúng ta cũng nên từ quan trả ấn, lui về kinh-thành hầu hạ bề trên, ngõ-hầu khỏi mắc tội lỗi.

Duyệt đáp :

— Ý tôi cũng định như vậy.

Hai người bèn cùng dưng biểu xi nộp lại đôi ấn tổng-chân.

Vua Minh-mạng cho đòi cả hai lên điện và hỏi :

— Ta đương trọng-dụng các ngươi. Cớ sao các ngươi lại nói câu đó ? Hay là công-việc ở ngoài hai trấn khó-nhọc lắm sao ?

Duyệt chỉ quỳ gối mà khóc, không nói chi hết. Hồi lâu Duyệt cùng Chất lạy tạ trở ra.

Vài hôm sau, vua Minh-mạng sai người đến tận dinh Duyệt yên-ủi và bảo Duyệt trở về Gia-định lo-lắng công-việc trong trấn.

Trong khi vào triều từ-biệt, vua Minh-mạng ân-cần dặn Duyệt :

— Lần này ngươi đi, lòng ta rất là quyến-luyến. Vậy ngươi phải giữ-gìn thân-thể, cẩn-thận trong lúc làm việc, chớ để cho ta phải lo.

Vào đến Gia-định, Duyệt lại ra công lo-lắng việc binh, việc dân, tình-hình trong trấn mỗi ngày mỗi thấy khá thêm.

Qua năm Minh-mạng thứ tám (1827), nghe tin Vạn-tượng bị

Xiêm-la kéo quân sang đánh, A-nỗ phải chạy qua trấn Nghệ-an, nhiều người không muốn cho ở, Duyệt dưng sớ nói :

« Vạn-tượng là một nước phụ-thuộc nước mình, họ chịu cống-hiến nước mình đã lâu. Nay họ có nạn, cùng quá mới phải tới đây kêu-van với mình. Theo nghĩa phải, nước mình không nên bỏ họ. Vả chăng, Xiêm-la với mình, tiếng rằng láng giềng, thực ra chỉ là một nước cừu-địch. Nếu Vạn-tượng bị mất về Xiêm-la, thì bờ-cõi Xiêm-la sẽ giáp nước mình, ấy là cạnh giường có người ngủ ngáy khè-khè, tôi e rằng mình cũng khó mà yên giấc. Chi bằng nhân trong lúc này ta hãy sắp-đặt cho nước Vạn-tượng làm cái hàng rào chắc-chắn của nước mình. Chỉ hiềm một nỗi nước mình nhận nước Vạn-tượng, tất-nhiên Xiêm-la phải đòi, nếu ta không trả cho Xiêm, thì hai nước không khỏi xinh ra xích-mích. Theo ý tôi, thà rằng mất lòng với Xiêm-la, mà được Vạn-tượng theo thuộc về mình, thì sự tai-hại còn nhỏ. Nếu nể Xiêm-la mà để cho Vạn-tượng phải mất, thì cái thế-lực Xiêm-la sẽ cực lớn-lao, nó sẽ để vạ cho mình nhiều lắm.

« Cân-nhắc tình-nghĩa đâu nặng đâu nhẹ, đo-đắn họa-hại đằng nào cạn, đằng nào xâu, tôi tưởng nên nhận Vạn-tượng là nước mình, mới là đắc-sách. Lâm vậy, nếu như Xiêm-la có vì tranh nhau với ta, mà đưa binh-đao phạm đến Nghệ-an, thì Gia-định kẽ bên Xiêm-la, tôi xin đem một đạo binh chặn họng nó và đạp vào lưng nó, chẳng khó chi hết.

« Đó mới là kế vạn toàn ».

Vua Minh-mạng hạ chiếu khen cái thao-lược và can-đảm của Duyệt.

Hồi ấy trong nước còn yên, không phải dùng đến binh-lực, cho nên trong mấy năm trời, Duyệt được đem hết tài-lực kinh-doanh công-việc Gia-định. Thấy vòng thành Gia-định nhỏ hẹp, sợ khi có việc không đủ chông giữ, năm Minh-mạng thứ mười

(1830), Duyệt xin xây lại thành ây cho được thêm cao thêm rộng, xứng đáng là một trân quan-trọng ở miên Nam.

Sau khi được vua Minh-mạng cho phép Duyệt đốc quân - sĩ phá hết thành cũ, xây lại một vông thành khác, vừa hết một năm mời xong. Thành xây toàn bằng đá ong vừa cao vừa giầy, mặt thành rât rộng, có thể cho quân chạy ngựa ; bôn góc và bôn cửa thành đều có chòi cao để quân canh gác ; ngoài thành đào một vòng hào rât rộng và xâu, qui - mô cực-kỳ hùng-tráng.

Năm sau (1832), nghe tin Lê-Chât mới mât, vua Minh-mạng dạy đem toàn hạt Băc-Thành chia ra nhiều tỉnh, bắt chước như nhà Măn-Thanh, mỗi tỉnh đặt mây viên cai trị, không để mây viên tổng-chân như trước, Duyệt không hiểu vì sao mà đât Gia-Định chưa bị chia làm hàng tỉnh như vậy, bèn làm sớ tâu :

«Tôi nay tuổi già sức yêu, xin cho nghỉ việc, và xin theo như lệ mới, chia đât Gia - Định ra làm nhiều tỉnh, cho tiện việc cai trị ».

Vua Minh-mạng không nghe, Ngài bắt Duyệt cứ phải gắng sức lãnh chức tổng-chân, rồi sau sẽ hay.

Vài tháng sau, Duyệt bị bệnh nặng, đến ngày 30 tháng 7 năm Nhâm-Thìn (1832) thì mât, thọ 60 tuổi. Táng tại làng Bình-Hòa.

XVIII

An-điển của hai vua Gia-long, Minh-mạng đối với Duyệt và nhà Duyệt

Trong bọn công-thần mở nước của vua Gia-long, Duyệt và Nguyễn-văn-Thành có tiếng hơn hết. Vì hai người đã đánh nhiều trận kịch-liệt, khiến cho thanh-thế họ Nguyễn tuy đã nhiều phen thât-bại, còn vượt lên được. Cho nên, trong năm viên chưởng-doanh của năm dinh võ-tướng lớn nhất hồi ây — người ta ít nói đến Trung-quân-Trương (Nguyễn-văn-Trương) Hữu-quân-

Đức (Nguyễn-hoàng-Đức), Hậu-quân-Chât (Lê-Chât) chi hay nói đến Tả-quân-Duyệt và Tiền-quân-Thành.

Duyệt tuy xuất thân từ chức hoạn-quan, tầm người lại thấp và nhỏ, mà tính-khí rất bạo-tợn, uy-phong rất dữ-dội, cho nên vua Gia-long phải yêu, mà Minh-mạng thì sợ và nể

Hai vua, nhất là vua Gia-long đối-đãi với Duyệt và nhà Duyệt vẫn đặc-biệt hơn các người khác.

Trong khi Duyệt theo vua Gia-long giẹp Bắc đánh Đông, cha Duyệt là Nguyễn-văn-Toại vẫn giữ nghề làm ruộng ở miền Rạch-Gầm.

Đến năm Gia-long thứ hai (1803), Duyệt đương đem quân đánh toán giặc Mọi Quảng-ngãi, thì Toại mới ở Gia-định vào Phú xuân châu vua.

Ông lão tuy là một người quê-mùa, mà đã đẻ ra được một tay danh-tướng, vua Gia-long có ý kính nể, hỏi han yên ủi rất lâu.

Kế đó, Ngài bảo Toại cho Lê-văn-Yên, con trai của Tả-doanh Đô-thống-chê Lê-văn-Phong (em ruột Duyệt) làm con nối giòng của Duyệt. Và nói với Toại :

— Con của anh em cũng như con của mình. Vậy là Duyệt có người nối giõi về sau rồi đó.

Rồi vua Gia-long ban áo khăn cho Toại và bảo Toại trở về Gia-định.

Năm sau, triều-đình có việc vui mừng chi đó; luôn thể, vua Gia-long ban sắc truy tặng cho ông cô Duyệt là Lê-văn-Tánh chức cai đội trong vệ Cẩm-y, ông nội Duyệt là Lê-văn-Hiếu chức Cai cơ trong vệ Cẩm-y, và phong cho Toại được hàm Chưởng-cơ.

Tánh Duyệt thẳng và nóng, trị quân rất nghiêm. Tướng-tá bộ-hạ không ai dám ngẩng lên mà ngó mặt Duyệt trong khi Duyệt có việc sai bảo. Các bực huân cựu đại-thần cũng phải

kính sợ, Hậu-quân Lê-Chất vì là tướng của Tây-sơn mới về hàng Nguyễn, tướng Nguyễn nhiều người ghen ghét, nên vẫn thờ Duyệt cẩn thận hơn các người khác. Những việc binh-cơ và những lời lập-luận trong triều, Chất vẫn luôn luôn đi lại bàn-bạc với Duyệt.

Duyệt cũng tin Chất, hay nghe lời Chất.

Lúc ấy có viên Tham-luận là Nguyễn-văn-Tái, vốn là tiểu-thuộc trong dinh Tả-quân, vì việc quân có điều lầm-lỗi, bị Duyệt quở mắng, Tái mới vào triều cáo rằng : Duyệt đương xây đắp đồn-ụ, chứa-chất kho-đụn, lại sai người ra Bắc-thành chiêu-dụ hào-kiệt, và thường thường đi lại với Lê-Chất, nói nhiều chuyện kín, ngờ rằng có ý làm phản.

Duyệt nghe chuyện đó hoảng sợ, tự mình vào triều xin chịu tội.

Sau khi đưa vào Hình-bộ tra-tấn, Tái bị ghép vào tội nói-vu. Vì không có chi là chứng cớ.

Trước kia khi bọn Đô-Đốc Tây-Sơn là Lê-Danh-Phong xin hàng, Duyệt thấy Chất nói Phong có tài, mới tiến cử lên vua Gia-Long khen rằng Phong có thể dùng. Lúc ấy Nguyễn-đức-Xuyên đã đưa sớ ngầm can vua, cho là Phong chịu đầu hàng không phải thật bụng, Duyệt không xét kỹ mà tiến cử hắn, chẳng qua quá tin Lê-Chất đó thôi. Vua Gia-Long cho Xuyên nói phải, ít lâu ngài sẽ giết Phong, và đã có ý ngờ Duyệt. Cho nên khi ấy ngó thấy cái án vu cáo của Tái do Hình-Bộ đệ lên, thì cái lòng đô-kỵ của ngài, buộc Ngài chưa thể tin liều là đúng.

Ngài nói :

— Lời Tái nói giống như cũng có duyên-cớ, nên tra xét cho đến nơi khỏi phải nghi ngờ về sau.

Rồi Ngài sai bọn đình-thần đem Tái tra lại lần nữa.

Trước mặt Duyệt, Tái chỉ nói quanh nói quẩn, rồi bặt miệng không nói được nữa, quần-thần buộc Tái tội chết. Duyệt được vô sự.

Năm Gia-Long thứ 11, Hiêu-Khang hoàng-hậu qua đời, khi đưa đi chôn, Duyệt được xung chức Pho-liễu-Sứ, coi sóc công việc đám ma.

Năm Gia-Long thứ 16, sau khi cha con Nguyễn-văn-Thành đều bị tội oan mà chết, vua Gia-Long chừng muốn yên ủi người khác, mới sai ghi chép tên họ công-trạng của những người đã cùng Ngài siêu bạt ở thành Băng-Côc và cho bọn công thần được tập âm. Con nuôi cúa Duyệt là Lê-văn-Yên được thăng lên chức Phiên-Kỵ đô-úy,

Hai năm sau, vua Gia-Long mât, vua Minh-Mạng lên ngôi, Ngài có ban thư khen Duyệt và sai sứ đem vàng, bạc trầu rượu thưởng cho cha Duyệt.

Lúc vua Minh-Mạng táng vna Gia-Long ở lăng Thiên-Thọ, Duyệt được thăng chức Tổng-bộ-Sứ.

Năm Minh-Mạng thứ nhât, Lê-văn-Toại tạ thê. Vì lúc ây, cả nước đương phải để khó vua Gia-Long, Duyệt không giám may đồ tang cha, dưng sớ xin với triêu-đình như vậy. Vua Minh Mạng hạ chiêu thư cho phép Duyệt được chê tang phục chớ cha nhưng sau khi làm lễ chịu tang xong rồi, lại phải mặc đồ chớ vua như trước.

Năm Minh-mạng thứ ba, Duyệt đã hêt tang vua và tang cha, mẹ Duyệt là Nguyễn-thị được tặng sắc Cáo-mạng phu nhân.

Năm Minh-mạng thứ năm, con nuôi Duyệt là Lê-văn-Yên được thăng chức Phò-mã đô-úy, và được cưới công-chúa thứ mười là nàng Ngọc-Nghiêm làm vợ.

Qua năm sau, vua Minh-mạng ban cho vợ Duyệt là Đỗ-thị-Nhân một ngàn quan tiên.

Đối với Duyệt, vua Minh-mạng tuy có sợ hãi, nhưng vẫn làm ra mặt thân yêu. Lúc Duyệt dâng sớ nói việc nên nhận nước Vạn-tượng, vua Minh-mạng coi rồi, có bảo với cận-thân là Trần-văn-Nam như vây:

— Người ta vẫn nói tánh Duyệt ngỗ tợn, nhưng ta xét ra, Duyệt thật hết lòng trung thuận với vua, cái tánh ngỗ tợn bây giờ đã tiêu đi hết.

Rồi Ngài tặng cho cha Duyệt chức Đô-thông-chế hàm nhất phẩm, mẹ Duyệt hàm nhất phẩm phu nhân.

Trong hồi lãnh chức Tổng-chân Gia-định lần thứ hai, Duyệt thường tin dùng một viên Tham-tri Tào-bộ là Trần-Nhật-Vĩnh.

Chẳng dè Vĩnh là đứa gian hiểm giảo quyệt. Được lòng tin cậy của Duyệt, Vĩnh luôn luôn ỷ thế làm càn, đến nỗi chiếm của, cắm nhà và cướp giựt cả vợ người khác. Nhân dân trong vùng Gia-Định ai cũng sợ hắn.

Chẳng bao lâu, những việc tàn bạo của Vĩnh vỡ ra, Vĩnh bị tố-cáo phải giải về kinh bỏ ngục.

Bây giờ Duyệt mới biết chuyện dưng sớ cho vua Minh-Mạng, xin nhận tội mình đã dùng phải người quây.

Vua Minh-Mạng đưa chỉ-dụ tha lỗi cho Duyệt và khuyên Duyệt nên hết lòng trung thành với triều-đình, để giữ trọn danh dự của một người công thần.

Khi Duyệt tạ thế, vua Minh-Mạng ban cho vợ và con nuôi Duyệt ba ngàn quan tiền làm ma và sai sứ vào tận Gia-Định thay Ngài tế Duyệt một đàn.

XIX

Lời buộc án của triều Minh-Mạng

Trong khi đem quân kinh lược Chân Thanh-Hoa, Duyệt có dụ được một người tướng giặc là Hà-Văn-Khôi. (1).

Khôi vốn là người ở vùng Cao-Bằng, nhân lúc loạn, nổi lên làm giặc, vì bị quan quân đuổi đánh, phải chạy vào miền Thanh Hóa. Nghe Duyệt có lệnh chiêu dụ những người khởi nghịch ở vùng đó, Khôi mới ra thú.

---

(1) Có người nói tên hắn là Nguyễn-Hựu-Khôi.

Thây Khôi tuổi trẻ lại có tài lực can đảm, Duyệt tha tội cho Khôi, rồi nhận Khôi làm con nuôi mình và đổi tên hắn làm Lê Văn Khôi.

Người ta nói rằng : Duyệt ở trong quân, thường vẫn nuôi một chuồng cọp. Người nào bị tội xử tử, thì Duyệt thả vào trong chuồng cho cọp ăn thịt.

Khôi mới ra đầu cũng bị thứ hình phạt ấy.

Vào chuồng cọp, hắn chí nắm tay đánh nhau với cọp, cọp thua, sợ hắn không giám động đến. Duyệt thấy vậy, cho Khôi là một người lạ, nên mới dùng Khôi. Nhưng đó là chuyện truyền văn, không chắc có đúng hay không ?

Đến hồi Duyệt làm Tổng-chân thành Gia-định, thì Khôi được thăng lên chức Vệ-úy.

Sau khi Duyệt mất, vua Minh-mạng chia Chân Gia-định ra làm nhiều tỉnh, mỗi tỉnh có đặt những chức Tổng-đốc Tuần-Phủ, Bố-chánh, An-sátt, coi việc cai trị như ngoài Bắc, chứ không đặt chức Tổng-chân như trước

Mấy huyện gần Gia-định đặt làm một tỉnh gọi là tỉnh Phan An, do Nguyễn-văn-Quê làm Tổng-đốc. Bạch-xuân-Nguyên làm Bố-chánh, Nguyễn-chương Đạt làm án-sát.

Trong ba người đó, Bạch-xuân Nguyên là kẻ tham lam tàn ác khó chịu. Với Duyệt, Nguyên thù riêng, vì khi quân ra Bắc thành Duyệt đã hạch tội cha Nguyên và bắt đem chém. Muốn trả thù ấy, Nguyên nói phao rằng : mình vâng mệnh mật chỉ của vua Minh mạng, vào đó tra xét việc riêng của Duyệt, Rồi Nguyên đòi hỏi Chứng cớ, chừng trị hoài bọn đầy tớ cũ của người thù mới qua đời.

Khôi lấy việc ấy làm tức.

Lúc ấy ngoài thành Phan an (tức thành Gia định) có nhiều gỗ mục không dùng đến. Khôi cho quân sỹ bổ làm củi đun. Nguyên mượn cớ đó mắng Khôi đừng ỷ thế như hồi còn Lê-văn Duyệt.

Những ngày Duyệt sông, ai nói đến Duyệt, đều phải kêu bằng «quan thượng», không dám gọi tên, nên bây Khôi thầy Nguyên nói thách mé như vậy hắn nổi xung lên, cãi lại thậm tệ. Nguyên được dịp, sai luôn thủ hạ cùm Khôi bỏ khám.

Bị ức hiếp một cách vô lý như vậy, cố nhiên Khôi càng tức dận và phải tìm cách xổ cũi tháo lồng mà ra.

Bây giờ ở Gia-định có nhiều người Bắc bị tội phải đầy vào đó, hoặc cho làm ăn với dân, hoặc bắt phải vào làm lính, gọi là lính Hồi-lương, bọn đó cũng đều cay Bạch-xuân-Nguyên chí chực làm loạn.

Đêm hôm 27 tháng 5 năm quí tỵ (1833), sau khi đã rủ được 27 người lính Hồi-lương vào bè với mình, Khôi cùng họ bẻ xiềng sắt, phá khám tháo cho tù ra, rồi ùa đến vây dinh Bố-chánh. Nguyên cùng vợ con chạy thoát, nhưng đến Xóm-Gà bị Khôi đuổi kịp, chém hết cả nhà.

Rồi Khôi trở lại dinh Tổng-đốc, toan vào thú tội. Chẳng dè Nguyễn-văn-Quê thấy tù phá ngục, chừng như sợ quá, tự tử mất rồi, còn Án-sát Nguyễn-Chương-Đạt và rất nhiều quan nhỏ đều bị giết trong đám loạn quân.

Lỡ việc. Khôi phải chiếm thành Gia-định, tự xưng làm Đại nguyên-soái, phong quan, ban chức cho bọn đồng đảng, nghiễm nhiên riêng một triều-đình.

Quân các tỉnh khác đến đánh đều bị thua hết Đại binh ở Phú-xuân phải vào tiếp ứng.

Tháng chạp năm ấy, Khôi bị bệnh chết, dư đảng vẫn giữ thành Gia-định, chống lại với quân triều.

Quân triều vây thành Gia-định giòng giã ba năm, trong thành hết lương, không giữ được nữa. Khi thành bị hạ, dư đảng của Khôi hãy còn gần hai ngàn người, quan triều chém chết và chôn chung vào một hố kêu là mả Ngụy.

Đảng Khôi tan, bây giờ người ta mới kiếm cớ buộc tội cho Duyệt,

Vua Minh Mạng hồi xưa tuy có sợ Duyệt, nhưng vẫn không quên được sự thù ghét.

Nguyên nhân vì việc tranh ngôi Thái-tử.

Từ khi Đông-Cung Cảnh và Hoàng-Tử Hy kế tiếp tạ thế, vua Gia Long vẫn phân vân chưa biết lập ai làm Hoàng thái tử: con Đông Cung Cảnh là cháu trưởng mà tuổi còn nhỏ, vua Minh Mạnh (hồi ấy là Hoàng Tử Đởm) tuổi thì lớn nhưng là con thứ. Việc ấy, vua Gia Long vẫn bàn bạc với Duyệt và Nguyễn Văn Thành cùng vợ Ngài.

Hoàng Hậu muốn lập vua Minh-Mạng, để cho mai sau nước có vua lớn, mới là phúc của xã tắc.

Duyệt và Thành thì muốn ngôi thái tử để dành cho con trai Đông Cung Cảnh. Vì Cảnh khi mới bốn tuổi đã phải theo Bá-Đa-Lộc sang Tây cầu cứu, rồi lúc về nước lại từng cầm quân đánh giẹp nhiều nơi, công lao không phải là nhỏ.

Vua Minh-Mạng biết ý Thành, Duyệt như vậy. Ngài luôn luôn tự mình đến nhà hai người nói lót, hứa những thế này thế kia.

Có khi Ngài còn đến thăm phòng riêng của Võ Chinh, gia sư nhà Thành, nhờ ông đó nói với Thành giùm.

Lúc đầu ông ta còn khất lần, sau vì Ngài đi lại hoài, ông đó mới nói thật rằng: «Ông Tướng (1) là người cương trực, tôi không nói nổi. Xin đức ông cứ chờ mạng trời».

Với Duyệt cũng vậy, Ngài cũng cậy người thân tín nói giúp. Nhưng Duyệt cũng như Thành, hai người khăng khăng không chịu

Sau đó, Thành bị tội, Duyệt vì Hoàng hậu nằn ỳ nhiều quá, cực chẳng đã cũng phải xuôi lòng.

---

(1) Hồi ấy người ta kêu Thành là ông tướng.

Năm Gia long thứ mười năm, Duyệt ở Quảng-ngãi bị đòi về kinh dự lễ dựng Hoàng-thái-tử .

Việc xong, vua Minh-mạng ra cửa trào, Gặp Duyệt, chỉ vào Duyệt và nói :

— Anh coi mặt ta có đáng làm vua hay không ?

Người ta truyên rằng: Khi ây Duyệt nghe ông Hoàng nói vậy, tây làm tức, đã toan sinh sự, vua Gia long biết chuyện, bắt Hoàng-thái tử, phải đên nhà Duyệt tạ lỗi, Duyệt mới chịu thôi.

Từ đó hai người sinh ra bất hòa.

Bởi vậy, khi lên nối ngôi, vua Minh-mạng đối với Duyệt, cái ý báo thù vẫn nấp kín trong cái thái độ ôn tồn kính nể.

Duyệt chết, vua Minh-mạng đã hết sợ. Khi Khôi làm loạn, Ngài luôn luôn trách Duyệt che chở đảng giặc, gây ra vạ ây.

Bây giờ những kẻ thủa trước ghét Duyệt mới thi nhau tìm cớ buộc tội cho Duyệt để lây lòng vua.

Năm ât-vị (1835) Phan-bá-Đạt, một viên quan trong viện Đô sát, dưng vua Minh mạng tờ sớ bới móc tội Duyệt đại khái như vây :

«Lê Văn Duyệt trước ở Gia-Định, dùng bọn Nghịch Khôi, Nghịch Nhã làm vuốt nanh, lây quân Bắc thuận (1) Hồi lương làm mê ruột. Bọn đó là phường hung tợu, không phải loài lương thiện nho nên Duyệt chết chưa bao lâu mà bọn Nghịch Khôi, Nghịch Nhã đã đem quân Hồi-lương Bắc-thuận cùng tụi thủ-hạ chiêm thành làm phản, Khiên cho lòng người bối rối, các tỉnh Nam-Kỳ phải vạ lây, đại đội quan quân phải tiên đánh khó nhọc. Năm tỉnh nay đã thu lại được rồi, nhưng thành Phan-An vẫn bị giặc giữ, quân quan tiên đánh bao người bị chết bị thương! Cái vạ ây kể sao cho xiết!

«Nay Duyệt mât rồi, sự trạng thê nào, tuy không có thể xét

(1) Cũng là những người Bắc có tội, bị đây vào đó làm lính.

cho rành rọt. *Nhưng cứ xem con nuôi Duyệt là Lê Văn Hán trước đây vào thành nhập đảng với Nghịch Khôi và đem Bạch Xuân Nguyên đốt làm đuốc tế nhà thờ, thì tâm tích của Duyệt tưởng không xét cũng rõ.* Nếu không bắt tội, e không đủ làm gương răn báo đời sau.

«Vậy xin truy đoạt quan chức của Duyệt, còn vợ con Duyệt thì giao về bộ Hình, tra cho rõ và xử cho nghiêm, để tỏ phép nước».

Sau khi coi tờ sớ ấy, vua Minh-Mạng có ban xuống Nội-Các một đạo chỉ-dụ như sau :

«Lê-văn-Duyệt xuất thân từ hàng Yêm-hoạn, vốn là một tên đầy tớ trong nhà. Tình cờ được hội trung hưng, rồng mây gặp gỡ, đánh giẹp Tây-Sơn cũng dự có phần công lao. Đức Hoàng-Khảo nghĩ va thúa nhỏ là kẻ hầu hạ trong cung, đem lòng tin cậy; nhiều lần cho va cầm quyền tiết-việt.

Không ngờ bọn đó phần nhiều là quân bất lương, mỗi ngày mỗi sinh kiêu căng, ăn nói láo hỗn. Vì va còn sợ đức Hoàng-Khảo là bực thánh minh, cho nên tuy có lòng dan mà chưa dám lộ. Mấy năm về sau, đức Hoàng-Khảo cũng đã biết rõ như thế. Nhưng Ngài lại nghĩ va tuy có lòng an, mà thiên hạ yên rồi, thần dân ai còn theo chi kẻ thị hoạn đó. Ngài chắc va không làm chi được.

«Kịp đến khi ta lên ngôi, cựu thần không còn mấy người và, ta cũng nghĩ va tuổi già, cho nên cũng tạm khoan dong, hoặc giả va biết hối lại mà trừa đi... Không ngờ va vẫn lòng như rắn rết, tánh như sài lang, càng ngày càng thêm kiêu ngạo, đến nỗi giám nói xâu trào đình trước mặt đám đông người, để khoe tài riêng của mình.

«Năm trước, những kẻ tù phạm Thanh, Nghệ đều là quân hung ác, va đều khuyên dỗ ra thú, tâu xin ghép vào dưới trướng dùng làm vuốt nanh. Lê-văn-Khôi là đứa vô lại, va tiên-cử cho đến chức Vệ-uý, theo dưới cột cờ của va, làm người mê ruột cho va. Thổ hào như bọn Dương-văn-Nhã, Đặng-vĩnh-Hưng va giám giâu lén vời dùng. Họ mạc như tụi Võ vĩnh-Tiên, Võ vĩnh-Lộc

va cũng ngâm-ngâm kết đảng. Những đứa tù phạm Bắc-kỳ phải đầy vào đó, va cho chúng ở trong thành, không bắt làm lính. Va lại kén những voi khỏe đưa ra đồn quân, vét nhiều thuyền bè, khí giới trong 6 tỉnh Nam kỳ chứa vào trong thành Phan-an, rồi va lại nghe theo tên Trần Nhật-Vĩnh hút hết máu mủ của dân Nam kỳ. *Va đắp thành, Phan-an giám tiềm bằng thành kinh sư, mà hào ở ngoài thành va còn đào sâu hơn nữa.* Nếu báo phải thành cao, hào sâu để phòng giặc Xiêm-la, thì mặt thủy phải phòng ở Hà-tiên, mặt bộ phải phòng ở Chân-Lạp, lẽ nào bỏ bốn tỉnh An, Hà Long. Tường không giữ chỉ giữ ở Phan-an được sao? Coi đó đủ rõ va chỉ phòng triều đình, không phải va phòng ngoại hoạn.

«Suy một điều đó, thì ruột gan của va dẫu kẻ đi đường cũng biết, ai không căm tức? Dận vì không ai nói rõ cho triều đình sớm hay, thành ra, ngày nay giống như nuôi cái nhọt bọc trong mình, mầm vạ mỗi ngày mỗi lớn, cho nên kẻ quyền-yêm tuy đã chịu tội dưới âm ty, mà đàn lắt-nhắt vẫn giám chiêm thành làm loạn. Giả sử thú mục Phan an không hèn đớn như Nguyễn văn-Quê, tham tàn như Bạch xuân Nguyên mà bọn tiểu hạ của va, giặt phường hung-đồ quen làm việc bất thiện, chúng nó và đã quen thây va rẻ chúa, lân bề trên,

— *Va giám nói với người ta rằng: mình vào Gia-định vốn là phong vương để giữ lấy đất không phải như các Tổng chân thường, rồi mả của cha va em va, cũng đều gọi tiềm là lăng, hoặc khi nói chuyện, va giam đối với người ta tự xưng là «cô»* — tập lâu thành thói, thì chúng nó cũng chỉ biết có Lê-văn Duyệt mà không có triều-đình nữa.

«Thầy Hữu tử có nói: «Không ưa sâm phạm người trên mà ưa làm loạn, chưa có người nào như thế». Vậy thì ưa

xâm phạm người trên mà kkông ưa làm loạn, cũng không có người nào như thế .

« Mối vạ đã gây nên, muôn cho bọn tiêu hạ không làm loạn, có thể được chăng ?

«Vì vậy, mà và chết chưa mây ngày,bọn Lê-văn-Khôi đã nổi lên làm nguỵ, rồi cháu va cũng đồng tình làm phản, và cả tụi bộ-khúc cúa va cũng đều theo giặc, không có tên nào trôn đi...

« Chúng nó cậy có thành cao, hào sâu, lương thực như núi, khí-giới sắc nhọn, đồ đáng đông nhiều, chông lại với quân nhà vua, giòng-giã tới ba năm trời. Nhiều lần triều đình đã mở con đường sông cho chúng nó mà chúng nó vẫn không chịu hối tội đầu hàng, làm cho quân và dân óc gan lầm đất, nói ra đau lòng .

« Xét đến gốc nguồn, tội va nhiều như nhổ từng cái tóc mà đếm, không thể nào xuế. Nay đem những việc rõ rệt ở trước tai mắt mọi người cúa va đã làm ra để gây nên họa-hoạn, hiểu thị cho ai nây đều biết.

« Còn như Lê-văn-Duyệt và con cháu va nên xử thế nào, giao cho đình-thần cùng bàn».

Vua Minh-mạng đã vậy thì lời của đình thần sẽ ra sao, tưởng chẳng nói cũng biết chắc rằng họ sẽ đối với Duyệt một cách tàn nhẫn.

Thật, vậy vài bữa sau,Hà-quyên, Nguyễn-tri-Phương Hoàng Quỳnh...một bọn nội các đệ lên cho vua Minh - mạng một bản nghĩ án nói rằng :

« Duyệt che chở quân «phỉ» gây nên việc biên. cái «thai vạ» kết lại đã lâu. Nay xét giày má của y ngày xưa, có sáu điều nây rõ ra hình tích bộ nghịch :

«Năm Minh-Mạng thứ 4. tự tiện sai người riêng của mình là

bọn Phan-Đạt. *mượn tiếng* đi thám, trèo thuyền sang nước Điên Điện. *Trong thư (?) chắc có giao thông*. Cứ lấy nghĩa «kẻ tâm tôi không được giao thông riêng với nước ngoài» thì tâm-sự của y thê nào đãrõ. Đó là một tôi.

«Kịp khi sứ thần Diên Điện tới thành, y mới tâu vào trào-đình. Đã có chỉ dụ nói «việc đó quan hệ đên nghĩa cả, không nên lẹ dạ nghe lời người ngoài mà bỏ tình hòa hảo, gây việc thù hằn». Vậy mà y vẫn cố xin dong nạp. May mà triêu đình trả công, vật, cho sứ thần Diên Điện vê nước, thì cái danh nghĩa của «đại bang» ta mới tỏ giãi với gậm trời (!) Vậy là y chẳng những y lo toan việc không phải đường, mà còn cô giữ ý riêng để che sự làm cho trót sự tội lỗi nữa. Đó là hai tội.

«Năm Minh-Mạng thứ 7, tâu thủy nước Anh-Cát-Lợi bạt gió vào cửa Bình-Thuận, đã có chỉ sai sở tại hộ tông cho đi, và y cô xin đưa vào Gia-Định mà nói rằng : «Quan trân kiêm thúc, không bằng tôi có quyên» *Hai chữ «có quyên» thủa nay vẫn lây làm răn, mà y giám nghênh ngang tự nhận*, kiêu căng, dông dỡ biêt đường nào! Đó là ba tội.

Năm Minh-Mạng thứ tư, Thị-vệ là Trân-Văn-Tình đi việc công ở Gia Định vê, có tâu *TrânNhật Vinh làm riêng phô ngói, mua trộm các vật*. Y nghe chuyện ây, năm sau vào châu cô tình xin bắt Trân Văn Tình giao cho y để y chém đầu, nêu không, y sẽ trả chức tổng chân, rồi mà y từ chức thực. Cô ý bắt ép nhà vua như vậy, chẳng còn tội nào lớn hơn. Vá, y xin giêt một Trân Văn Tình, tức là bắt hêt thảy người khác đêu phải khóa lưỡi không giám nói đên chuyện y. Dụng tâm như vậy thật làm hiểm độc. Đó là bôn tội.

« Trân Nhật Vĩnh đã có chỉ bổ làm thư ký Vĩnh-Thanh, y vẫn nèo xin để lại trong thành. Lê-đại-Cương đã có chỉ đòi vào trong triêu, y vẫn nèo xin để lại làm việc ở phủ Lạc hóa, hai việc đó *đêu là cô ý trái lời chiêu chỉ*. Trong

ập tờ tâu về việc này y nói rằng: « chuẩn cho tôi cầu xin việc ấy, ngõ hầu có ích lợi cho chôn biên cương, lại trong tập tâu về việc xin chi bổng cho bọn thơ lại, cai đội các vệ, y có câu: « lão thần ở ngoài biên khổn, chỉ e triều-đình tin dùng không bền ». *Những lời lẽ ấy đều là bất kính* (!). Đó là năm tội.

« Năm Minh-mạng thứ 6, y tâu xin tăng thọ cho Lê-Chất, có nói: « ấy là một vị thuốc thánh có sức khởi tử hồi sinh, tiếc gì mà không làm ». Y là người coi cả một trấn biên thùy, *mà giám kết đảng tư tình như vậy, rất trái với đạo làm tôi. Đó là sáu tội.*

« Vả lại, *nghe nói* ngày thường y vẫn khoe với người ta rằng mình phụ tiên xin được bốn câu thơ rằng:

« Giúp Hán tranh đâu phường tướng Hán,
« Phò Châu há kém bọn tôi châu?
« Trần kiều (1) việc ấy rồi khi gặp,
« Mảnh áo bào vàng (2) vẫn đợi nhau.

Giả sử y không là kẻ sẵn lòng bất trung, thì không khi nào lại khoe bài thơ ấy với ai. Bởi vậy, bọn tiểu-hạ của y học quen thành thói, cho nên thây y chết còn chưa lạnh, đã có việc này.

« Vậy xin giao cả tờ tâu này cho đình thần kết án để định tội y một cách chánh đáng. »

Vua Minh-mạng ưng lời.

Nghị án xong, người ta bảo trong những lời nói việc làm của Duyệt có 7 tội nên chém.

1· Sai người riêng của mình sang nước Diên-điện, giấu tên giao kết với nước ngoài.

(1-2) Tống sử: Triệu-khuông-Dận tức Tống Thái tổ, vâng mạng Châu Thế-tôn đem quân đi đánh giặc, Khi ra đến Trần kiều, tướng sỹ lấy áo bào vàng là áo của vua mặc, khoác vào cho Dận, ép Dận quay binh về kinh thành. Châu Thế-tôn phải nhường vua cho Dận. Hai câu nay lấy điển ở đó. Ý nói có ngày sẽ được làm vua.

2• Xin giao tâu thủy Anh cát lợi đến thành của mình, để tỏ rằng mình có quyền.

3· Xin giết Trần văn Tình để khóa miệng người khác.

4—Kháng sớ xin lưu lại quan viên đã bổ đi nơi khác.

5—Kết lập bè đảng, xin tăng cho Lê-Chất

6—Chứa ngâm giây của ngự-bảo.

7—Mộ cha gọi tiêm là lăng, nói với người ta tự xưng là «cô».

Hai tội nên giáo (thắt cổ).

1— Xin dung nạp sứ thần Diên điện hồng làm cho trốt cái việc tội lỗi của mình.

2—Nói với người rằng: mình đã xin được tiên cho bài thơ, trong có câu «áo bào vàng»

Và một tội nên phát lưu:

Tự tiện sai biện-binh đóng riêng tâu-thuyên.

Bản án ây còn nói kết rằng:

«Trong việc biên-loạn ở Phan-an. Duyệt là người thủ-xướng, theo luật «mưu phản» nên khép vào tội tùng-sẻo. Song y nay đã chịu tội ở dưới âm ty (!), vậy xin đoạt lại: cáo sắc, bổ hòm, chém thây, để làm gương cho kẻ khác. Còn như ông cô, ông nội và cha của y, đã được cáo, sắc truy tặng, cũng xin đoạt lại. Phần mộ tiên nhân chỗ nào tiêm lễ, trái phép xin hủy đi. Con, cháu, vợ cả, vợ lẽ đều xin chia từng hạng mà định tội. Tài-sản tịch biên làm của quan.

Coi hai tờ tâu và một bài dụ, nhất là những chỗ đã in chữ chéo, của một bọn vua quan đã buộc tội cho một người chết rồi, ai không nhận là lời vô lý. Vô lý đến nỗi vớ một bài thơ phụ-tiên làm cớ kết án một vị nguyên-huân, thật là không còn chỗ nói:

Thế mà sau khi bản án đưa đi các nơi, quan lại không ai giám có nửa lời bênh vực, trái lại, họ còn hùa theo rầm rầm.

Kết cục, vua Minh-Mạng sai phá thành Gia-định là cái hoành công của Duyệt dựng lên và kết án Duyệt như sau này :

1.—Lột hết quan tước của Duyệt và thân-thuộc.

2.—San má Duyệt làm đất bằng, dựng lên đó một tâm bia đá có khắc 8 chữ « Quyên-Yêm Lê-Văn Duyệt phục pháp xứ» (chỗ tên hoạn quan lộng quyền là Lê-Văn-Duyệt cúi đầu chịu hình), và đeo vào đó một cái xiềng sắt có khóa khóa lại.

3,—Con nuôi Duyệt là Lê-Văn-Hán giao thông với giặc, đã xử cực hình rồi, còn thân thuộc của hắn cũng đều phải tội.

4.—Những họ hàng khác của Duyệt khép án chầm giam hậu

Trong lời tuyên án. vua Minh-Mạng lại nói thêm rằng : «Lời dụ này cho phép sao ra nhiều bản, phát cho mỗi tỉnh một bản, để cho ai nấy biết trào đình xử rất công (!) và rõ rằng cái cân ba thước, nghiêm như rìu búa nghìn thu».

Nhưng mà mới được năm thu, thì chánh con Ngài là vua Thiệu-Trị, tự nhiên khôi phục quan tước cho Duyệt, sai quan Gia Định bỏ xiềng và bia của Ngài ở chỗ mộ Duyệt, bắt sở tại xuất tiền kho sửa lại năm mộ, lập lại miếu thờ, cấp 10 mẫu ruộng ở Bình-hòa để lấy hoa lợi hằng năm chi về việc tế Duyệt.

Rồi độ sáu, bảy thu nữa, cháu Ngài là vua Tự Đức cũng sai quan Gia Định xây cao mộ Duyệt, và sửa lại miếu thờ Duyệt.

Hiện nay người ta vẫn sùng bái Duyệt như lúc sanh thời. Mỗi năm, cứ đến mồng một tháng 8, khách đến khấn lễ ở miếu thờ rất đông.

XX

Dật sự'

— Duyệt coi quân nghiêm ngặt, người nào hơi trái quân lệnh tức thì trị tội không hề khoan dong. Vậy mà đối với binh sỹ rất có ân tình, những kẻ đau ốm, bị thương, Duyệt săn sóc cẩn thận. Nhất là những ai chẳng may chết trận, Duyệt rất kính trọng và thương xót.

Trận đánh ở cửa biển Thị-nại, nhờ sự hăng hái, can đảm của Duyệt mà được đại thắng, nhưng tướng sỹ chết hại có đến hơn 600 người Binh sanh Duyệt lây trận đó làm đau nhất. Sau khi đất nước thông nhất, hăng năm, đến ngày mười sáu tháng giêng, Duyệt sai bầy lễ tam sanh cúng tế những người chết về trận ây! Khi cúng, Duyệt tự đốt nhang khẩn khứa, khóc lóc thám thiết.

— Tánh Duyệt rất ưa hát bộ, mà ở Gia-định trước kia chưa có. Vì đất ây mới mở mang được từ đời họ Nguyễn, lối hát ây ở đường ngoài chưa truyền đến nơi. Khi làm Tổng-chân, Duyệt mới lập ra một gánh hát bộ riêng của mình để thỉnh thoảng hát chơi. Con hát của Duyệt luyện tập, đều là những tay đào kép tài giỏi, được vừa ý Duyệt. Lúc còn vua Gia-Long, Duyệt hát suốt ngày suốt đêm. Đến hồi vua ây tạ thế, triều đình cấm âm nhạc, Duyệt mới thôi hát.

Nam-kỳ có nghề hát bộ là tự bây giờ.

— Hồi Duyệt theo vua Gia-Long ở đậu bên Xiêm, vua Xiêm đối đãi với vua tôi Duyệt không ra thế nào. Duyệt vẫn căm dận không quên. Lúc làm Tổng-chân Gia-định, Duyệt muốn kéo quân đánh Xiêm cho đỡ hờn, nên đã sắm sửa sẵn sàng.

Về mặt bộ, Duyệt có đắp một con đường lớn từ chợ Ông-Lãnh qua Trặng Bàng lên Tây-ninh. Đó là Duyệt định sẽ theo đường ây mà kéo quân lên Nam vang.

Về mặt thủy, Duyệt khai một cái kênh lớn từ Châu-đốc đến Trà-lơn tức là kênh Vĩnh-tế. ý Duyệt muốn dùng kênh ây để vận tải lương thực và thủy quân.

Về quân lính, Duyệt đã thao-luyện được một cơ voi, một cơ cọp và mười tám cơ Tuyển-phong, Tuyển-phong là những binh có biết võ nghệ, mỗi cơ 10 vệ, mỗi vệ 10 đội, mỗi đội 60 người (1). Vậy là lúc ây Duyệt đã có được một vạn người biết võ nghệ, còn lính khác không kể.

---

(1) Theo Thoái-thực kỷ văn.

Khí giới lương-thực Duyệt cũng dự-bị được nhiều lắm rồi. Chỉ chờ xin được mạng-lệnh của vua Gia-Long là kéo quân đi.

Đánh đùng một cái, vua Gia-Long chết, thế là việc phải hoãn.

— Từ lúc còn làm thái-dám, đến lúc lên làm đại-tướng Duyệt vẫn gần vua Gia-Long luôn luôn. Vua Gia-Long rất mến Duyệt, cho nên Duyệt cũng mến vua Gia-Long. Lúc làm Tổng-chấn Gia-định, nghe tin vua Gia-Long bị bệnh, đòi Duyệt về triều, tức thì Duyệt đi luôn ban đêm, trạm ngựa chạy từ Sài gòn về đến Huê mới hết sáu ngày, coi đó đủ thấy sức khỏe mạnh, tánh hăng hái nóng nẩy của Duyệt.

— Sau khi hết tang vua Gia-Long, Duyệt có dưng sớ lên vua Minh-mạng xin cho đem quân đánh Xiêm. Nhưng mà vua ấy không nghe, vì Ngài là ông vua Nhà Nho, không ưa việc chinh-chiến. Người ta nói rằng : Lúc ấy vua Minh-mạng vẫn sợ Duyệt tuy không bằng lòng cho Duyệt đánh Xiêm, nhưng cũng nói nhũn rằng : nhà vua xin ngài hãy đình lại, chứ không dám nói hẳn rằng không cho.

— Theo như tục truyền thì Duyệt cũng hay tin qui-thần.

Một đêm kia, Duyệt đem quân đi trong đường núi, bỗng có vài chục thú rừng lớn bằng con voi, nằm núp giữa đường Đám quân đi trước, sợ hãi không giám lại. Duyệt cho đi hỏi, mới biết ở đó có miếu Ngọc-nương thiêng lắm. Duyệt liền khấn thầm mấy câu, giây lát đàn thú rừng ấy kéo nhau đi hết.

— Ở phủ Quảng-ngãi có một giống cọp vằn đen làm hại cho nhân dân nhiều. Khi Duyệt giẹp mọi Thạch bích sai quân đuổi hoài không được. Gần đó có miếu Trân-bắc, thờ Bùi-Tá-Hán. Duyệt đem quân đóng ở miền ấy, rồi sai binh-sỹ đóng một cái cũi rất lớn, đưa vào trong miếu, và khấn rằng : Cọp làm hại dân, thần có trách nhiệm vào đó . Nếu thần có linh phải nộp cọp vào cũi nầy".

Sáng mai ra dình, cọp đêu nằm nép dưới miêu, cúi đầu rũ rũ, không giám nhảy chạy gầm hét chi cả. mặc cho quân-sỹ bắt bỏ vào cũi.

— Có lần nhiêu cọp ở truông ổ gà (Hóc-môn) kéo ra làng xóm dân cư quây nhiễu. Quan huyện Bình phong phi báo xuống Gia-định, Duyệt sai quân-sỹ sửa soạn lên bắt. Tối hôm ấy, dân ở quanh truông nghe cọp gầm hết một hồi, rồi rủ nhau lội qua bưng Tâm lạc mà tản tác mỗi con đi mỗi nơi. Từ đó trở đi, ở truông ổ-gà không còn oó tiêng cọp nữa (1).

— Trước khi Duyệt mât, một hôm, trời không giông gió chi hết, cây cột cờ trên thành tự nhiên bị gẫy. Hơn một tháng sau, Duyệt đi ra thành, con voi của Duyệt vẫn cưỡi, thình linh nằm phục xuống đất, kêu rống rầm rĩ, đánh hoài không giậy. Duyệt phải đi ngựa, nhưng ngựa cũng không chịu đi, Duyệt lây làm lạ, bảo với người nhà rằng : «Ta sẽ bị bệnh đên nơi».

Chẳng bao lâu, quả nhiên Duyệt bị đau rồi mât.

Người ta còn nói lại nhiêu chuyện nữa, nhưng đại khái cũng hoang đường như mây chuyện trên đây. Đó cũng vì Duyệt là một người khác thường, cho nên thiên hạ mới dùng những việc khác thường mà nói thêm cho Duyệt. Sự đó không lạ gì.

1— Theo Đại-Nam chánh-biên liệt chuyện.

HÊT

CAI CHINH

Trang	8	giòng 21	sắc một	sắc mặt
-	8	- 27	Độc thục	Đốc thúc
-	8	- 28	Hàng ngũ lại chính	...lại chính
-	9	- 11	bột phấn	bội phấn
-	10	- 20	thuyền có	thuyến cỏ
-	11	- 1	miên Quy nhân	Qui-nhơn
-	12	- 15	tớ cùng	tới cùng
-	13	- 27	có chiên	có chiêu
-	14	- 10	cou tôi	cou tôi
-	15	- 1	Trái sinh	trai-sinh
-	15	- 17	dả sử	dã sử
-	16	- 9	đân chí	. . chí
-	17	- 3	Thang nhân	Thanh nhân
-	20	- 32	chung thu Dinh	chung thủy Dinh
-	22	- 8	đảo trọc trọc trời	đảo trọc trời
-	25	- 19	Qui nhân	Qui nhơn
-	29	- 6	Hai nhười	Hai người
-	29	- 26	bẻ trả	bẻ gãy
-	31	- 1	Vương xuông	Vương-Phi xuông
-	32	- 26	mở nậo hộp	mở nắp hộp
-	32	- 6	Đức ba	Đức bà
-	36	- 20	có ngọn	có ngọt
-	52	- 8	đạo Thổ-chân	đảo Thổ-châu
-	59	- 7	Qui nhân	Qui-nhơn
-	59	- 13	—	—
-	59	- 23	đội chúa	để chúa
-	60	- 17	Qui-nhân	Qui nhơn
-	61	- 17	—	—
-	61	- 19	Đâu năm	Đấu năm
-	61	- 26	xửa xửa	xửa xang
-	62	- 29	làm trương	làm tướng
-	62	- 9	Thân sach	Thần sách

Trang	66	giòng	3	Qui nhân → Qui nhơn
-	68	-	9	(1894) → (1794)
-	68	-	27	Nguyên → nguyên
-	71	-	19	đanh lên → đánh đổn
-	74	-	16	mủảm → miên
-	75	-	7	tướng tà → tướng tài
-	75	-	11	Khiếp ma → Khiếp đám
-	77	-	6	Qui nhân → Qui nhơn
-	77	-	16	— → —
-	78	-	12	— → —
-	79	-	31	tự rút → tự rót
-	109	-	21	Duyện → Duyệt
-	110	-	17	chính ta Ng.-v-Thành → tay Ng.-v-Thuyên
-	113	-	5	ngo an → ngoan
-	113	-	6	tập tôi → tập lòi
-	113	-	8	ưứa → đứa
-	113	-	16	oan Thanh → con Thành
-	116	-	29	người ngoà → người ngoài
-	121	-	19	Trung năm → Trong năm
-	132	-	2	nên bây Khôi → nên bây giờ Khôi
-	134	-	1	mười năm → mười lăm
-	135	-	15	lòng an → lòng dan
-	137	-	5	mà và → mà va

MỤC LỤC

		Trang
1	Trận máu lửa ở biển Thi-nại.	3
2	Từ chức Thái-Dám đến ngày thất thủ Gia-định lần thứ nhất.	12
3	Ở Phú-Quốc vào Gia-Định, lại ở Gia-Định ra Phú-Quốc.	22
4	Vua tôi gặp nhau.	31
5	Bước gian-hiểm trên con đường Vân-Giả Thi-Giang.	41
6	Ba năm ở Xiêm.	52
7	Dự vào đạo quân Thần-sách.	60
8	Giải vây thành Diên-Khánh.	67
9	Trái núi trước mặt.— Chén rượu trên bành voi,	72
10	Hạ thành Phú-Xuân	80
11	Đánh thành Qui-Nhơn.	87
12	Kéo quân ra Bắc.	94
13	Giẹp mọi Thạch-Bích.	99
14	Dựng lại ngôi vua Chân-lạp, dỗ dành nhân dân Gia-Định.	103
15	Tờ cáo án Nguyễn-văn-Thuyên	109
16	Kinh-lược hạt Thanh, Nghệ	113
17	Coi đất Gia-định.	119
18	Ân-điển của hai vua Gia-Long, Minh-Mạng đối với Duyệt và nhà Duyệt	126
19	Lời buộc án của triều-đình Minh-Mạng. . .	130
20	Dật sự.	141

Sách của nhà in MAI-LĨNH đã có bán

1.	Một đêm trước	Tam-Lang	0$35
2.	Vết tay trên trần	Phạm-cao-Củng	0. 45
3.	Người Cá Voi	Văn-Tuyên	0. 18
4.	Lục kiếm đồng	»	1. 10
5	Chu long kiếm	»	1. 00
6.	Giang-đông tam hiệp	»	0. 11
7.	Dạ quang kiếm hội	»	0. 08
8.	Dạ quang bát hiệp	»	0. 10
9.	Nhởn kiếm đạo	»	0. 65
10.	Dạ quang tình hiệp	» mỗi số	0. 03
11.	Phi hành đại đạo	» »	0. 03
12.	Nửa tá sương sọ	» »	0. 03
13.	Võ hiệp kỳ án	»	0. 50
14.	Võ hùng kiệt	»	0. 10
15.	Khánh sơn tiểu hiệp	»	0. 10
16.	Thanh kiếm tiên	Lý-ngọc-Hưng	0. 50
17.	Người vượt ngục	Hưng-Văn	0. 35
18.	Rừng xanh máu đỏ	Đỗ-văn-Lâm	0. 35
19.	Hồn non nước	»	0. 12
20.	Người mặt báo	Văn-Dùng	0. 12
21.	Người bí mật	Văn-Thìn	0. 15
22.	Gói chân người	»	0. 07
23.	Sách học tiếng Ang Lê	Nguyễn-Cung	0. 15
24.	Từ hân chí nam	Ngô-đình-Chiên	0. 25
25.	Ái tình và giai cấp	Tư-Chơi	0. 20
26.	Xã hội ba đào ký	Nguyễn-công-Hoan	0. 10
27.	Nghệ bùn chơi xuân	»	0. 20
28.	Luận quốc văn	Đ.-n.-Khuê	0. 25
29.	Ngũ nhạc kỳ hiệp	Chu-hà-Thiện	0. 90
30.	Hiệp nữ kỳ tình	Ngô-h.-Thời	0. 25
31.	Đầu lâu trong cái mõ	Văn-dùng	0. 20
32.	Ấ ương ma	Ngọc-Cầm	0. 32
33.	Tiểu nữ hiệp	Bích-Ngọc	0. 35
34.	Phan-đình-Phùng	Đào-chinh-Nhật	0. 80
35.	Gia-định T.C.L.văn-Duyệt	Ngô-tất-Tố	0. 60
36.	Tô-Mai	Đoàn-tâm-Đan	0. 45

GIA 0$60